



BẢN 2

ĐINH THỊ KIM THOA (Tổng Chủ biên)
PHẠM THUY LIÊM – LẠI THỊ YẾN NGỌC (Chủ biên)
VŨ PHƯƠNG LIÊN – NGUYỄN THỊ THANH LOAN
LÊ HOÀI THU – TRẦN THỊ QUỲNH TRANG

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

SÁCH GIÁO VIÊN



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

ĐINH THỊ KIM THOA (Tổng Chủ biên)
PHẠM THUYỀN LIÊM – LẠI THỊ YẾN NGỌC (đồng Chủ biên)
VŨ PHƯƠNG LIÊN – NGUYỄN THỊ THANH LOAN
LÊ HOÀI THU – TRẦN THỊ QUỲNH TRANG

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

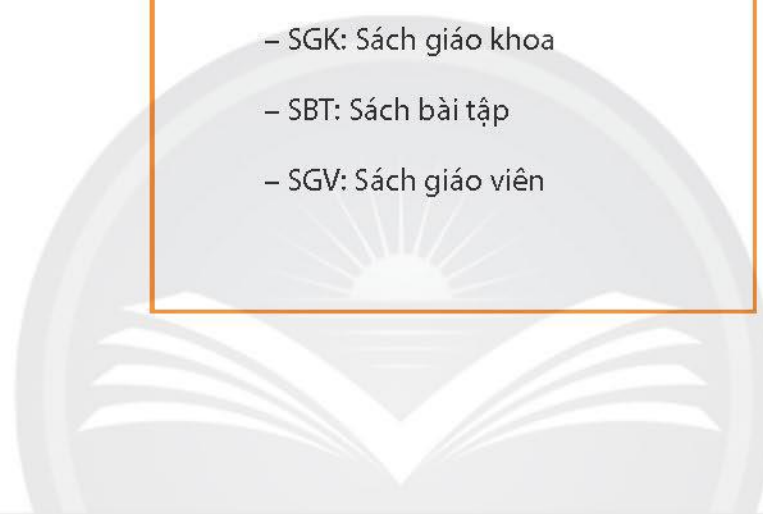
Sách giáo viên



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

- GV: Giáo viên
- HS: Học sinh
- SGK: Sách giáo khoa
- SBT: Sách bài tập
- SGV: Sách giáo viên



Chân trời sáng tạo

Lời nói đầu

Cuốn sách *Hoạt động trải nghiệm 4 – Sách giáo viên (bản 2)*, bộ sách *Chân trời sáng tạo* được biên soạn để hỗ trợ, hướng dẫn nhà trường và giáo viên trong việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho HS lớp 4 đáp ứng yêu cầu đổi mới của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

Cuốn sách được chia làm 2 phần:

Phần 1: Giới thiệu một số vấn đề chung về chương trình Hoạt động trải nghiệm ở cấp Tiểu học và chương trình Hoạt động trải nghiệm lớp 4. Phần này giúp giáo viên hiểu rõ hơn về vị trí, vai trò, các yêu cầu cần đạt của chương trình cũng như yêu cầu cần đạt dành cho HS lớp 4. Ngoài ra, sách cũng đưa ra gợi ý về cách thức tổ chức loại hình Sinh hoạt dưới cờ và Sinh hoạt lớp trong Hoạt động trải nghiệm.

Phần 2: Hướng dẫn tổ chức hoạt động trải nghiệm dựa trên sách giáo khoa với 9 chủ đề trong 35 tuần, mỗi tuần có 3 loại hình thực hiện:

- Sinh hoạt dưới cờ
- Hoạt động giáo dục theo chủ đề
- Sinh hoạt lớp

Đặc biệt, phần 2 của cuốn sách được viết như giáo án lên lớp, làm rõ mục đích, ý tưởng của từng hoạt động trong mỗi chủ đề, giúp giáo viên tổ chức hoạt động một cách thú vị và sâu sắc, giúp HS cảm nhận đúng và hình thành được các kĩ năng hiệu quả. Cuối mỗi chủ đề là hoạt động đánh giá kết quả trải nghiệm được hướng dẫn chi tiết thông qua việc tổ chức cho HS tự đánh giá, HS đánh giá lẫn nhau và giáo viên đánh giá sự tiến bộ của HS.

Nhóm tác giả rất mong tiếp tục nhận được những ý kiến đóng góp từ quý thầy cô và độc giả gần xa để hoàn thiện cuốn sách vì mục đích giúp các thế hệ HS của chúng ta nên người.

NHÓM TÁC GIẢ

Mục lục

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT	2
LỜI NÓI ĐẦU	3
PHẦN 1. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN	
CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 4	5
I. Giới thiệu chung về chương trình Hoạt động trải nghiệm cấp Tiểu học	5
II. Giới thiệu chung về chương trình Hoạt động trải nghiệm lớp 4	10
PHẦN 2. HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC CÁC CHỦ ĐỀ CỦA	
HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM 4	15
Chủ đề 1. Tự hào về bản thân	15
Chủ đề 2. Gắn kết yêu thương trong gia đình	27
Chủ đề 3. Phát triển mối quan hệ với thầy cô và bạn bè.....	35
Chủ đề 4. Hoạt động vì cộng đồng.....	50
Chủ đề 5. Sống tiết kiệm.....	62
Chủ đề 6. Phòng tránh bị xâm hại	75
Chủ đề 7. Rèn luyện tư duy khoa học và tự lực thực hiện nhiệm vụ.....	90
Chủ đề 8. Bảo vệ môi trường và cảnh quan thiên nhiên	98
Chủ đề 9. Tìm hiểu nghề truyền thống ở địa phương	110

PHẦN 1

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 4

I. Giới thiệu chung về chương trình Hoạt động trải nghiệm cấp Tiểu học

1. Yêu cầu cần đạt về năng lực của Hoạt động trải nghiệm cấp Tiểu học

Các yêu cầu cần đạt về năng lực là cơ sở để xây dựng yêu cầu cần đạt về nội dung theo các cấp độ của từng độ tuổi và là cơ sở để thiết kế nội dung đánh giá năng lực vào cuối giai đoạn.

Bảng 1: Yêu cầu cần đạt về năng lực vào cuối cấp Tiểu học

Năng lực	Yêu cầu cần đạt về năng lực
NĂNG LỰC THÍCH ỨNG VỚI CUỘC SỐNG	
Hiểu biết về bản thân và môi trường sống	– Nhận biết được sự thay đổi của cơ thể, cảm xúc, suy nghĩ của bản thân. – Hình thành được một số thói quen, nếp sống sinh hoạt và kĩ năng tự phục vụ. – Nhận ra được nhu cầu phù hợp và nhu cầu không phù hợp. – Phát hiện được vấn đề và tự tin trao đổi những suy nghĩ của mình. – Chỉ ra được sự khác biệt giữa các cá nhân về thái độ, năng lực, sở thích và hành động. – Nhận diện được một số nguy hiểm từ môi trường sống đối với bản thân.
Kĩ năng điều chỉnh bản thân và đáp ứng với sự thay đổi	– Đề xuất được những cách giải quyết khác nhau cho cùng một vấn đề. – Làm chủ được cảm xúc, thái độ và hành vi của mình và thể hiện sự tự tin trước đồng người. – Tự lực trong việc thực hiện một số việc phù hợp với lứa tuổi. – Biết cách thoả mãn nhu cầu phù hợp và kiểm chế nhu cầu không phù hợp. – Thực hiện được các nhiệm vụ với những yêu cầu khác nhau. – Biết cách xử lí trong một số tình huống nguy hiểm.
NĂNG LỰC THIẾT KẾ VÀ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG	
Kĩ năng lập kế hoạch	– Xác định được mục tiêu cho các hoạt động cá nhân và hoạt động nhóm. – Tham gia xác định được nội dung và cách thức thực hiện hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm. – Dự kiến được thời gian thực hiện nhiệm vụ.

Kĩ năng thực hiện kế hoạch và điều chỉnh hoạt động	– Thực hiện được kế hoạch hoạt động của cá nhân. – Biết tìm sự hỗ trợ khi cần thiết. – Tham gia tích cực vào hoạt động nhóm. – Thể hiện được sự chia sẻ và hỗ trợ bạn trong hoạt động. – Biết cách giải quyết mâu thuẫn nảy sinh trong hoạt động.
Kĩ năng đánh giá hoạt động	– Nêu được ý nghĩa của hoạt động đối với bản thân và tập thể. – Chỉ ra được sự tiến bộ của bản thân sau hoạt động. – Chỉ ra được những điểm cần rút kinh nghiệm trong tổ chức hoạt động và sự tích cực hoạt động của cá nhân, nhóm.
NĂNG LỰC ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP	
Hiểu biết về nghề nghiệp	– Nêu được nét đặc trưng và ý nghĩa của một số công việc, nghề nghiệp của người thân và nghề ở địa phương. – Chỉ ra được một số phẩm chất và năng lực cần có để làm một số nghề quen thuộc. – Mô tả được một số công cụ của nghề và cách sử dụng an toàn.
Hiểu biết và rèn luyện phẩm chất, năng lực liên quan đến nghề nghiệp	– Thể hiện được sự quan tâm và sở thích đối với một số nghề quen thuộc với bản thân. – Hình thành được trách nhiệm trong công việc và sự tuân thủ các quy định. – Thực hiện và hoàn thành được các nhiệm vụ. – Biết sử dụng một số công cụ lao động trong gia đình một cách an toàn.

2. Nội dung chương trình của Hoạt động trải nghiệm và loại hình hoạt động

2.1. Nội dung chương trình

Chương trình Hoạt động trải nghiệm được xây dựng theo cách tiếp cận phát triển năng lực. Từ các mục tiêu năng lực như đã đưa ra ở phần trên, các nội dung được lựa chọn sao cho phù hợp và thuận lợi trong việc đạt mục tiêu. Chương trình được thiết kế theo hướng vừa đồng tâm, vừa tuyến tính, xuyên suốt từ lớp 1 đến lớp 5.

Nội dung chương trình thiết kế xoay quanh các mối quan hệ mà mỗi cá nhân tham gia trong quá trình lớn lên, đó là quan hệ với chính mình, quan hệ với xã hội, với tự nhiên và với công việc. Chính vì vậy, nội dung chương trình gồm 4 mạch hoạt động, được thể hiện trong bảng sau:

Bảng 2: Ma trận nội dung hoạt động trải nghiệm

Mạch nội dung hoạt động	Hoạt động	Nội dung hoạt động
Hoạt động hướng vào bản thân	Hoạt động khám phá bản thân	– Tìm hiểu hình ảnh và tính cách của bản thân. – Tìm hiểu khả năng của bản thân.
	Hoạt động rèn luyện bản thân	– Rèn luyện nền nếp, thói quen tự phục vụ và ý thức trách nhiệm trong cuộc sống. – Rèn luyện các kĩ năng thích ứng với cuộc sống.
Hoạt động hướng đến xã hội	Hoạt động chăm sóc gia đình	– Quan tâm, chăm sóc người thân và các quan hệ trong gia đình. – Tham gia các công việc của gia đình.
	Hoạt động xây dựng nhà trường	– Xây dựng và phát triển quan hệ với bạn bè và thầy cô. – Tham gia xây dựng và phát huy truyền thống của nhà trường và của tổ chức Đội.
	Hoạt động xây dựng cộng đồng	– Xây dựng và phát triển quan hệ với mọi người. – Tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động giáo dục truyền thống, giáo dục chính trị, đạo đức, pháp luật.
Hoạt động hướng đến tự nhiên	Hoạt động tìm hiểu và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên	– Khám phá vẻ đẹp, ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên. – Tham gia bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.
	Hoạt động tìm hiểu và bảo vệ môi trường	– Tìm hiểu thực trạng môi trường. – Tham gia bảo vệ môi trường.
Hoạt động hướng nghiệp	Hoạt động tìm hiểu nghề nghiệp	– Tìm hiểu ý nghĩa, đặc điểm và yêu cầu của nghề. – Tìm hiểu yêu cầu về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp.

2.2. Loại hình hoạt động và lực lượng tham gia

Hoạt động trải nghiệm được tổ chức trong và ngoài lớp học, trong và ngoài trường học; theo quy mô nhóm, lớp học, khối lớp hoặc quy mô trường; với bốn loại hình hoạt động chủ yếu là Sinh hoạt dưới cờ, Sinh hoạt lớp, Hoạt động giáo dục theo chủ đề và Hoạt động câu lạc bộ.

– *Sinh hoạt dưới cờ*: loại hình này sử dụng cho sinh hoạt toàn trường, từ lớp 1 đến lớp 5. Sinh hoạt dưới cờ là một hoạt động tập thể lớn, vừa mang tính trang nghiêm của nghi lễ vừa kèm theo nội dung phát động thi đua, lồng ghép với giáo dục tư tưởng, văn hoá, đạo đức cho HS cũng như xây dựng văn hoá nhà trường. Sinh hoạt dưới cờ là cơ hội để HS luyện tập khả năng điều khiển hoạt động trên quy mô trường. Vì thế,

nó có tác dụng góp phần rèn luyện ý thức kỉ luật và năng lực tự quản cho HS. Sinh hoạt dưới cờ còn là nơi để các tập thể hiểu biết về những thành tích đã đạt được cũng như những tồn tại để từ đó có kế hoạch hoàn thiện cá nhân cũng như tập thể lớp. Sinh hoạt dưới cờ là hoạt động góp phần củng cố mục tiêu giáo dục cho tất cả HS toàn trường. Chính vì vậy, khi tổ chức hoạt động này, các cơ sở giáo dục luôn tính đến những mục tiêu có thể đạt của mỗi khối lớp.

– *Sinh hoạt lớp*: loại hình này là một hình thức tổ chức hoạt động tập thể giúp HS phát triển năng lực tự quản và là một trong những biện pháp cơ bản góp phần xây dựng tập thể HS đoàn kết. HS có thể bày tỏ quan điểm, chia sẻ nguyện vọng, cảm nghĩ và đưa ra những nhận xét chân thành, tích cực về mình, về bạn,... HS được mở rộng các mối liên hệ, tăng cường sự hiểu biết, giúp đỡ lẫn nhau, khắc phục xu hướng hẹp hòi, cục bộ, bè phái trong đời sống tập thể. Đây cũng là dịp để HS làm quen với nhiều loại hình hoạt động khác nhau, giúp các em phát triển những kĩ năng cơ bản và cần thiết cho bản thân.

Dựa trên kế hoạch năm học mà nhà trường triển khai, dựa trên kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm và dựa trên thực tế rèn luyện của HS, những vấn đề nảy sinh trong lớp học, GV và HS xác định những nội dung cần rèn luyện và củng cố, xác định hình thức tổ chức hoạt động phù hợp, từ đó, lập kế hoạch tổ chức các hoạt động trong giờ sinh hoạt lớp.

Sinh hoạt lớp cũng là loại hình mà GV có thể linh hoạt bổ sung, điều chỉnh nội dung hoạt động để đáp ứng đặc điểm của từng cá nhân HS trong lớp học của mình, đáp ứng yêu cầu cần đạt của Chương trình Hoạt động trải nghiệm.

– *Hoạt động giáo dục theo chủ đề*: được tổ chức hằng tuần, đây là loại hình giữ vai trò quan trọng trong việc thực hiện các mục tiêu, các yêu cầu cần đạt của Chương trình Hoạt động trải nghiệm. Các hoạt động được biên soạn trong SGK phần lớn được thực hiện trong loại hình này để hướng dẫn HS thực hành, rèn luyện và trải nghiệm trong thực tiễn để đáp ứng cơ bản các yêu cầu cần đạt của chương trình cũng như tạo cơ hội cho HS báo cáo lại kết quả trải nghiệm của mình.

Các hoạt động cho loại hình này được thiết kế theo chu trình trải nghiệm. Trong mỗi hoạt động, HS được chia sẻ kinh nghiệm, trao đổi về cách thức rèn luyện hành vi hay thái độ và những chỉ dẫn để vận dụng vào thực tiễn. HS được tự đánh giá, rút kinh nghiệm cho những trải nghiệm tiếp theo.

Điểm đặc biệt của hoạt động trải nghiệm là HS cần được trải nghiệm trong nhiều không gian khác nhau với các nhiệm vụ tương ứng để hình thành kĩ năng, thái độ hay phẩm chất và năng lực như: nhà trường, gia đình, cộng đồng xã hội, trong môi trường thiên nhiên, trong các cơ sở nghề nghiệp,... Chính vì vậy, việc hướng dẫn hoạt động, hướng dẫn hành vi,...; giám sát, khích lệ, động viên quá trình thực hiện,...; ghi nhận kết quả thực hiện là những việc làm có ý nghĩa quyết định cho sự thành công trong giáo dục HS. Hoạt động giáo dục theo chủ đề giữ vai trò quan trọng trong việc này.

– *Hoạt động câu lạc bộ*: sử dụng thời gian ngoài giờ lên lớp đáp ứng giáo dục cá biệt theo nhu cầu của từng HS. Câu lạc bộ tiếp tục tạo cơ hội cho HS trải nghiệm dưới các dạng hoạt động khác nhau, trong các không gian khác nhau bằng những hoạt động của câu lạc bộ, góp phần tạo nên sự trải nghiệm đa dạng trong thực tiễn để phát triển toàn diện nhân cách HS. Loại hình này tự chọn, không bắt buộc.

3. Phương pháp tiếp cận trong thực hiện hoạt động trải nghiệm

– *Phương pháp tiếp cận hoạt động*:

Tài liệu được thiết kế dưới dạng các hoạt động gắn với các nhiệm vụ cụ thể – hoạt động được cụ thể hoá bằng các hành động và thao tác. Chính vì vậy, tài liệu đưa ra hướng dẫn thực hiện từng hành động, từng thao tác đối với HS khi thực hiện nhiệm vụ và đối với GV khi tổ chức hoạt động.

– *Phương pháp tiếp cận hành vi*:

Phẩm chất hay năng lực đều được hình thành từ những hành vi và việc lặp lại thường xuyên các hành vi đó. Chính vì vậy, các phẩm chất hay năng lực cần hình thành đều phải được mô tả dưới dạng các hành vi cụ thể và các hành vi đó được thực hiện thông qua các nhiệm vụ khác nhau, trong các tình huống khác nhau,... Sự lặp đi lặp lại một hành vi nào đó là cơ hội để hành vi ấy trở thành phẩm chất hay năng lực của HS.

– *Phương pháp tiếp cận nhận thức*:

Nhận thức là điểm khởi đầu của quá trình đi đến mục tiêu về năng lực hay phẩm chất. Nhận thức là quá trình biến đổi không ngừng tâm trí của cá nhân trong quá trình tương tác với môi trường. Thay đổi nhận thức là tiền đề để phát triển phẩm chất và năng lực một cách có ý thức. Chính vì vậy, hoạt động trải nghiệm là hoạt động giáo dục nhưng không thể không có các nhiệm vụ liên quan đến nhận thức; trong cấu trúc của một chủ đề trải nghiệm hay trong từng pha của quá trình trải nghiệm đều đan xen yếu tố nhận thức.

– *Phương pháp tiếp cận kinh nghiệm*:

Những gì con người trải qua tự giác hay tự phát đều được khai thác trong thiết kế nội dung và tổ chức thực hiện các chủ đề. Chính vì vậy, sẽ luôn xuất hiện những câu hỏi về suy nghĩ, cảm xúc,... bên cạnh các hoạt động rèn luyện để HS chiêm nghiệm những bài học trước, trong và sau khi trải nghiệm các hoạt động của mỗi chủ đề. Qua đó, hình thành ở HS thói quen luôn chiêm nghiệm và rút ra bài học cho bản thân từ kinh nghiệm của bản thân cũng như của người khác. Bản chất học là học lại – học từ những kinh nghiệm.

– *Phương pháp tiếp cận thực tiễn*:

Chất liệu cấu thành nên các hoạt động chủ yếu lấy từ thực tiễn cuộc sống của HS và phục vụ cho chính cuộc sống của các em ngay ở thời điểm hiện tại bên cạnh sự chuẩn bị các kĩ năng sống cần thiết cho cuộc sống tương lai.

– *Phương pháp tiếp cận giáo dục cá biệt song song với giáo dục tập thể:*

Các hoạt động được thiết kế tạo cơ hội cho từng cá nhân phát huy tiềm năng sáng tạo của cá nhân mình, được thực hiện theo năng lực của cá nhân và được hướng dẫn để nâng cao mức độ phát triển của mình. Bên cạnh đó, có những nhiệm vụ đặt cá nhân trong mối quan hệ với nhóm, tập thể để cá nhân tự soi mình và tập thể cũng có trách nhiệm đối với từng cá nhân. Mối quan hệ phụ thuộc này không tách rời trong hoạt động. Các hoạt động rèn luyện được thiết kế chủ yếu dựa vào nhóm.

– *Phương pháp tiếp cận nhân văn:*

Hoạt động trải nghiệm được thiết kế và tổ chức thực hiện vì sự phát triển và tiến bộ của mỗi HS; luôn cho HS được sinh hoạt và học tập trong bầu không khí ấm áp, đầy tình yêu thương và khích lệ để HS được phát triển sáng tạo theo cách của riêng mình, hướng tới chuẩn mực xã hội chung.

– *Phương pháp tiếp cận tích hợp và phân hoá trong giáo dục hành vi:*

Trong nội dung và phương pháp giáo dục HS, tài liệu dành cho HS và cho GV thể hiện được cách tiếp cận tích hợp, bên cạnh đó, mục tiêu hình thành của từng hành vi hay thái độ cũng cần thể hiện cụ thể, rõ ràng. Có như vậy, mục tiêu phẩm chất và năng lực mới được thực hiện hiệu quả.

4. Một số phương thức tổ chức chủ yếu

– *Phương thức Khám phá:* là cách tổ chức hoạt động tạo cơ hội cho HS trải nghiệm thế giới tự nhiên, thực tế cuộc sống và công việc, giúp HS khám phá những điều mới lạ, tìm hiểu, phát hiện vấn đề từ môi trường xung quanh, bồi dưỡng những cảm xúc tích cực và tình yêu quê hương đất nước.

Nhóm phương thức tổ chức này bao gồm các hình thức hoạt động tham quan, cắm trại, thực địa và các phương thức tương tự khác.

– *Phương thức Thể nghiệm, tương tác:* là cách tổ chức hoạt động tạo cơ hội cho HS giao lưu, tác nghiệp và thể nghiệm ý tưởng của mình.

Nhóm phương thức tổ chức này bao gồm: diễn đàn, đóng kịch, hội thảo, hội thi, trò chơi và các phương thức tương tự khác.

– *Phương thức Cố gắng:* là cách tổ chức hoạt động tạo cơ hội cho HS mang lại những giá trị xã hội bằng những đóng góp và cố gắng thực tế của mình thông qua các hoạt động xã hội.

Nhóm phương thức tổ chức này bao gồm: tình nguyện nhân đạo, lao động công ích, tuyên truyền và các phương thức tương tự khác.

– *Phương thức Nghiên cứu:* là cách tổ chức hoạt động tạo cơ hội cho HS tham gia các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học nhờ cảm hứng từ những trải nghiệm thực tế, qua đó, đề xuất những biện pháp giải quyết vấn đề một cách khoa học.

Nhóm phương thức tổ chức này bao gồm các hoạt động khảo sát, điều tra, làm dự án nghiên cứu, sáng tạo công nghệ, nghệ thuật và các phương thức tương tự khác.

II. Giới thiệu chung về chương trình Hoạt động trải nghiệm lớp 4

1. Ma trận chủ đề Hoạt động trải nghiệm, mạch nội dung hoạt động và loại hình hoạt động

Chủ đề	Nội dung hoạt động			
	Hướng vào bản thân	Hướng đến xã hội	Hướng đến tự nhiên	Hướng nghiệp
1. Tự hào về bản thân	X			X
2. Gắn kết yêu thương trong gia đình	X	X		
3. Phát triển mối quan hệ với thầy cô và bạn bè	X	X		
4. Hoạt động vì cộng đồng	X	X	X	
5. Sống tiết kiệm	X	X		X
6. Phòng tránh bị xâm hại	X	X		
7. Rèn luyện tư duy khoa học và tự lực thực hiện nhiệm vụ	X	X		
8. Bảo vệ môi trường và cảnh quan thiên nhiên			X	
9. Tìm hiểu nghề truyền thống ở địa phương				X

2. Các chủ đề trải nghiệm và mục tiêu hướng tới

Bảng dưới đây mô tả: Tên các chủ đề, những yêu cầu cần đạt của mỗi chủ đề là gì? Những yêu cầu cần đạt liên quan đến năng lực đặc thù nào? Chủ đề góp phần vào hình thành năng lực chung và phẩm chất nào?

Chủ đề	Yêu cầu cần đạt/ mục tiêu chủ đề	Năng lực đặc thù và các phẩm chất, năng lực chung
1. Tự hào về bản thân	- Giới thiệu được đặc điểm và những việc làm đáng tự hào của bản thân. - Nhận diện được khả năng điều chỉnh cảm xúc và suy nghĩ của bản thân trong một số tình huống đơn giản.	- Hình thành được một số thói quen, nếp sống sinh hoạt và kĩ năng tự phục vụ. - Tự lực trong việc thực hiện một số việc phù hợp với lứa tuổi. - Xác định được mục tiêu cho các hoạt động cá nhân và hoạt động nhóm. - Dự kiến được thời gian thực hiện nhiệm vụ. - Nêu được ý nghĩa của hoạt động đối với bản thân và tập thể. - Chỉ ra được sự tiến bộ của bản thân sau hoạt động. - Chỉ ra được những điểm cần rút kinh nghiệm trong tổ chức hoạt động và sự tích cực hoạt động của cá nhân, nhóm. <i>Trách nhiệm; Chăm chỉ; Tự chủ và tự học; Giải quyết vấn đề và sáng tạo.</i>

2. Gắn kết yêu thương trong gia đình	Biết tạo sự gắn kết yêu thương giữa các thành viên trong gia đình bằng nhiều cách khác nhau.	– Biết tìm sự hỗ trợ khi cần thiết. – Thể hiện được sự chia sẻ và hỗ trợ bạn trong hoạt động. – Nêu được ý nghĩa của hoạt động đối với bản thân và tập thể. – Chỉ ra được sự tiến bộ của bản thân sau hoạt động. – Chỉ ra được những điểm cần rút kinh nghiệm trong tổ chức hoạt động và sự tích cực hoạt động của cá nhân, nhóm. <i>Trách nhiệm; Chăm chỉ; Tự chủ và tự học; Giải quyết vấn đề và sáng tạo.</i>
3. Phát triển mối quan hệ với thầy cô và bạn bè	– Thực hiện được những lời nói, việc làm để duy trì và phát triển mối quan hệ với bạn bè. – Trình bày được một số vấn đề thường xảy ra trong mối quan hệ với bạn bè và đề xuất được cách giải quyết. – Thực hiện được những lời nói, việc làm để duy trì và phát triển mối quan hệ với thầy cô.	– Thực hiện được kế hoạch hoạt động của cá nhân. – Biết cách thoả mãn nhu cầu phù hợp và kiểm chế nhu cầu không phù hợp. – Đề xuất được những cách giải quyết khác nhau cho cùng một vấn đề. – Nêu được ý nghĩa của hoạt động đối với bản thân và tập thể. – Chỉ ra được sự tiến bộ của bản thân sau hoạt động. – Chỉ ra được những điểm cần rút kinh nghiệm trong tổ chức hoạt động và sự tích cực hoạt động của cá nhân, nhóm. <i>Trách nhiệm; Tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo.</i>
4. Hoạt động vì cộng đồng	– Thực hiện được hành vi có văn hoá nơi công cộng. – Đề xuất được một số hoạt động kết nối những người sống xung quanh. – Tích cực tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa và hoạt động giáo dục truyền thống ở địa phương.	– Nêu được nét đặc trưng và ý nghĩa của một số công việc, nghề nghiệp của người thân và nghề ở địa phương. – Chỉ ra được một số phẩm chất và năng lực cần có để làm một số nghề quen thuộc. – Nêu được ý nghĩa của hoạt động đối với bản thân và tập thể. – Chỉ ra được sự tiến bộ của bản thân sau hoạt động. – Chỉ ra được những điểm cần rút kinh nghiệm trong tổ chức hoạt động và sự tích cực hoạt động của cá nhân, nhóm. <i>Yêu nước; Nhân ái; Trách nhiệm; Trung thực; Tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo.</i>

5. Sống tiết kiệm	– Biết chi tiêu tiết kiệm cho gia đình. – So sánh được giá cả của các mặt hàng phổ biến trong sinh hoạt hằng ngày. – Lựa chọn được mặt hàng muốn mua phù hợp với khả năng tài chính của gia đình và bản thân.	– Nhận ra được nhu cầu phù hợp và nhu cầu không phù hợp. – Biết cách thỏa mãn nhu cầu phù hợp và kiểm chế nhu cầu không phù hợp. – Nêu được ý nghĩa của hoạt động đối với bản thân và tập thể. – Chỉ ra được sự tiến bộ của bản thân sau hoạt động. – Chỉ ra được những điểm cần rút kinh nghiệm trong tổ chức hoạt động và sự tích cực hoạt động của cá nhân, nhóm. <i>Nhân ái; Trách nhiệm; Tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo.</i>
6. Phòng tránh bị xâm hại	– Nhận biết được nguy cơ bị xâm hại (xâm hại thân thể, xâm hại tinh thần và xâm hại tình dục). – Thực hiện được những hành động để phòng tránh bị xâm hại.	– Nhận diện được một số nguy hiểm từ môi trường sống đối với bản thân. – Đề xuất được những cách giải quyết khác nhau cho cùng một vấn đề. – Biết tìm sự hỗ trợ khi cần thiết. – Nêu được ý nghĩa của hoạt động đối với bản thân và tập thể. – Chỉ ra được sự tiến bộ của bản thân sau hoạt động. – Chỉ ra được những điểm cần rút kinh nghiệm trong tổ chức hoạt động và sự tích cực hoạt động của cá nhân, nhóm. <i>Trung thực; Chăm chỉ; Trách nhiệm; Tự chủ và tự học; Giải quyết vấn đề và sáng tạo.</i>
7. Rèn luyện tư duy khoa học và tự thực hiện nhiệm vụ	– Thể hiện được nền nếp sinh hoạt. – Tự lực thực hiện được nhiệm vụ của mình theo sự phân công, hướng dẫn. – Bước đầu hình thành được thói quen tư duy khoa học.	– Hình thành được một số thói quen, nếp sống sinh hoạt và kĩ năng tự phục vụ. – Tự lực trong việc thực hiện một số việc phù hợp với lứa tuổi. – Xác định được mục tiêu cho các hoạt động cá nhân và hoạt động nhóm. – Dự kiến được thời gian thực hiện nhiệm vụ. – Nêu được ý nghĩa của hoạt động đối với bản thân và tập thể. – Chỉ ra được sự tiến bộ của bản thân sau hoạt động. – Chỉ ra được những điểm cần rút kinh nghiệm trong tổ chức hoạt động và sự tích cực hoạt động của cá nhân, nhóm. <i>Nhân ái; Trách nhiệm; Trung thực; Tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo.</i>

8. Bảo vệ môi trường và cảnh quan thiên nhiên	– Tìm hiểu được thực trạng về sinh trường, lớp. – Lập và thực hiện được kế hoạch lao động trong nhà trường. – Thực hiện được những việc làm cụ thể để giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp. – Giới thiệu được với bạn bè, người thân về cảnh quan thiên nhiên ở địa phương. – Thực hiện được một số việc làm cụ thể để chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên. – Giới thiệu được với bạn bè, người thân về cảnh quan thiên nhiên ở địa phương. – Thực hiện được một số việc làm cụ thể để chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.	– Thể hiện được sự chia sẻ và hỗ trợ bạn trong hoạt động. – Biết cách giải quyết mâu thuẫn nảy sinh trong hoạt động. – Đề xuất được những cách giải quyết khác nhau cho cùng một vấn đề. – Làm chủ được cảm xúc, thái độ và hành vi của mình và thể hiện sự tự tin trước đông người. – Nêu được ý nghĩa của hoạt động đối với bản thân và tập thể. – Chỉ ra được sự tiến bộ của bản thân sau hoạt động. – Chỉ ra được những điểm cần rút kinh nghiệm trong tổ chức hoạt động và sự tích cực hoạt động của cá nhân, nhóm. <i>Nhân ái; Trách nhiệm; Tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo.</i>
9. Tìm hiểu nghề truyền thống ở địa phương	– Tìm hiểu được những thông tin cơ bản về nghề truyền thống ở địa phương. – Biết giữ an toàn trong lao động khi làm nghề truyền thống. – Bước đầu thực hiện được một số công việc của nghề truyền thống ở địa phương. – Thể hiện được hứng thú với nghề truyền thống ở địa phương.	– Thể hiện được sự chia sẻ và hỗ trợ bạn trong hoạt động. – Biết cách giải quyết mâu thuẫn nảy sinh trong hoạt động. – Nêu được ý nghĩa của hoạt động đối với bản thân và tập thể. – Chỉ ra được sự tiến bộ của bản thân sau hoạt động. – Chỉ ra được những điểm cần rút kinh nghiệm trong tổ chức hoạt động và sự tích cực hoạt động của cá nhân, nhóm. <i>Yêu nước; Nhân ái; Trách nhiệm; Tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo.</i>

PHẦN 2

HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC CÁC CHỦ ĐỀ CỦA HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM 4

Chủ đề

1

TỰ HÀO VỀ BẢN THÂN

I. MỤC TIÊU

- Giới thiệu được đặc điểm và những việc làm đáng tự hào của bản thân.
- Nhận diện được khả năng điều chỉnh cảm xúc và suy nghĩ của bản thân trong một số tình huống đơn giản.

II. CHUẨN BỊ

Giáo viên

Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề.

Học sinh

- Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp.
- Thẻ màu.

III. GỢI Ý CÁCH TỔ CHỨC

TUẦN 1

Sinh hoạt dưới cờ



Chào mừng năm học mới

- GV chuẩn bị cho HS tham gia các hoạt động “Chào mừng năm học mới”.
- GV nhắc nhở HS tuân thủ nền nếp khi tham gia hoạt động tập thể.

Hoạt động giáo dục theo chủ đề

1. Khởi động

– GV tổ chức cho cả lớp chơi trò chơi "Tôi tự hào!".

– GV phổ biến luật chơi: Quản trò hô: "Tôi tự hào! Tôi tự hào!", cả lớp trả lời: "Tự hào về điều gì?". Quản trò sẽ đưa ra yêu cầu: "Tự hào vì..." và cả lớp thể hiện yêu cầu của quản trò bằng hành động, trò chơi tiếp tục theo lệnh của quản trò. GV có thể gợi ý trước một số ý tưởng để HS hiểu rõ luật chơi.

Ví dụ: Quản trò hô: "Tự hào vì nụ cười xinh" thì cả lớp nở nụ cười. Quản trò hô: "Tự hào vì là người tự tin" thì cả lớp thẳng vai, mắt nhìn người đối diện.

– GV nhận xét, tổng kết trò chơi.

2. Giới thiệu chủ đề

– GV tổ chức cho HS chia sẻ cảm xúc sau khi thực hiện trò chơi và rút ra ý nghĩa của những hoạt động với mỗi cá nhân.

– GV giới thiệu ý nghĩa và mục tiêu của chủ đề.



Đặc điểm đáng tự hào của bản thân

HOẠT ĐỘNG 1:

Chia sẻ đặc điểm đáng tự hào của bản thân

Mục đích: Giúp HS tự tin chia sẻ những đặc điểm đáng tự hào của bản thân.

Các bước thực hiện:

1. Giới thiệu một số thông tin mô tả đặc điểm đáng tự hào của bản thân trong nhóm.

– GV làm mẫu giới thiệu một số đặc điểm đáng tự hào của bản thân.

– GV có thể phỏng vấn một vài HS xem các em tự hào về những điểm gì của bản thân.

Ví dụ:

- Về gương mặt: Trái xoan, thanh tú,...
- Về mái tóc: Tóc xoăn độc đáo, tóc dài,...
- Về tính tình: Vui vẻ, thân thiện,...

– GV tổ chức cho HS giới thiệu đặc điểm đáng tự hào của bản thân theo nhóm.

Lưu ý: GV tổ chức đảm bảo cho 100% HS được giới thiệu trong nhóm.

2. Trao đổi về những đặc điểm đáng tự hào của em và các bạn.

– GV yêu cầu HS nhận xét về những đặc điểm đáng tự hào của các bạn.

– GV có thể chuẩn bị bảng phụ (theo mẫu) về những đặc điểm đáng tự hào và gọi HS lên viết đặc điểm mà mình tự hào về bản thân vào bảng.

Về ngoại hình	Về năng lực, sở trường
.....	
.....	
.....	
.....	
.....	

– GV tổng hợp và kết luận.

3. Nêu cảm nghĩ của em về các đặc điểm đáng tự hào của bạn.

– GV mời HS chia sẻ cảm nghĩ về đặc điểm đáng tự hào của những bạn mà HS thấy ấn tượng nhất.

– GV chia sẻ cảm nghĩ của mình về những đặc điểm đáng tự hào của HS.

HOẠT ĐỘNG 2:

Phát huy những đặc điểm đáng tự hào của em

Mục đích: Giúp HS đưa ra được cách để phát huy những đặc điểm đáng tự hào của em.

Các bước thực hiện:

1. Đưa ra dự kiến các việc làm để phát huy những đặc điểm đáng tự hào của bản thân.

GV yêu cầu HS ghi vào SBT (mục 1, nhiệm vụ 2, trang 5) các dự kiến về việc làm của bản thân để phát huy những đặc điểm đáng tự hào.

2. Chia sẻ với các bạn trong nhóm về dự kiến của mình.

– GV yêu cầu HS chia sẻ theo nhóm và đưa ra dự kiến các việc làm để phát huy những đặc điểm đáng tự hào của bản thân. HS có thể ghi lại kết quả vào bảng (giấy) của nhóm.

– GV mời đại diện của từng nhóm lên chia sẻ trước lớp.

Gợi ý:

+ Rèn luyện thường xuyên năng lực và tính cách mà mình tự hào để trở nên tốt hơn.

+ Chăm sóc bản thân, đầu tóc gọn gàng, quần áo chỉnh tề,...

+ Tự tin tham gia nhiều hoạt động tập thể khác nhau để phát hiện năng lực của bản thân và thêm tự hào về năng lực của mình.

+ ...

– GV mời đại diện từng nhóm lên chia sẻ trước lớp.

Giáo viên dặn dò



Thực hiện những việc làm phát huy đặc điểm đáng tự hào của em.

Sinh hoạt lớp



Kết quả phát huy đặc điểm đáng tự hào của bản thân

1. Chia sẻ kết quả rèn luyện với các bạn trong nhóm.

– GV có thể tổ chức cho HS chia sẻ kết quả rèn luyện về những đặc điểm đáng tự hào theo nhóm hoặc có thể tổ chức để HS trình diễn các tiết mục thể hiện kết quả rèn luyện (nếu có).

– GV gợi ý thêm cho HS một số nội dung có thể chia sẻ với nhóm.

Gợi ý:

+ Tôi thấy tự tin hơn khi nói về điểm mạnh của mình.

+ Tôi thực sự tự tin về khả năng chơi bóng đá của mình nhưng nếu không rèn luyện thường xuyên thì sẽ bị xuống phong độ.

+ Tôi phát hiện thêm khả năng mới của mình khi rèn luyện tay đàn, đó là sự kiên trì.

+ ...

2. Nêu cảm nghĩ của em về sự tiến bộ của các bạn.

– GV đặt câu hỏi cho HS: *Hãy nêu cảm nghĩ của em khi thấy bạn tiến bộ. Em ấn tượng nhất với sự tiến bộ của bạn nào?*

– GV cho HS thời gian suy nghĩ và trả lời câu hỏi.

– GV chia sẻ suy nghĩ của mình khi nhìn thấy sự tiến bộ của HS.

Giáo viên dặn dò



Chuẩn bị một tiết mục thể hiện tài năng cá nhân hoặc nhóm.

TUẦN 2

Sinh hoạt dưới cờ



Tài năng của em

- GV hỗ trợ cho HS chuẩn bị và tự tin thể hiện tài năng trước toàn trường.
- GV nhắc nhở HS lắng nghe những câu chuyện về việc làm tốt của các bạn và chia sẻ cảm nghĩ trong giờ học tiếp theo.

Hoạt động giáo dục theo chủ đề



Những việc làm đáng tự hào của bản thân

HOẠT ĐỘNG 1:

Giới thiệu những việc làm đáng tự hào của bản thân

Mục đích: Giúp HS tự tin giới thiệu về những việc làm đáng tự hào của bản thân.

Các bước thực hiện:

1. Chia sẻ trong nhóm những việc làm đáng tự hào của bản thân.

- GV chuẩn bị mẫu giới thiệu một số việc làm đáng tự hào của bản thân.
- GV có thể phỏng vấn một vài HS về những việc làm đáng tự hào mà các em đã thực hiện được.
- GV yêu cầu HS chia sẻ trong nhóm về những việc làm đáng tự hào của bản thân và viết kết quả vào giấy (A4) theo gợi ý.

Gợi ý:

Những việc làm cho bản thân:	Những việc làm trong các hoạt động ở trường:
Những việc làm cho gia đình:	Những việc làm đối với cộng đồng:

- GV tổ chức cho HS giới thiệu những việc làm đáng tự hào của bản thân theo nhóm.

Lưu ý: GV tổ chức đảm bảo cho 100% HS được giới thiệu trong nhóm.

2. Trao đổi về những việc làm đáng tự hào của em và các bạn trước lớp.

- GV yêu cầu HS nhận xét về những việc làm đáng tự hào của các bạn.
- GV có thể chuẩn bị bảng phụ (mẫu tổng hợp) về những việc làm đáng tự hào và gọi HS lên viết việc làm đáng tự hào của bản thân vào bảng.

HOẠT ĐỘNG 2:

Thể hiện một số việc làm mà em tự hào

Mục đích: Giúp HS tự tin thể hiện trước lớp những việc làm mà em tự hào.

Các bước thực hiện:

1. Lựa chọn những việc làm mà cá nhân hoặc nhóm có thể trình diễn trước lớp.

– GV yêu cầu HS thảo luận trong nhóm để lựa chọn việc làm mà HS có thể trình diễn trước lớp.

– GV chia lớp thành các nhóm có cùng một sở thích hoặc cùng một khả năng; các nhóm thống nhất việc làm và luyện tập để trình diễn.

Ví dụ: Hát đồng ca, múa dân vũ, kể chuyện,...

Lưu ý: Đối với những nội dung trình diễn đơn, tùy theo số lượng mà GV có thể chia thành các nhóm để cá nhân HS có thể được chia sẻ trong nhóm.

2. Trình diễn các nội dung đã lựa chọn.

– GV mời các nhóm trình diễn trước lớp.

– GV mời các tiết mục cá nhân trình diễn trước lớp.

– GV ghi nhận, nhận xét các tiết mục của HS.

3. Chia sẻ cảm xúc tự hào của em sau khi tham gia trình diễn.

– GV gọi HS chia sẻ cảm xúc tự hào của em.

– GV lưu ý chỉnh sửa tác phong và hướng dẫn cách trình bày tự tin cho HS.

– GV chia sẻ cảm xúc của mình sau khi xem HS trình diễn.

Giáo viên dặn dò



– Phát huy những việc làm đáng tự hào của em.

– Chuẩn bị nguyên vật liệu làm quà Trung thu.

Sinh hoạt lớp



Khéo tay làm quà Trung thu tặng bạn

– GV tổ chức cho HS thực hiện những việc sau:

1. Tập hợp và trao đổi các nguyên vật liệu làm quà Trung thu đã chuẩn bị.

2. Làm quà Trung thu với nguyên vật liệu đã chuẩn bị.

3. Giới thiệu sản phẩm của nhóm trước lớp.

– GV nhận xét và ghi nhận việc làm của HS.

TUẦN 3

Sinh hoạt dưới cờ



Vui Trung thu

- GV khích lệ HS tham gia các hoạt động "Vui Trung thu".
- GV phối hợp tổ chức cho HS tham gia chương trình "Tặng bạn quà Trung thu".

Hoạt động giáo dục theo chủ đề



Điều chỉnh cảm xúc của bản thân

HOẠT ĐỘNG 1:

Chia sẻ kinh nghiệm điều chỉnh cảm xúc của bản thân

Mục đích: Giúp HS có cơ hội chia sẻ được những kinh nghiệm điều chỉnh cảm xúc của bản thân trong các tình huống khác nhau.

Các bước thực hiện:

1. Chia sẻ một số tình huống mà em đã điều chỉnh cảm xúc.

- GV chia sẻ với HS những kinh nghiệm mà mình đã thực hiện để điều chỉnh cảm xúc.
- GV yêu cầu HS chia sẻ theo nhóm những tình huống mà em đã điều chỉnh cảm xúc.
- GV quan sát và tổng hợp thông tin từ các nhóm.

2. Trao đổi về cách mà các bạn đã điều chỉnh cảm xúc trong mỗi tình huống.

- GV yêu cầu HS phân tích cách mà các bạn đã điều chỉnh cảm xúc trong từng tình huống, hiệu quả hay chưa hiệu quả.
- GV cho HS đưa ra những cách khác trong những tình huống mà các bạn đã chia sẻ.
- GV nhận xét và kết luận.

3. Thảo luận một số cách điều chỉnh cảm xúc.

- GV yêu cầu HS rút ra những cách mà các bạn đã điều chỉnh cảm xúc và viết vào bảng thảo luận nhóm.
- GV cùng HS tổng hợp thành bảng chung của lớp về cách điều chỉnh cảm xúc của bản thân.
- GV có thể khảo sát để biết đâu là cách điều chỉnh cảm xúc được áp dụng nhiều nhất.
- GV nhận xét hoạt động.

HOẠT ĐỘNG 2:

Điều chỉnh cảm xúc trong các tình huống

Mục đích: Giúp HS thực hành điều chỉnh cảm xúc trong tình huống cụ thể.

Các bước thực hiện:

1. Thảo luận phương án điều chỉnh cảm xúc.

– GV chia lớp thành các nhóm và cho HS thảo luận các cách có thể điều chỉnh cảm xúc trong hai tình huống ở SGK trang 11.

– GV cho HS viết các cách có thể điều chỉnh cảm xúc ra giấy.

– GV nhận xét, góp ý thêm cho các phương án của HS.

2. Đóng vai nhân vật trong các tình huống để điều chỉnh cảm xúc cho phù hợp.

– GV yêu cầu HS phân vai với từng cách giải quyết mà nhóm đưa ra.

– GV cho HS thể hiện tình huống với cách giải quyết đã đưa ra.

– GV cho HS các nhóm lần lượt đóng vai và thể hiện các cách điều chỉnh cảm xúc mà nhóm đã đưa ra.

3. Rút ra bài học cho bản thân từ phần thực hành điều chỉnh cảm xúc của các bạn.

– GV hỏi đáp cùng cả lớp: *Sau khi quan sát phần thực hành của các nhóm, em có thể rút ra được bài học gì cho bản thân về điều chỉnh cảm xúc?*

– GV có thể gợi ý 1 – 2 câu trả lời.

Ví dụ: Mình nên dễ tính hơn thì khi bạn làm đổ mực, mình sẽ không cáu; Mình luôn nhớ là mình đang ở đâu để ứng xử phù hợp;...

– GV mời đại diện HS trả lời.

– GV nhận xét hoạt động.

Giáo viên dặn dò



– Vận dụng những cách điều chỉnh cảm xúc vào các tình huống trong cuộc sống của em.

– Chuẩn bị trái cây, bánh kẹo,... để bày mâm cỗ Trung thu.

Sinh hoạt lớp



Trung thu ở lớp em

– GV cùng HS thực hiện những việc sau:

1. Bày mâm cỗ Trung thu.

2. Tham gia phá cỗ Trung thu.

3. Chia sẻ niềm vui của em khi tham gia phá cỗ Trung thu.

– GV mời HS chia sẻ cảm xúc và có thể đưa ra những điều hài lòng và chưa hài lòng trong buổi Trung thu.

– GV nhận xét hoạt động.

Giáo viên dẫn dò



Chuẩn bị hoạt cảnh thể hiện cảm xúc và suy nghĩ tích cực về tham gia giao thông an toàn.

TUẦN 4

Sinh hoạt dưới cờ



Suy nghĩ tích cực

– GV động viên, giám sát và ghi nhận sự tham gia của HS vào hoạt cảnh hoặc xem hoạt cảnh thể hiện cảm xúc và suy nghĩ tích cực về tham gia giao thông an toàn.

– GV yêu cầu HS chia sẻ về sự thay đổi suy nghĩ tích cực của em sau khi tham gia hoạt động.

Hoạt động giáo dục theo chủ đề



Điều chỉnh suy nghĩ của bản thân

HOẠT ĐỘNG 1:

Tìm hiểu cách điều chỉnh suy nghĩ

Mục đích: Giúp HS trang bị các cách điều chỉnh suy nghĩ tích cực.

Các bước thực hiện:

1. Nêu tác hại của suy nghĩ tiêu cực đối với nhân vật trong trường hợp ở SGK trang 12 và từ đó nêu cách điều chỉnh để suy nghĩ tích cực.

– GV cho HS đọc tình huống và thảo luận: *Điều gì sẽ xảy ra nếu Kiên có suy nghĩ tiêu cực như vậy?*

Gợi ý:

- + Mang cảm xúc tiêu cực, tự làm tổn thương.
- + Mất động lực và trở nên e ngại khi tiếp xúc với các bạn.
- + ...

– GV mời đại diện HS chia sẻ trước lớp.

– GV yêu cầu HS thảo luận nhóm để đưa ra các cách suy nghĩ tích cực trong tình huống của Kiên.

Gợi ý:

- + Mình chủ động chạy ra và nói sẽ cùng đi đá bóng, không cần phải chờ các bạn rủ.
- + Mình sẽ hỏi lại các bạn với thái độ vui vẻ: Vì sao bạn không rủ mình đi đá bóng và dặn các bạn lần sau đừng quên mình.
- + ...

- GV mời đại diện các nhóm lên chia sẻ trước lớp.
- GV nhận xét và bổ sung.

2. Thảo luận một số cách điều chỉnh suy nghĩ tích cực.

- GV yêu cầu HS đưa ra các cách điều chỉnh suy nghĩ tích cực.

Ví dụ:



- GV tổng hợp các cách HS đã nêu và bổ sung những gợi ý của mình.
- GV khảo sát xem HS sử dụng các cách này như thế nào và cách nào được áp dụng nhiều nhất.

HOẠT ĐỘNG 2:

Điều chỉnh suy nghĩ tích cực trong các tình huống

Mục đích: Giúp HS thực hành được một số cách điều chỉnh suy nghĩ tích cực thông qua đóng vai xử lý tình huống.

Các bước thực hiện:

1. Thảo luận cách điều chỉnh suy nghĩ cho nhân vật.

- GV yêu cầu các nhóm thảo luận hai tình huống và đưa ra cách xử lý: *Đưa ra cách điều chỉnh suy nghĩ theo hướng tích cực thì cần phải suy nghĩ thế nào?*
- GV mời đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp.
- GV bổ sung ý kiến.

2. Đóng vai các nhân vật trong mỗi tình huống để điều chỉnh suy nghĩ theo hướng tích cực.

- GV yêu cầu HS phân vai và đóng vai để điều chỉnh suy nghĩ theo các phương án mà nhóm đã đưa ra.
- GV gợi ý cho HS có thể bổ sung tình tiết cho suy nghĩ của nhân vật để quá trình thay đổi suy nghĩ trở nên thách thức hơn.

– GV mời từng nhóm lên trình diễn phần đóng vai cách xử lý tình huống của nhóm mình.

– GV cho các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

– GV ghi nhận hoạt động.

3. Rút ra bài học cho bản thân từ việc xử lý tình huống để điều chỉnh suy nghĩ tích cực.

– GV yêu cầu HS chia sẻ bài học rút ra cho bản thân qua cách các bạn thay đổi suy nghĩ tích cực.

– GV yêu cầu HS chia sẻ trước lớp.

Giáo viên dẫn dò



Vận dụng cách điều chỉnh suy nghĩ tích cực của bản thân cho phù hợp với hoàn cảnh.

Sinh hoạt lớp



Kết quả rèn luyện suy nghĩ tích cực

1. Trao đổi kết quả điều chỉnh suy nghĩ tích cực của em.

– GV cho HS trao đổi theo nhóm: *Khi em thay đổi suy nghĩ tích cực sẽ mang lại những điều tốt đẹp gì cho bản thân và người khác?*

– GV mời đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp.

– GV chia sẻ kết quả suy nghĩ tích cực đối với bản thân mình.

2. Chia sẻ cảm nghĩ của em khi rèn luyện được suy nghĩ tích cực.

– GV có thể dùng phương pháp phỏng vấn nhanh để hỏi HS cả lớp về cảm nghĩ của em khi bản thân luôn có suy nghĩ tích cực và khi em biết điều chỉnh để suy nghĩ tích cực.

– GV nêu cảm nghĩ của mình khi nhìn thấy HS luôn có suy nghĩ tích cực.



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ TRẢI NGHIỆM

1. Tự đánh giá

GV yêu cầu HS mở SBT (mục 1, nhiệm vụ 7, trang 9) và thực hiện tự đánh giá bản thân theo các tiêu chí đã được viết trong bảng bằng việc đánh dấu vào ô phù hợp với mình.



Hoàn thành tốt



Hoàn thành



Chưa hoàn thành

TT	NHỮNG VIỆC EM LÀM
1	Giới thiệu một số đặc điểm đáng tự hào của bản thân.
2	Giới thiệu những việc làm đáng tự hào của bản thân.
3	Tự điều chỉnh cảm xúc của bản thân theo hướng tích cực.
4	Tự điều chỉnh suy nghĩ của bản thân theo hướng tích cực.

2. Đánh giá đồng đẳng

– GV cho HS đánh giá theo nhóm, mỗi nhóm 3 – 4 HS, mỗi bạn sẽ nói cho bạn mình một điều mình thích nhất ở bạn và một điều mong bạn tiến bộ hơn dựa theo những nội dung của chủ đề.

– GV có thể cho HS đứng thành các vòng tròn nhỏ và nhận xét theo chiều kim đồng hồ. Như vậy, mỗi cá nhân sẽ nhận được những ghi nhận và mong muốn mình tiến bộ từ các bạn.

– GV yêu cầu HS ghi lại những ý kiến của bạn vào phần nhận xét trong SBT (mục 2, nhiệm vụ 7, trang 9).

3. Đánh giá tổng hợp

– GV dựa trên bảng tự đánh giá của HS để khảo sát mức độ đạt được các mục tiêu của lớp học.

– GV có thể đọc từng nội dung đánh giá, hỏi HS đạt ở mức độ nào thì giơ tay (hoặc dùng thẻ màu,...).

– GV tổng hợp và ghi lại kết quả.

– GV nhận xét chung toàn chủ đề, nhận xét về sự tiến bộ trong kĩ năng, thái độ của HS liên quan đến các yêu cầu cần đạt của chủ đề.

– GV cho HS viết nhận xét tổng hợp vào SBT (mục 3, nhiệm vụ 7, trang 9).

4. GV dặn dò HS tiếp tục rèn luyện các kĩ năng và chuẩn bị chủ đề tiếp theo

– GV dặn HS tiếp tục phát huy những việc làm đáng tự hào của bản thân. Áp dụng các cách đã học để điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của bản thân theo hướng tích cực.

– GV dặn HS đọc, thực hiện các hoạt động trong SGK và nhiệm vụ ở SBT chủ đề 2.

GẮN KẾT YÊU THƯƠNG TRONG GIA ĐÌNH

I. MỤC TIÊU

Biết tạo sự gắn kết yêu thương giữa các thành viên trong gia đình bằng nhiều cách khác nhau.

II. CHUẨN BỊ

Giáo viên

Tranh, hình ảnh liên quan đến chủ đề.

Học sinh

- Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp.
- Thẻ màu.

III. GỢI Ý CÁCH TỔ CHỨC

TUẦN 5

Sinh hoạt dưới cờ



Lòng biết ơn

GV nhắc nhở HS tích cực tham gia tọa đàm về lòng biết ơn và suy nghĩ về việc chia sẻ cảm xúc sau khi nghe kể chuyện về lòng biết ơn.

Hoạt động giáo dục theo chủ đề



Gắn kết yêu thương trong gia đình

1. Khởi động

- GV có thể tổ chức khởi động chủ đề bằng bài hát *Ba ngọn nến lung linh*.
- GV yêu cầu cả lớp cùng hát, có thể trình chiếu lời bài hát cho HS dễ hát.
- GV trao đổi với HS về lời bài hát.
- GV hỏi cảm xúc của HS sau khi nghe bài hát.

2. Giới thiệu chủ đề

- GV nói về ý nghĩa của gia đình đối với mỗi cá nhân.
- GV giới thiệu mục tiêu của chủ đề.

HOẠT ĐỘNG 1:

Gắn kết yêu thương giữa các thành viên trong gia đình

Mục đích: Giúp HS nhận ra và chia sẻ được sự gắn kết yêu thương giữa các thành viên trong gia đình.

Các bước thực hiện:

1. Chia sẻ sự gắn kết yêu thương trong gia đình em.

– GV định hướng cho HS chia sẻ những hành vi, lời nói giản dị của các thành viên trong gia đình nhưng luôn chứa đựng tình yêu thương.

Ví dụ:



- GV cho HS thực hiện bài tập trong SBT (mục 1 và 2, nhiệm vụ 1, trang 10).
- GV yêu cầu HS chia sẻ trong nhóm về sự gắn kết yêu thương trong gia đình.
- GV mời đại diện HS chia sẻ trước lớp.

2. Nêu cảm nghĩ của em về sự gắn kết yêu thương trong gia đình mà các bạn đã chia sẻ.

- GV cho HS viết cảm nghĩ vào SBT (mục 3, nhiệm vụ 1, trang 10).
- GV trao đổi với cả lớp, mời HS nêu cảm nghĩ về sự gắn kết yêu thương trong gia đình của các bạn.
- GV có thể hỏi HS ấn tượng với hành vi, lời nói yêu thương của gia đình bạn nào nhất.
- GV có thể chia sẻ cảm nghĩ của mình về hoạt động này của HS.

HOẠT ĐỘNG 2:

Trao đổi về cách gắn kết yêu thương bằng lời nói, việc làm

Mục đích: Giúp HS biết cách gắn kết yêu thương bằng lời nói, việc làm.

Các bước thực hiện:

1. Thảo luận nhóm về cách thể hiện lời nói, việc làm để gắn kết yêu thương trong gia đình.

– GV yêu cầu HS thảo luận nhóm về cách thể hiện lời nói, việc làm để gắn kết yêu thương trong gia đình: viết ra những từ/ cụm từ về lời nói và việc làm cụ thể; lời nói và việc làm nào thực sự tạo cảm xúc cho người thân.

Gợi ý:

- + Luôn nói: Con yêu mẹ (bố, ông bà,...)!
- + Thường xuyên hỏi thăm: Bố (mẹ, ông bà,...) có ổn không?
- + Chăm quét dọn nhà cửa, không để nhà bẩn.
- + Pha trà, mời ông bà uống nước.
- + ...

– GV có thể cho HS trình bày kết quả trên bảng hoạt động nhóm hoặc trên giấy A0 về lời nói, việc làm.

– GV cho HS viết kết quả thảo luận nhóm vào SBT (nhiệm vụ 2, trang 11).

2. Trình bày kết quả thảo luận trước lớp.

– GV có thể cho các nhóm trình bày bảng kết quả thảo luận lên tường; GV cho HS xem kết quả, ghi lại những lời nói, việc làm ấn tượng đối với mình.

– Sau khi ổn định trật tự, GV mời đại diện HS chia sẻ trước lớp.

– GV nhận xét hoạt động.

Giáo viên dẫn dắt



Thực hiện lời nói, việc làm để gắn kết yêu thương trong gia đình.

Sinh hoạt lớp



Tham gia trò chơi “Nói lời yêu thương”

1. Nghe phổ biến cách chơi.

GV phổ biến cách chơi cho HS dựa vào nội dung gợi ý.

- + Các nhóm quan sát tranh hoặc video về các tình huống trong gia đình;
- + Thảo luận nhóm để nói lời yêu thương phù hợp trong thời gian quy định;
- + Với mỗi lời nói yêu thương, người nói được tặng một bông hoa.

2. Tham gia trò chơi.

– GV trình chiếu tranh về các tình huống trong gia đình và yêu cầu HS suy nghĩ những lời nói mà từng thành viên có thể nói với một thành viên khác. GV cho các nhóm hoạt động trong thời gian 3 phút.



- GV mời đại diện các nhóm trình bày trước lớp và ghi nhận kết quả của HS.
- GV “tặng hoa” cho những HS có lời nói hay.

3. Chia sẻ ý nghĩa của từng lời nói thể hiện sự yêu thương đối với các thành viên trong gia đình.

- GV yêu cầu HS chia sẻ trong nhóm về ý nghĩa của những lời nói thể hiện yêu thương với các thành viên trong gia đình.
- GV mời HS chia sẻ trước lớp.
- GV chia sẻ cảm xúc của mình.

TUẦN 6

Sinh hoạt dưới cờ



Chân trời sáng tạo

Người mẹ của em

- GV nhắc nhở HS luôn thể hiện hành vi văn minh khi xem tiểu phẩm.
- GV yêu cầu HS chia sẻ cảm xúc của em sau khi xem tiểu phẩm.

Hoạt động giáo dục theo chủ đề



Kế hoạch hoạt động gắn kết yêu thương của gia đình

HOẠT ĐỘNG 1:

Kể về những hoạt động chung của gia đình

Mục đích: Giúp HS có cơ hội chia sẻ được những hoạt động chung của gia đình mà em thích tham gia.

Các bước thực hiện:

1. Chia sẻ về những hoạt động chung mà em đã tham gia cùng gia đình.

- GV yêu cầu HS hoàn thiện nội dung trong SBT (nhiệm vụ 3, trang 11).
- GV yêu cầu HS chia sẻ trong nhóm về các hoạt động chung trong gia đình của mình.

Gợi ý:

- + Cùng cả nhà về quê;
- + Đi nghỉ mát và tắm biển;
- + Cùng tập thể thao;
- + Cùng nhau lao động vệ sinh;
- + Cùng hát karaoke;
- + ...

- GV mời đại diện HS chia sẻ trước lớp.
- GV có thể chia sẻ về các hoạt động chung của gia đình mình.

2. Nêu cảm xúc của em khi tham gia các hoạt động đó.

- GV mời một vài HS chia sẻ trước lớp về cảm xúc của em khi tham gia các hoạt động chung của gia đình.
- GV nhận xét hoạt động.

HOẠT ĐỘNG 2:

Lập kế hoạch hoạt động gắn kết yêu thương của gia đình

Mục đích: Giúp HS biết cách lập kế hoạch gắn kết yêu thương của gia đình.

Các bước thực hiện:

1. Lập kế hoạch hoạt động gắn kết yêu thương của gia đình mà em mong muốn theo mẫu gợi ý trong SGK trang 19.

GV yêu cầu HS hoàn thiện kế hoạch trong SBT (nhiệm vụ 4, trang 12).

2. Chia sẻ kế hoạch của em với các bạn.

GV yêu cầu HS chia sẻ trong nhóm và nhận sự góp ý của các bạn.

3. Điều chỉnh kế hoạch của em sau khi được các bạn góp ý.

GV cho HS hoàn thiện kế hoạch.

Giáo viên dặn dò



- Trao đổi với người thân và thực hiện kế hoạch hoạt động gắn kết yêu thương của gia đình.
- Làm thiệp tặng bà, mẹ và cô giáo nhân ngày Phụ nữ Việt Nam 20 – 10.

Sinh hoạt lớp



Biết ơn mẹ và cô giáo

1. Hát những bài hát về mẹ và cô giáo.

- GV tổ chức cho HS hát đơn ca, tốp ca, tập thể về mẹ và cô giáo.
- GV ghi nhận hoạt động của HS.

2. Tặng thiệp và nói lời chúc mừng cô giáo nhân ngày Phụ nữ Việt Nam 20 – 10.

- GV tổ chức cho HS tặng thiệp và nói lời chúc mừng nhân ngày Phụ nữ Việt Nam 20 – 10.
- GV có thể cho HS bình chọn và trao thưởng cho bạn có lời chúc mừng ấn tượng nhất.
- GV chia sẻ cảm xúc của mình và nói lời cảm ơn.

Giáo viên dặn dò



Chuẩn bị tiết mục văn nghệ chào mừng ngày Phụ nữ Việt Nam 20 – 10.

TUẦN 7

Sinh hoạt dưới cờ



Chào mừng ngày Phụ nữ Việt Nam 20 – 10

- GV hướng dẫn HS tham gia tích cực vào tiết mục văn nghệ chào mừng.
- GV cho HS chia sẻ cảm nghĩ về ngày Phụ nữ Việt Nam 20 – 10.

Hoạt động giáo dục theo chủ đề



Hoạt động gắn kết yêu thương trong gia đình

HOẠT ĐỘNG 1:

Thực hành gắn kết yêu thương trong gia đình

Mục đích: Giúp HS có cơ hội thực hành gắn kết yêu thương trong gia đình.

Các bước thực hiện:

1. Thảo luận cách gắn kết yêu thương trong các tình huống ở SGK trang 20.

- GV yêu cầu HS thảo luận các tình huống và đưa ra cách để gắn kết yêu thương.
- GV yêu cầu HS viết kết quả thảo luận nhóm vào SBT (nhiệm vụ 5, trang 12).
- GV có thể mời đại diện HS nói về cách mà nhóm mình đưa ra.

2. Đóng vai thể hiện cách gắn kết yêu thương.

- GV yêu cầu các nhóm dựa trên cách mà nhóm mình đã đưa ra để đóng vai.
- GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi.
- HS đóng vai thể hiện cách gắn kết mà nhóm đã đưa ra.
- GV mời các nhóm HS đóng vai thể hiện trước lớp.
- GV mời HS nhận xét và bổ sung ý kiến.
- GV nhận xét hoạt động.

HOẠT ĐỘNG 2:

Vẽ tranh theo chủ đề “Gắn kết yêu thương trong gia đình”

Mục đích: Giúp HS trang bị được những cách khác nhau để thể hiện sự gắn kết yêu thương trong gia đình.

Các bước thực hiện:

1. Chia sẻ ý tưởng vẽ tranh thể hiện sự gắn kết yêu thương trong gia đình của em.

- GV yêu cầu HS chia sẻ ý tưởng nội dung bức tranh mà mình muốn vẽ trong nhóm.
- GV mời đại diện HS chia sẻ trước lớp.

2. Thực hiện vẽ tranh.

- GV cho HS thời gian để bắt đầu vẽ tranh theo ý tưởng của mình vào SBT (nhiệm vụ 6, trang 13).
- GV có thể cho HS về nhà hoàn thiện bức tranh.

Giáo viên dặn dò



Hoàn thiện tranh vẽ theo chủ đề “Gắn kết yêu thương trong gia đình”.

Sinh hoạt lớp



Triển lãm tranh vẽ theo chủ đề “Gắn kết yêu thương trong gia đình”

- GV yêu cầu HS trưng bày và tham quan triển lãm tranh vẽ.
- GV tổ chức cho HS chia sẻ cảm xúc của em sau khi xem triển lãm tranh.
- GV chia sẻ cảm xúc của mình.





ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ TRẢI NGHIỆM

1. Tự đánh giá

GV yêu cầu HS mở SBT (mục 1, nhiệm vụ 7, trang 14) và thực hiện tự đánh giá bản thân theo các tiêu chí đã được viết trong bảng bằng việc đánh dấu vào ô phù hợp với mình.



Hoàn thành tốt



Hoàn thành



Chưa hoàn thành

TT	NHỮNG VIỆC EM LÀM
1	Chia sẻ kinh nghiệm của bản thân về gắn kết yêu thương trong gia đình.
2	Thực hiện lời nói, việc làm cụ thể trong các tình huống để gắn kết yêu thương trong gia đình.
3	Thực hiện một số hoạt động chung trong gia đình để gắn kết yêu thương.

2. Đánh giá đồng đẳng

– GV cho HS đánh giá theo nhóm, mỗi HS sẽ nói cho bạn mình điều mình thích nhất ở bạn và một điều mà mình mong bạn tiến bộ hơn dựa theo những nội dung của chủ đề.

– GV có thể cho HS đứng thành một số vòng tròn và nhận xét theo chiều kim đồng hồ. Như vậy, mỗi cá nhân sẽ nhận được những ghi nhận và mong muốn mình tiến bộ từ các bạn.

– GV yêu cầu HS ghi lại những ý kiến của bạn vào phần nhận xét trong SBT (mục 2, nhiệm vụ 7, trang 14).

3. Đánh giá tổng hợp

– GV dựa trên bảng tự đánh giá của HS để khảo sát mức độ đạt được các mục tiêu của lớp học.

– GV có thể đọc từng nội dung đánh giá, hỏi HS đạt được ở mức nào thì giơ tay (hoặc dùng thẻ màu,...).

– GV tổng hợp và ghi lại kết quả.

– GV nhận xét chung toàn chủ đề, nhận xét về sự tiến bộ trong kĩ năng, thái độ của HS liên quan đến các yêu cầu cần đạt của chủ đề.

– GV cho HS viết nhận xét tổng hợp vào SBT (mục 3, nhiệm vụ 7, trang 14).

4. GV dặn dò HS tiếp tục rèn luyện các kĩ năng và chuẩn bị chủ đề tiếp theo

– GV dặn HS tiếp tục thực hiện lời nói, việc làm cụ thể để gắn kết yêu thương trong gia đình.

– GV dặn HS đọc, thực hiện các hoạt động trong SGK và nhiệm vụ ở SBT chủ đề 3.

PHÁT TRIỂN MỐI QUAN HỆ VỚI THẦY CÔ VÀ BẠN BÈ

I. MỤC TIÊU

- Thực hiện được những lời nói, việc làm để duy trì và phát triển mối quan hệ với bạn bè.
- Trình bày được một số vấn đề thường xảy ra trong mối quan hệ với bạn bè và đề xuất được cách giải quyết.
- Thực hiện được những lời nói, việc làm để duy trì và phát triển mối quan hệ với thầy cô.

II. CHUẨN BỊ

Giáo viên

- Một số bài hát về tình bạn.
- Slide/ tranh, hình ảnh về các vấn đề thường xảy ra trong tình bạn.
- Các tình huống thực tiễn trong mối quan hệ bạn bè của HS.
- Quả bóng nhỏ bằng giấy để chơi trò chơi.

Học sinh

- Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp.
- Thẻ màu.
- Giấy A0/ A4.
- Sổ tay, giấy, giấy màu, bút chì, bút màu, hồ dán, kéo,...

III. GỢI Ý CÁCH TỔ CHỨC

TUẦN 8

Sinh hoạt dưới cờ



Hội vui học tập

1. Hướng ứng phong trào “Hội vui học tập” để duy trì và phát triển mối quan hệ với bạn bè.

- GV phối hợp với Tổng phụ trách Đội chuẩn bị nội dung và phổ biến phong trào “Hội vui học tập” theo sự phân công, chỉ đạo của Ban Giám hiệu nhà trường.
- GV yêu cầu HS lắng nghe và ghi nhớ những nội dung mà mình cần phải thực hiện khi tham gia phong trào “Hội vui học tập”.

2. Tham gia múa hát tập thể để hưởng ứng phong trào.

– GV tổ chức cho HS tham gia các tiết mục múa, hát tập thể đã đăng kí hoặc theo phân công của Ban Giám hiệu nhà trường.

– GV nhắc nhở HS giữ trật tự, theo dõi và cổ vũ cho các tiết mục trong chương trình.

Hoạt động giáo dục theo chủ đề

1. Khởi động

– GV tổ chức cho HS cùng hát bài hát về tình bạn.

Ví dụ: Bài Tình bạn tuổi thơ của nhạc sĩ Kiều Hồng Phượng, Nguyễn Quốc Việt.

– HS vừa hát vừa thực hiện một số động tác thể hiện qua lời bài hát.

– GV hỏi HS về cảm xúc và thông điệp của bài hát.

2. Giới thiệu chủ đề

GV tổng kết về thông điệp của bài hát, dẫn dắt để giới thiệu chủ đề.



Thực hiện lời nói, việc làm để duy trì và phát triển mối quan hệ với bạn bè

HOẠT ĐỘNG 1:

Tìm hiểu những lời nói, việc làm để duy trì và phát triển mối quan hệ với bạn bè

Mục đích: Giúp HS chia sẻ được kinh nghiệm về cách thể hiện lời nói, việc làm để duy trì và phát triển mối quan hệ với bạn bè.

Các bước thực hiện:

1. Trao đổi về những lời nói, việc làm của em để duy trì và phát triển mối quan hệ với bạn bè.

– GV chia lớp thành các nhóm (mỗi nhóm 3 – 5 HS) yêu cầu lần lượt từng HS kể về những việc mình thường làm để duy trì và phát triển mối quan hệ với các bạn trước nhóm.

– HS trong nhóm lần lượt trình bày, các thành viên trong nhóm lắng nghe. GV quan sát các nhóm và điều chỉnh khi cần thiết.

– GV hướng dẫn cho HS trong nhóm có thể nhận xét về lời nói, việc làm mà các bạn thường làm.

2. Thảo luận cách duy trì và phát triển mối quan hệ với bạn bè.

– GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm từ 4 – 6 HS, yêu cầu thảo luận về các cách để duy trì và phát triển mối quan hệ với các bạn.

– HS trong các nhóm thảo luận và trình bày sản phẩm thảo luận trên giấy A0/ A4.

– GV tổ chức cho đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp.

Lưu ý: Các nhóm trình bày sau có thể bổ sung thêm những cách khác hoặc nêu thêm ví dụ cụ thể cho cách đó.

– GV tổng kết những cách duy trì và phát triển mối quan hệ với bạn bè.

Gợi ý:

- + Chào hỏi, trò chuyện;
- + Động viên, khích lệ bạn;
- + Giúp đỡ khi bạn gặp khó khăn;
- + Đưa ra lời khuyên tốt cho bạn;
- + Can ngăn khi bạn làm việc xấu;
- + Rủ bạn cùng tham gia các hoạt động: học tập, vui chơi;
- + ...

HOẠT ĐỘNG 2:

Thực hành lời nói, việc làm để duy trì và phát triển mối quan hệ với bạn bè

Mục đích: Giúp HS thực hành lời nói, việc làm để duy trì và phát triển mối quan hệ với bạn bè.

Các bước thực hiện:

1. Trao đổi về cách thể hiện lời nói, việc làm trong các tình huống ở SGK trang 25.

– GV chia lớp thành các nhóm 4 HS cùng trao đổi về cách thể hiện lời nói, việc làm để duy trì và phát triển mối quan hệ với các bạn trong các tình huống ở SGK trang 25.

Lưu ý:

+ Tùy vào điều kiện thời gian, GV có thể phân công cho mỗi nhóm một tình huống hoặc một nhóm thảo luận cả hai tình huống trên.

+ Bổ sung thêm các tình huống thực tiễn của HS ở lớp để HS tăng cơ hội được rèn luyện.

– GV quan sát và điều chỉnh quá trình trao đổi của các nhóm khi cần thiết.

2. Đóng vai nhân vật để xử lý các tình huống trên.

– GV yêu cầu HS trong các nhóm đã phân công ở trên thực hành đóng vai thể hiện lời nói, việc làm để duy trì và phát triển mối quan hệ với các bạn trong tình huống.

– GV lưu ý HS đổi vai để thực hành thể hiện bằng lời nói, việc làm nhằm duy trì và phát triển mối quan hệ với các bạn.

– GV mời các nhóm đóng vai thể hiện các tình huống trước lớp.

– GV mời một số HS ở các nhóm nhận xét về phương án thể hiện lời nói, việc làm trong các tình huống mà các nhóm khác đã đóng vai thể hiện.

– GV nhận xét, tổng kết về phương án đóng vai của các nhóm. Khuyến khích HS tiếp tục thực hiện những lời nói, việc làm để duy trì và phát triển mối quan hệ với các bạn và điều chỉnh những phương án chưa phù hợp (nếu có).

Giáo viên dặn dò



Thực hiện những lời nói, việc làm để duy trì và phát triển mối quan hệ với bạn bè.

Sinh hoạt lớp



Lập kế hoạch giúp đỡ bạn gặp khó khăn

1. Thảo luận nhóm để lập kế hoạch giúp đỡ bạn gặp khó khăn.

– GV chia lớp thành các nhóm từ 5 – 7 HS hoặc theo tổ có sẵn, yêu cầu HS trong nhóm/ tổ thảo luận để lập kế hoạch giúp đỡ bạn gặp khó khăn.

Gợi ý:

*Bạn gặp khó khăn là ai? Khó khăn là gì? Những việc làm nào có thể giúp đỡ?
Phân công người thực hiện, thời gian, địa điểm giúp đỡ, kết quả dự kiến,...*

– Các nhóm/ tổ thảo luận để lập kế hoạch thực hiện việc giúp đỡ bạn gặp khó khăn.

2. Trình bày kế hoạch của nhóm trước lớp.

GV tổ chức cho các nhóm/ tổ lần lượt trình bày kế hoạch giúp đỡ bạn gặp khó khăn trước lớp.

3. Thống nhất kế hoạch chung của cả lớp.

– GV cùng HS cả lớp thảo luận về kế hoạch chung giúp đỡ bạn gặp khó khăn.

– GV chốt lại kế hoạch chung của cả lớp và động viên, khích lệ HS thực hiện kế hoạch giúp đỡ bạn gặp khó khăn của lớp.

Giáo viên dặn dò



Thực hiện kế hoạch giúp đỡ bạn gặp khó khăn mà lớp đã phân công.

TUẦN 9

Sinh hoạt dưới cờ



Kể về tình bạn

1. Tham gia kể những câu chuyện về tình bạn.

- GV hỗ trợ và tổ chức cho HS kể những câu chuyện về tình bạn đã đăng kí.
- GV nhắc nhở HS trật tự, lắng nghe các câu chuyện có trong chương trình.

2. Chia sẻ cảm nghĩ sau khi nghe các câu chuyện.

- GV tổ chức HS lớp mình tham gia chia sẻ cảm nghĩ sau khi nghe các câu chuyện.
- Những HS được mời nhanh chóng chia sẻ.

Hoạt động giáo dục theo chủ đề



Một số vấn đề thường xảy ra trong mối quan hệ với bạn bè

HOẠT ĐỘNG 1:

Tìm hiểu một số vấn đề xảy ra trong mối quan hệ với bạn bè và cách giải quyết

Mục đích: Giúp HS chia sẻ và xác định được những cách giải quyết một số vấn đề thường xảy ra trong mối quan hệ với bạn bè.

Các bước thực hiện:

1. Chia sẻ một số vấn đề thường xảy ra trong mối quan hệ với bạn bè.

- GV tổ chức trò chơi “Nhìn tranh đoán vấn đề”.
- GV chia lớp thành hai đội chơi và yêu cầu các đội chơi quan sát tranh, giơ tay làm tín hiệu trả lời câu hỏi: *Nội dung bức tranh muốn nói đến vấn đề gì trong tình bạn? Đội nào giơ tay nhanh và trả lời đúng ở nhiều tranh, đội đó sẽ chiến thắng.*
- GV chiếu một số tranh, hình ảnh phản ánh những vấn đề thường xảy ra trong quan hệ tình bạn để HS đoán.

Gợi ý:

- + Hiếu lăm lăm nhau;
- + Tranh cãi, bất đồng quan điểm;
- + Trêu chọc nhau;
- + Dụ dỗ, lôi kéo bạn thực hiện những việc làm không phù hợp;
- + ...

– GV cùng HS nhận xét, tổng kết. Tuyên dương nhóm thắng cuộc và dẫn dắt đến các vấn đề thường xảy ra trong mối quan hệ bạn bè.

2. Chia sẻ một số vấn đề thường xảy ra trong mối quan hệ với bạn bè.

– GV chia lớp thành các nhóm từ 4 – 5 HS, lần lượt chia sẻ về các vấn đề thường xảy ra trong mối quan hệ của mình với các bạn.

– HS chia sẻ các tình huống và vấn đề thường xảy ra trong mối quan hệ với các bạn.

– GV mời đại diện một nhóm trình bày các vấn đề thường xảy ra trong mối quan hệ với các bạn và các nhóm khác bổ sung.

– GV nhận xét, tổng kết về các vấn đề thường xảy ra trong mối quan hệ với các bạn.

3. Thảo luận nhóm về cách giải quyết các vấn đề thường xảy ra trong mối quan hệ với bạn bè.

– GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm có 5 – 6 HS cùng thảo luận về các cách giải quyết vấn đề xảy ra trong mối quan hệ bạn bè.

– GV yêu cầu HS thảo luận về các nội dung cụ thể:

+ Nêu cách giải quyết cụ thể cho các vấn đề như: hiểu lầm; tranh cãi/ bất đồng quan điểm; trêu chọc; bắt nạt; dụ dỗ, lôi kéo thực hiện những việc làm không phù hợp; đánh nhau;...

+ Rút ra kết luận về cách giải quyết vấn đề trong mối quan hệ với các bạn.

Lưu ý: Tùy thời gian, GV có thể phân chia các nhóm thảo luận theo từng vấn đề và chỉ ra cách giải quyết cho từng vấn đề.

4. Trình bày kết quả thảo luận trước lớp.

– GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp.

– Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

– GV nhận xét, ghi nhận kết quả thảo luận của các nhóm và tổng kết các cách giải quyết cho từng vấn đề.

Gợi ý:

Các vấn đề	Cách giải quyết
Hiểu lầm	– Bình tĩnh, kiên nhẫn trao đổi với bạn để làm rõ. – Chủ động xin lỗi, giảng hoà nếu mình sai. – ...
Tranh cãi, bất đồng	– Bình tĩnh, hạ giọng khi biết mình đang nóng giận hoặc dừng lại để khi bình tĩnh hơn mới tiếp tục trao đổi. – Chấp nhận quan điểm, ý kiến trái chiều với thái độ cởi mở. – Đặt mình vào hoàn cảnh của bạn để thông cảm và hiểu bạn hơn. – ...

Trêu chọc, bắt nạt	– Phớt lờ nếu bị trêu chọc. – Nói rõ ràng, nghiêm túc về việc mình không thích như vậy và nếu bạn làm như vậy mình sẽ không chơi với bạn nữa. – Nhờ sự trợ giúp từ bạn bè, thầy cô khi bị bắt nạt mà mình không thể giải quyết được. – ...
Bị dụ dỗ, lôi kéo thực hiện những việc làm không phù hợp	– Từ chối khéo léo khi bị bạn rủ rê, lôi kéo vào những việc làm không phù hợp. – Khuyến can bạn đừng thực hiện những việc làm đó. – ...

– GV tổng kết các nguyên tắc chung khi giải quyết vấn đề trong quan hệ với các bạn.

Gợi ý:

- + Bình tĩnh;
- + Lắng nghe;
- + Đặt mình trong hoàn cảnh của bạn;
- + Khi mình sai cần chủ động xin lỗi bạn, giảng hoà;
- + Chỉ giải quyết vấn đề bằng lời nói, tránh sử dụng hành động;
- + Nhờ sự trợ giúp từ thầy cô và các bạn khi cần;
- + ...

HOẠT ĐỘNG 2:

Đóng vai xử lý tình huống về mối quan hệ với bạn bè

Mục đích: Giúp HS đóng vai xử lý tình huống về mối quan hệ với bạn bè.

Các bước thực hiện:

1. Thảo luận cách giải quyết vấn đề trong các tình huống sau.

GV chia lớp thành các nhóm từ 2 – 3 HS thảo luận, đề xuất các cách giải quyết vấn đề trong các tình huống ở SGK trang 27.

Lưu ý:

+ Tùy điều kiện thời gian, GV có thể phân công cho mỗi nhóm 1 tình huống hoặc 1 nhóm thảo luận cả 3 tình huống trên.

+ Bổ sung thêm các tình huống thực tiễn của HS ở lớp để HS tăng cơ hội được rèn luyện.

2. Đóng vai nhân vật để xử lý các tình huống trên.

– GV yêu cầu HS trong các nhóm đã phân công ở trên thực hành đóng vai thể hiện cách xử lý tình huống đã đề xuất.

- GV lưu ý HS đổi vai để được thực hành xử lý các vấn đề trong quan hệ bạn bè.
- GV mời các nhóm đóng vai xử lý các tình huống trước lớp.
- GV mời một số nhóm nhận xét và chia sẻ các phương án khác.
- GV nhận xét, tổng kết các cách xử lý phù hợp cho từng tình huống.

3. Chia sẻ cảm nghĩ của em khi giải quyết được vấn đề xảy ra trong mối quan hệ với bạn bè.

- GV mời một HS làm người phỏng vấn.
- HS được mời sẽ phỏng vấn nhanh các bạn trong lớp về cảm nghĩ của bạn khi giải quyết được vấn đề trong quan hệ bạn bè và bài học của bản thân.
- Những HS được mời nhanh chóng chia sẻ cảm nghĩ và bài học rút ra cho bản thân.
- GV tổng kết hoạt động.

Giáo viên dặn dò



Tiếp tục thực hiện những lời nói, việc làm để duy trì và phát triển mối quan hệ thân thiện với bạn bè.

Sinh hoạt lớp



Kết quả giúp đỡ bạn gặp khó khăn theo kế hoạch

1. Trình bày những việc em đã làm để giúp đỡ bạn gặp khó khăn.

- GV chia lớp thành các nhóm từ 5 – 7 HS hoặc tổ cố định. Yêu cầu lần lượt từng thành viên trong nhóm/ tổ trình bày những việc mình đã làm để giúp đỡ bạn gặp khó khăn.

Gợi ý: Tên bạn giúp đỡ, khó khăn mà bạn gặp, những việc đã giúp đỡ, thời gian giúp đỡ, kết quả đạt được,...

- Lần lượt từng HS trong nhóm/ tổ trình bày, các thành viên khác lắng nghe và nhận xét về những việc làm của bạn.

- GV mời một số HS trình bày trước lớp.

2. Nêu những thuận lợi và khó khăn khi em thực hiện kế hoạch.

- GV chia lớp thành các nhóm 3 – 4 HS, yêu cầu lần lượt từng HS trong nhóm chia sẻ về những thuận lợi, khó khăn khi mình thực hiện kế hoạch theo 2 vòng:

- + Vòng 1: nêu những thuận lợi.
- + Vòng 2: nêu những khó khăn.

– GV mời một nhóm chia sẻ khó khăn, thuận lợi trước lớp, các nhóm khác bổ sung các khó khăn và thuận lợi khác.

– GV nhận xét, tổng kết và động viên các em tận dụng những thuận lợi và khắc phục khó khăn để thực hiện kế hoạch giúp đỡ bạn gặp khó khăn. Nêu một số cách vượt qua khó khăn mà HS đã chia sẻ.

3. Chia sẻ cảm xúc của em và bạn khi thực hiện được kế hoạch.

– GV phỏng vấn nhanh cả lớp về cảm xúc của em và bạn khi thực hiện được kế hoạch:

+ Phỏng vấn cảm xúc HS khi giúp đỡ bạn.

+ Phỏng vấn cảm xúc của HS được giúp đỡ.

– Những HS được mời nhanh chóng chia sẻ trước lớp.

– GV nhận xét, tổng kết hoạt động. Tuyên dương HS đã thể hiện được những lời nói, việc làm để duy trì và phát triển tình bạn.

Giáo viên dặn dò



Chuẩn bị các tiết mục văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20 – 11.

TUẦN 10

Sinh hoạt dưới cờ



Tri ân thầy cô

1. Tham gia văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20 – 11.

– GV tổ chức cho HS tham gia các tiết mục văn nghệ đã đăng kí để chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20 – 11.

– Các HS trật tự lắng nghe và cổ vũ cho các tiết mục văn nghệ.

– GV cần động viên, khuyến khích các HS còn nhút nhát, e dè khi tham gia múa hát cùng các bạn.

2. Giao lưu, toạ đàm về lòng biết ơn thầy cô.

– GV tổ chức cho HS giao lưu, toạ đàm về lòng biết ơn thầy cô.

– HS tích cực đặt câu hỏi giao lưu với thầy cô và kể những câu chuyện, nói lời biết ơn, lời chúc đến thầy cô giáo.



Lời nói, việc làm để duy trì và phát triển mối quan hệ với thầy cô giáo

HOẠT ĐỘNG 1:

Tìm hiểu lời nói, việc làm để duy trì và phát triển mối quan hệ với thầy cô giáo

Mục đích: Giúp HS chia sẻ kinh nghiệm và xác định được các cách thể hiện những lời nói, việc làm để duy trì và phát triển mối quan hệ với thầy cô.

Các bước thực hiện:

1. Kể lại những lời nói, việc làm mà em đã dành cho thầy cô giáo.

– GV chia lớp thành 6 nhóm, hướng dẫn cho các nhóm tổ chức trò chơi chuyển bóng: Mỗi nhóm sẽ có một quả bóng giấy, khi quả bóng được chuyển đến tay của bạn nào trong nhóm, bạn đó sẽ kể lại lời nói hoặc việc làm mà mình đã dành cho thầy cô.

Lưu ý: HS kể sau phải kể khác những lời nói, việc làm mà các bạn trước đã kể.

– Các nhóm tổ chức trò chơi chuyển bóng theo hướng dẫn của GV.

– GV phỏng vấn nhanh cả lớp về những việc làm mà các em đã dành cho các thầy cô giáo.

2. Thảo luận về các cách để duy trì và phát triển mối quan hệ với thầy cô giáo.

– GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm từ 4 – 6 HS thảo luận về các cách để duy trì và phát triển mối quan hệ với thầy cô giáo.

– HS trong các nhóm thảo luận và trình bày sản phẩm thảo luận trên giấy A0/ A4.

– GV tổ chức cho đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp.

Lưu ý: Các nhóm trình bày sau có thể bổ sung thêm những cách khác hoặc nêu thêm ví dụ cụ thể cho cách đó.

– GV tổng kết về các cách duy trì và phát triển mối quan hệ với thầy cô giáo.

Gợi ý:

- + Chào hỏi, trò chuyện với thầy cô giáo.
- + Thực hiện theo hướng dẫn của thầy cô.
- + Tích cực tham gia hoạt động học tập và các hoạt động khác.
- + Giúp đỡ và hợp tác với thầy cô trong các hoạt động.
- + Gửi lời chúc, thể hiện lòng biết ơn đến thầy cô vào các dịp lễ, Tết.
- + ...

HOẠT ĐỘNG 2:

Viết thư gửi thầy cô giáo cũ

Mục đích: Giúp HS có cơ hội viết thư gửi thầy cô giáo cũ để duy trì và phát triển mối quan hệ với thầy cô.

Các bước thực hiện:

1. Thiết kế trang giấy viết thư cho thầy cô giáo cũ.

- GV yêu cầu HS chuẩn bị giấy và trang trí tờ giấy để viết thư cho thầy cô giáo cũ.
- HS lấy giấy đã chuẩn bị và trang trí tờ giấy viết thư cho thầy cô giáo cũ.

2. Viết thư cho thầy cô giáo cũ.

- GV tổ chức cho HS viết thư cho thầy cô giáo cũ.
- GV mời một số HS chia sẻ bức thư của mình trước lớp.

3. Chia sẻ cảm xúc của em khi viết thư gửi thầy cô giáo cũ.

- GV phỏng vấn nhanh HS về cảm xúc của em khi viết thư gửi thầy cô giáo cũ.
- Những HS được mời nhanh chóng chia sẻ cảm xúc trước lớp.
- GV nhận xét và bày tỏ cảm xúc của mình khi nghe nội dung bức thư của các em cũng như cảm xúc của các em khi viết thư.
- GV có thể chia sẻ với HS: thầy cô giáo cũ khi nhận được bức thư của các em chắc hẳn sẽ rất vui và hạnh phúc.
- GV dặn HS gửi bức thư của mình đến thầy cô giáo cũ.

Giáo viên dặn dò



Làm bưu thiếp hoặc một món quà nhỏ để tặng thầy cô giáo nhân ngày Nhà giáo Việt Nam 20 – 11.

Sinh hoạt lớp



Gửi yêu thương đến thầy cô giáo

1. Tặng sản phẩm em tự làm và nói lời chúc, lời cảm ơn đến thầy cô giáo.

- GV tổ chức buổi tri ân thầy cô giáo trong lớp học.

Lưu ý: Hướng dẫn HS mời các thầy cô giáo dạy các môn học của mình tham gia buổi lễ tri ân.

- GV tổ chức cho từng nhóm/ tổ lần lượt gửi sản phẩm và nói lời chúc, lời cảm ơn đến thầy cô giáo.
- GV chia sẻ cảm xúc của mình khi nhận được những sản phẩm mà các em tự làm và những tình cảm, lời chúc của các em dành cho mình.

2. Báo cáo kết quả tham gia phong trào “Hội vui học tập” và tri ân thầy cô giáo.

- GV yêu cầu các tổ báo cáo kết quả tham gia phong trào “Hội vui học tập” và thể hiện những lời nói, việc làm để duy trì và phát triển mối quan hệ với thầy cô.
 - Lần lượt các nhóm báo cáo kết quả.
 - Các HS lắng nghe và nhận xét về kết quả mà các nhóm đạt được.
 - GV nhận xét, tổng kết và tuyên dương những kết quả đáng tự hào của các em.
- Tặng quà cho những cá nhân HS, tổ có thành tích tốt trong thực hiện phong trào (nếu có).

TUẦN 11

Sinh hoạt dưới cờ



Tổng kết tháng tri ân thầy cô giáo

1. Nghe báo cáo thành tích của các lớp trong tháng tri ân thầy cô giáo.

- GV phối hợp với Ban Giám hiệu, Tổng phụ trách Đội tổ chức buổi tổng kết tháng tri ân thầy cô giáo, mời đại diện các khối, lớp báo cáo thành tích.
- Các HS lắng nghe báo cáo thành tích của các lớp.

2. Đại diện các lớp lên nhận khen thưởng.

- GV phân công đại diện lớp lên nhận khen thưởng.
- HS được phân công lên nhận khen thưởng của lớp.

Hoạt động giáo dục theo chủ đề



Thực hành duy trì và phát triển mối quan hệ với thầy cô giáo

HOẠT ĐỘNG 1:

Xây dựng tiểu phẩm về sự quan tâm của học sinh đến thầy cô giáo

Mục đích: Giúp HS xây dựng tiểu phẩm về sự quan tâm của HS đến thầy cô giáo để thực hành duy trì và phát triển mối quan hệ với thầy cô.

Các bước thực hiện:

1. Thảo luận nội dung tiểu phẩm theo hướng dẫn sau.

- GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm từ 4 – 6 HS, yêu cầu HS trong nhóm thảo luận nội dung tiểu phẩm theo hướng dẫn ở SGK trang 31.
- Các thành viên trong nhóm đưa ra ý kiến kịch bản dựa trên sự chuẩn bị của mình trong SBT (mục 1, nhiệm vụ 7, trang 19). Sau đó, nhóm thảo luận và thống nhất nội dung tiểu phẩm thể hiện sự quan tâm của HS đến thầy cô.

2. Xây dựng kịch bản và phân vai.

– GV yêu cầu HS trong các nhóm sau khi đã có nội dung, cần xây dựng kịch bản và phân vai thực hiện.

Gợi ý:

- + Xây dựng hội thoại giữa các nhân vật trong từng hoàn cảnh;
- + Phân vai cho các bạn trong nhóm;
- + ...

– HS trong các nhóm xây dựng kịch bản hội thoại giữa HS và thầy cô giáo theo nội dung tiểu phẩm đã thống nhất. Sau đó, phân vai cho các bạn trong nhóm.

3. Luyện tập trong nhóm.

– GV yêu cầu và dành thời gian cho các nhóm luyện tập tiểu phẩm theo kịch bản đã thống nhất.

– Các thành viên trong nhóm luyện tập theo kịch bản.

Lưu ý:

- + Ngữ điệu trong giọng nói.
- + Thái độ, cử chỉ, hành vi phù hợp.
- GV quan sát và điều chỉnh khi cần thiết.

HOẠT ĐỘNG 2:

Trình diễn tiểu phẩm về sự quan tâm đến thầy cô giáo

Mục đích: Giúp HS có cơ hội trình diễn tiểu phẩm thể hiện sự quan tâm đến thầy cô giáo.

Các bước thực hiện:

1. Trình diễn nội dung tiểu phẩm của nhóm.

- GV tổ chức cho các nhóm trình diễn tiểu phẩm đã xây dựng và luyện tập.
- Lần lượt các nhóm trình diễn trước lớp.
- HS quan sát và nhận xét về các nhóm trình diễn:
 - + Nội dung tiểu phẩm của nhóm đã thể hiện được sự quan tâm của HS đến thầy cô chưa?

+ Các thành viên khi đóng tiểu phẩm đã thể hiện được sự quan tâm của mình đến thầy cô chưa? Có hoá thân được vào vai diễn hay chưa?

2. Chia sẻ cảm nghĩ về phần trình diễn của các nhóm bạn.

- GV phỏng vấn nhanh các HS trong lớp về:
 - + Cảm xúc của các em khi xem các tiểu phẩm.
 - + Các bài học rút ra được từ việc xem tiểu phẩm.
- GV nhận xét, tổng kết và khen ngợi ý tưởng sáng tạo của các em trong

nội dung tiểu phẩm, hoá thân vào nhân vật đã thể hiện được sự quan tâm của HS đến thầy cô giáo. Đặc biệt, GV nên chia sẻ cảm xúc của mình khi xem tiểu phẩm của các nhóm HS.

Giáo viên dặn dò



Duy trì và phát triển mối quan hệ với thầy cô giáo bằng những hành động cụ thể.

Sinh hoạt lớp



Hát về tình cảm thầy trò

1. Thảo luận và luyện tập các tiết mục văn nghệ về tình cảm thầy trò.

– GV chia HS thành các nhóm từ 5 – 6 HS, yêu cầu HS trong các nhóm thảo luận và luyện tập các tiết mục văn nghệ về tình cảm thầy trò.

– HS trong các nhóm thảo luận về tiết mục văn nghệ thể hiện tình cảm thầy trò như: hát, múa, nhảy,...

– GV quan sát và hỗ trợ khi cần thiết.

2. Các nhóm lần lượt biểu diễn.

– GV tổ chức cho các nhóm lần lượt biểu diễn trước lớp.

Lưu ý: Sắp xếp các tiết mục xen kẽ các loại hình biểu diễn để tạo được sự thu hút người xem.

– Lần lượt các nhóm trình diễn các tiết mục đã luyện tập.

3. Chia sẻ cảm xúc của em sau hoạt động.

– GV mời một HS làm người phỏng vấn.

– Người phỏng vấn hỏi các bạn về cảm xúc của bạn sau khi xem các tiết mục đã biểu diễn.

– Những HS được mời nhanh chóng trả lời phỏng vấn.

– GV nhận xét và tổng kết hoạt động.



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ TRẢI NGHIỆM

1. Tự đánh giá

GV yêu cầu HS mở SBT (mục 1, nhiệm vụ 8, trang 20) và thực hiện tự đánh giá bản thân theo các tiêu chí đã được viết trong bảng bằng việc đánh dấu vào ô phù hợp với mình.



Hoàn thành tốt



Hoàn thành



Chưa hoàn thành

TT	NHỮNG VIỆC EM LÀM
1	Thực hiện những lời nói, việc làm để duy trì và phát triển mối quan hệ với bạn bè.
2	Nêu và đề xuất cách giải quyết một số vấn đề thường xảy ra trong mối quan hệ với bạn bè.
3	Thực hiện những lời nói, việc làm để duy trì và phát triển mối quan hệ với thầy cô giáo.

2. Đánh giá đồng đẳng

– GV cho HS đánh giá theo nhóm, mỗi HS sẽ nói cho bạn mình điều mình thích nhất ở bạn và một điều mà mình mong bạn tiến bộ hơn dựa theo những nội dung của chủ đề.

– GV có thể cho HS đứng thành một số vòng tròn và nhận xét theo chiều kim đồng hồ. Như vậy, mỗi cá nhân sẽ nhận được những ghi nhận và mong muốn mình tiến bộ từ các bạn.

– GV yêu cầu HS ghi lại những ý kiến của bạn vào phần nhận xét trong SBT (mục 2, nhiệm vụ 8, trang 21).

3. Đánh giá tổng hợp

– GV dựa trên bảng tự đánh giá của HS để khảo sát mức độ đạt được các mục tiêu của lớp học.

– GV có thể đọc từng nội dung đánh giá, hỏi HS đạt ở mức độ nào thì giơ tay (hoặc dùng thẻ màu,...).

– GV nhận xét chung toàn chủ đề, nhận xét về sự tiến bộ trong kĩ năng, thái độ của HS liên quan đến các yêu cầu cần đạt của chủ đề.

– GV cho HS viết nhận xét tổng hợp vào SBT (mục 3, nhiệm vụ 8, trang 21).

4. GV dặn dò HS tiếp tục rèn luyện các kĩ năng và chuẩn bị chủ đề tiếp theo

– GV dặn HS tiếp tục thực hiện những lời nói, việc làm để duy trì và phát triển mối quan hệ với thầy cô và các bạn. Áp dụng các cách đã học để giải quyết các vấn đề thường gặp trong mối quan hệ bạn bè.

– GV dặn HS đọc, thực hiện các hoạt động trong SGK và nhiệm vụ ở SBT chủ đề 4.

HOẠT ĐỘNG VÌ CỘNG ĐỒNG

I. MỤC TIÊU

- Thực hiện được hành vi có văn hoá nơi công cộng.
- Đề xuất được một số hoạt động kết nối những người sống xung quanh.
- Tích cực tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa và hoạt động giáo dục truyền thống ở địa phương.

II. CHUẨN BỊ

Giáo viên

Tranh, hình ảnh minh hoạ các hoạt động trong chủ đề (có thể sử dụng tranh, hình ảnh trong SGK để trình chiếu).

Học sinh

- Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp.
- Giấy A0/ A4.
- Sổ tay, giấy, giấy màu, bút chì, bút màu, hồ dán, kéo,...

III. GỢI Ý CÁCH TỔ CHỨC

TUẦN 12

Sinh hoạt dưới cờ



Vì một cộng đồng văn hoá

1. Nghe phát động phong trào thực hiện hành vi có văn hoá nơi công cộng.

– GV phối hợp với Tổng phụ trách Đội chuẩn bị cho buổi phát động phong trào: có thể sử dụng thêm hình ảnh về hành vi có văn hoá nơi công cộng để minh hoạ (ví dụ: tuân thủ luật giao thông; nhường chỗ cho người già, trẻ em, người khuyết tật trên xe buýt;...).

– GV và Tổng phụ trách Đội phát động phong trào trong toàn trường.

2. Chia sẻ cảm xúc của em về việc thực hiện hành vi có văn hoá nơi công cộng.

– GV gọi đại diện HS trong trường chia sẻ cảm xúc. GV gợi ý các em có thể nói về 1 – 2 hành vi mình đã thực hiện.

– GV khích lệ, động viên HS cùng thực hiện phong trào.

Hoạt động giáo dục theo chủ đề

1. Khởi động

- GV tổ chức cho cả lớp khởi động với trò chơi "Kết bạn".
- GV phổ biến luật chơi cho HS: Cả lớp nhẹ nhàng di chuyển theo hình vòng tròn (có thể chạy nhẹ nhàng hoặc nhảy chân sáo theo vòng tròn), vừa di chuyển vừa hô "Kết bạn! Kết bạn!". Quản trò hô hiệu lệnh: "Kết 2!", tất cả nhanh chóng kết thành từng nhóm 2 người, nếu đứng một mình hoặc nhóm nhiều hơn 2 người là phạm luật. Quản trò có thể tiếp tục hô "Kết 3! (hoặc 4, 5, 6)" để HS kết thành nhóm 3 hoặc 4, 5, 6.
- GV cho HS tham gia trò chơi trong vòng 3 – 5 phút.

2. Giới thiệu chủ đề

- GV cho HS chia sẻ cảm xúc sau khi chơi trò chơi và chốt lại: Mỗi cá nhân đều sống trong cộng đồng. Chúng ta cần "kết bạn" và cùng tham gia các hoạt động cộng đồng để ngày càng phát triển bản thân cũng như xây dựng một cộng đồng tốt đẹp.
- GV giới thiệu ý nghĩa và mục tiêu của chủ đề.



Hành vi có văn hoá nơi công cộng

HOẠT ĐỘNG 1:

Chia sẻ về những hành vi có văn hoá nơi công cộng

Mục đích: Giúp HS nhận diện được các hành vi có văn hoá nơi công cộng và chia sẻ được những hành vi mình đã thực hiện.

Các bước thực hiện:

1. Nhận diện những hành vi có văn hoá nơi công cộng trong các tranh dưới đây.

- GV cho HS quan sát 4 bức tranh ở SGK trang 35 và thực hiện bài tập trong SBT (mục 1, nhiệm vụ 1, trang 22).
- GV yêu cầu HS đọc kết quả đã làm trong nhiệm vụ 1.

2. Chia sẻ về những hành vi có văn hoá nơi công cộng mà em đã thực hiện.

- GV gọi một số HS chia sẻ trước lớp. GV lưu ý HS có thể chia sẻ thêm về địa điểm, thời gian, hoàn cảnh (nếu nhớ rõ) khi thực hiện những hành vi đó.

Ví dụ: Trên đường đi học về, em đã cùng bố giúp một bà cụ qua đường vì xe rất đông, bà cụ không qua được,...

- GV cho HS chia sẻ cảm xúc khi thực hiện các hành vi đó.
- GV có thể gợi mở để HS nhớ lại lời nói, hành động của mọi người khi em thực hiện hành vi đó.

Ví dụ: Cụ già vui vẻ cảm ơn em và bố,...

3. Thảo luận về các hành vi có văn hoá nơi công cộng cần thực hiện.

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm về những hành vi có văn hoá nơi công cộng cần thực hiện và viết 5 hành vi vào SBT (mục 2, nhiệm vụ 1, trang 23).

Ví dụ: Giữ trật tự khi ở trong rạp chiếu phim, thư viện,...; Giúp đỡ người già, em nhỏ, người khuyết tật,...; Bỏ rác đúng nơi quy định; Tuân thủ luật giao thông khi đi trên đường;...

– GV gọi HS đọc các hành vi đã viết.

HOẠT ĐỘNG 2:

Thực hành hành vi có văn hoá nơi công cộng

Mục đích: Giúp HS đóng vai để thực hành hành vi có văn hoá nơi công cộng theo tình huống, từ đó rút ra được bài học qua việc xử lý tình huống.

Các bước thực hiện:

1. Thảo luận cách giải quyết các tình huống sau để thể hiện hành vi có văn hoá nơi công cộng.

– GV cho HS đọc hai tình huống trong SGK trang 36, GV có thể đặt thêm một số câu hỏi để HS dễ dàng tìm hiểu tình huống.

Ví dụ: Thắng gặp bà cụ trong trường hợp nào? Bà cụ gặp khó khăn gì? Điều gì có thể xảy ra nếu An và Thắng giúp bà cụ hoặc không giúp bà cụ?...

– GV yêu cầu HS thảo luận nhóm, sau đó viết cách giải quyết tình huống vào chỗ trống trong SBT (nhiệm vụ 2, trang 23).

– GV gọi HS nêu cách xử lý tình huống của mình và lí do lựa chọn cách xử lý đó.

2. Đóng vai thể hiện những hành vi có văn hoá nơi công cộng trong các tình huống trên.

– GV chia nhóm và phân công tình huống cho từng nhóm (mỗi nhóm chỉ chuẩn bị đóng vai một tình huống).

– GV cho HS thảo luận nhóm để phân công, đóng vai.

Lưu ý: HS có thể đưa thêm lời thoại phù hợp với tình huống.

– GV quan sát và giúp đỡ các nhóm chuẩn bị cho việc đóng vai.

– GV yêu cầu nhóm đóng vai trước lớp; các nhóm khác quan sát và nhận xét.

– GV nhận xét và rút kinh nghiệm cho các nhóm. GV có thể chốt một hoặc một số cách xử lý tình huống phù hợp.

3. Chia sẻ những điều em học được qua cách xử lý các tình huống.

– GV gọi một số HS chia sẻ bài học qua cách xử lý tình huống của các nhóm.

Gợi ý:

+ Khi thực hiện các hành vi có văn hoá ở nơi công cộng, cần thực hiện với thái độ vui vẻ, nhiệt tình.

+ Thực hiện các hành vi có văn hoá nơi công cộng sẽ đem lại niềm vui cho tất cả mọi người. Vì vậy, cần thực hiện thường xuyên để trở thành thói quen.

+ ...

– GV chốt lại một số bài học cần lưu ý.

Giáo viên dẫn dò



Thực hiện các hành vi có văn hoá nơi công cộng.

Sinh hoạt lớp



Tham gia trò chơi “Em là học sinh văn minh”

1. Nghe phổ biến cách chơi.

– Căn cứ vào thời gian dành cho hoạt động này, GV có thể chia số lượng các cặp đội chơi cho phù hợp; mỗi đội gồm 6 – 8 thành viên.

– GV làm quản trò hoặc phân công một HS làm quản trò. Khi quản trò nêu tên một địa điểm, lần lượt từng thành viên trong mỗi đội lên bảng viết những hành vi có văn hoá khi đến địa điểm đó.

– GV quy định thời gian dành cho mỗi cặp đội chơi (1 – 2 phút). Đội nào viết được nhiều đáp án đúng hơn trong thời gian quy định là đội chiến thắng.

2. Tham gia trò chơi.

– GV có thể cho HS chơi nháp để hiểu cách chơi.

– GV tổ chức cho các nhóm chơi trò chơi.

– GV nhận xét, tổng kết trò chơi.

3. Chia sẻ cảm nghĩ của em sau khi tham gia trò chơi.

– GV đặt câu hỏi: *Em có cảm nghĩ gì sau khi chơi trò chơi? Em đã thực hiện được những việc nào để thể hiện mình là HS văn minh?*

– GV tổng kết hoạt động.

TUẦN 13

Sinh hoạt dưới cờ



Đoàn kết vì một cộng đồng văn minh

– GV cho HS xem hoạt cảnh về tinh thần đoàn kết trong các hoạt động vì cộng đồng.

– GV nhắc nhở HS chú ý, nghiêm túc khi xem hoạt cảnh để rút ra bài học cho bản thân và chia sẻ cảm xúc của mình trong giờ học tiếp theo.

Hoạt động giáo dục theo chủ đề



Kết nối những người sống xung quanh

HOẠT ĐỘNG 1:

Chia sẻ về các hoạt động kết nối những người sống xung quanh

Mục đích: Giúp HS chia sẻ được các hoạt động kết nối những người sống xung quanh mà HS biết hoặc đã thực hiện.

Các bước thực hiện:

1. Kể về các hoạt động kết nối những người sống xung quanh mà em biết, tham gia.

- GV yêu cầu HS viết các hoạt động vào SBT (nhiệm vụ 3, trang 23, 24).
- GV cho HS chia sẻ trước lớp về những hoạt động đã tham gia.
- GV cho HS thảo luận nhóm về những hoạt động kết nối mà các em biết, sau đó, GV mời đại diện nhóm lên chia sẻ trước lớp.

2. Chia sẻ cảm xúc của em khi thực hiện các hoạt động kết nối.

- GV gọi HS nêu cảm xúc của em khi thực hiện các hoạt động kết nối; có thể chia sẻ những điều em quan sát được từ những người được kết nối: cảm xúc của họ khi được kết nối; mối quan hệ của mọi người sau khi được kết nối;...
- GV cho HS thảo luận nhóm về ý nghĩa của hoạt động kết nối; từ đó, khuyến khích HS thực hiện các hoạt động đó.

Gợi ý:

- + Giúp mọi người gần gũi, thấu hiểu nhau.
- + Giúp mọi người trong cộng đồng yêu thương, biết chia sẻ với nhau.
- + Phát triển được các kỹ năng giao tiếp, kết nối,...
- + ...

HOẠT ĐỘNG 2:

Đề xuất hoạt động kết nối những người sống xung quanh

Mục đích: Giúp HS đề xuất được hoạt động kết nối những người sống xung quanh.

Các bước thực hiện:

1. Đề xuất ý tưởng hoạt động kết nối phù hợp với nơi em sinh sống.

- GV yêu cầu HS viết ý tưởng đề xuất vào SBT (nhiệm vụ 4, trang 24).
- HS có thể viết 1 hoặc nhiều hơn 1 ý tưởng.

Lưu ý: Ý tưởng phải phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh sống nơi em ở và khả năng, thời gian của bản thân.

2. Chia sẻ ý tưởng trong nhóm và xin ý kiến đóng góp của các bạn.

- GV cho HS chia sẻ trong nhóm về ý tưởng của mình.
- GV gọi đại diện một số nhóm nêu ý tưởng; nhận xét, góp ý cho ý tưởng của HS.

Gợi ý:

- + Tặng, trao đổi sách, truyện, đồ chơi,... với các bạn ở khu dân cư.
- + Kêu gọi các bạn trong xóm cùng tham gia chuẩn bị dụng cụ và chơi các trò chơi dân gian (chuẩn bị sỏi, đá để chơi ô ăn quan; chuẩn bị que chuyển để chơi chuyển; chuẩn bị dây để chơi nhảy dây;...).

Giáo viên dẫn dò



Thực hiện ý tưởng về hoạt động kết nối những người xung quanh mà em đã đề xuất.

- GV động viên, khuyến khích HS thực hiện theo ý tưởng hoạt động kết nối đã đề xuất.
- GV yêu cầu HS ghi lại kết quả thực hiện vào SBT (mục 2, nhiệm vụ 4, trang 25).

Sinh hoạt lớp



Kết quả hoạt động kết nối những người xung quanh

1. Chia sẻ trước lớp về kết quả hoạt động kết nối những người xung quanh mà em đã tham gia.

- GV yêu cầu HS chia sẻ trong nhóm về kết quả đã thực hiện.
- GV gọi một số HS chia sẻ trước lớp.

2. Nêu cảm nghĩ của em sau khi nghe các bạn chia sẻ.

- GV gọi HS nêu cảm nghĩ trước lớp.
- GV tổng kết bài học.

Giáo viên dẫn dò



Chuẩn bị sách vở, truyện,... để quyên góp, ủng hộ các bạn vùng khó khăn.

TUẦN 14

Sinh hoạt dưới cờ



Hoạt động thiện nguyện

1. Tham gia toạ đàm với chủ đề “Việc làm nhỏ – ý nghĩa lớn”.

- GV tổ chức toạ đàm về hoạt động thiện nguyện: Giới thiệu ý nghĩa của hoạt động thiện nguyện; một số hoạt động thiện nguyện mà nhà trường đã thực hiện; những hoạt động thiện nguyện HS có thể tham gia;...

- GV có thể đưa ra một số vấn đề, một số câu hỏi cho HS.
- GV trả lời các câu hỏi của HS về chủ đề “Việc làm nhỏ – ý nghĩa lớn”.

2. Quyên góp sách vở, truyện,... ủng hộ các bạn vùng khó khăn.

- GV nêu mục đích của việc quyên góp sách vở, truyện; địa chỉ ủng hộ;...
- GV có thể phân khu vực để sách vở, truyện,... để HS ủng hộ.
- GV khen ngợi những đóng góp của HS.

Hoạt động giáo dục theo chủ đề



Hoạt động giáo dục truyền thống ở địa phương

HOẠT ĐỘNG 1:

Chia sẻ về những hoạt động giáo dục truyền thống ở địa phương

Mục đích: Giúp HS chia sẻ được những hoạt động giáo dục truyền thống ở địa phương mà các em biết hoặc đã tham gia.

Các bước thực hiện:

1. Kể những hoạt động giáo dục truyền thống ở địa phương mà em biết hoặc đã tham gia.

- GV cho HS hoàn thiện nội dung trong SBT (mục 1, nhiệm vụ 5, trang 25).
- GV gọi HS chia sẻ về những hoạt động mà mình đã tham gia; GV có thể hỏi thêm về những việc làm cụ thể mà HS thực hiện trong hoạt động đó.
- GV yêu cầu HS làm việc nhóm, thảo luận về những hoạt động giáo dục truyền thống ở địa phương mà HS biết.
- GV gọi đại diện nhóm lên chia sẻ trước lớp.

2. Nêu ý nghĩa của các hoạt động giáo dục truyền thống ở địa phương.

- GV cho HS thảo luận nhóm về ý nghĩa của các hoạt động giáo dục truyền thống ở địa phương.
- GV cho HS hoàn thiện nội dung trong SBT (mục 2, nhiệm vụ 5, trang 26).
- GV gọi đại diện nhóm phát biểu ý kiến thảo luận.

Gợi ý:

- + Hiểu biết hơn về truyền thống địa phương.
- + Có ý thức trách nhiệm góp phần giữ gìn và phát huy truyền thống của địa phương.
- + Giáo dục lòng yêu quê hương, đất nước.
- + ...

3. Chia sẻ cảm xúc của em khi tham gia hoạt động giáo dục truyền thống ở địa phương.

- GV gọi HS chia sẻ cảm xúc cá nhân.

– GV có thể hỏi thêm về những điều HS học được khi tham gia hoạt động giáo dục truyền thống ở địa phương (những hiểu biết về truyền thống, những kĩ năng học được,...).

HOẠT ĐỘNG 2:

Xây dựng kế hoạch tham gia hoạt động giáo dục truyền thống ở địa phương

Mục đích: Giúp HS xây dựng được kế hoạch tham gia một hoạt động giáo dục truyền thống ở địa phương.

Các bước thực hiện:

1. Thảo luận nhóm và lựa chọn một hoạt động giáo dục truyền thống ở địa phương để xây dựng kế hoạch tham gia.

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm và lựa chọn hoạt động để xây dựng kế hoạch.
- GV cho HS hoàn thiện nội dung trong SBT (mục 1, nhiệm vụ 6, trang 26, 27).

2. Chia sẻ về kế hoạch của nhóm trước lớp.

- GV gọi HS chia sẻ về kế hoạch của mình; các HS khác lắng nghe và góp ý cho kế hoạch của bạn.
- GV nhận xét và tổng kết hoạt động.

Giáo viên dặn dò



Thực hiện hoạt động giáo dục truyền thống ở địa phương theo kế hoạch.

- GV giao nhiệm vụ và khuyến khích HS thực hiện hoạt động theo kế hoạch đã lập.
- GV nhắc nhở HS ghi lại kết quả thực hiện hoạt động vào SBT (mục 2, nhiệm vụ 6, trang 27).

Sinh hoạt lớp



Kết quả thực hiện hoạt động

1. Chia sẻ trước lớp về việc thực hiện giáo dục truyền thống ở địa phương theo kế hoạch.

- GV cho HS chia sẻ kết quả thực hiện hoạt động trong nhóm.

Gợi ý:

- + Tên truyền thống;
- + Nội dung thực hiện;
- + Kết quả thực hiện;
- + Cảm xúc sau khi tham gia hoạt động;
- + ...

- GV gọi một số HS chia sẻ trước lớp.

2. Nêu cảm nghĩ của em sau khi nghe chia sẻ của các bạn.

– GV đặt một số câu hỏi cho HS trả lời.

Gợi ý:

- + Em có cảm nghĩ gì sau khi nghe chia sẻ của các bạn?
- + Em học được những điều gì sau khi tham gia hoạt động?
- + Em có dự định làm việc gì sau khi nghe chia sẻ của các bạn?
- + ...

– GV khen ngợi HS đã tham gia hoạt động ý nghĩa.

Giáo viên dặn dò



Chuẩn bị tiết mục văn nghệ ca ngợi người chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam.

TUẦN 15

Sinh hoạt dưới cờ



Truyền thống của Quân đội nhân dân Việt Nam

1. Nghe nói chuyện về truyền thống của Quân đội nhân dân Việt Nam.

* *Phương án 1:* Mời khách mời (một chiến sĩ hoặc cựu chiến binh Quân đội nhân dân Việt Nam) đến nói chuyện và giao lưu với HS.

– Khách mời chia sẻ về truyền thống của Quân đội nhân dân Việt Nam; kể một số câu chuyện, một số tấm gương tiêu biểu;...

– Khách mời giao lưu, trả lời các câu hỏi của HS.

* *Phương án 2:* GV nói chuyện về truyền thống của Quân đội nhân dân Việt Nam.

– GV chuẩn bị trước nội dung và chia sẻ với HS.

– GV đặt một số câu hỏi và trả lời các câu hỏi của HS.

2. Tham gia tiết mục văn nghệ ca ngợi người chiến sĩ quân đội.

– GV cho HS biểu diễn các tiết mục văn nghệ đã chuẩn bị.

– GV khen ngợi, cảm ơn tiết mục của HS.

Hoạt động giáo dục theo chủ đề



Hoạt động đền ơn đáp nghĩa tại địa phương

HOẠT ĐỘNG 1:

Chia sẻ về hoạt động đền ơn đáp nghĩa

Mục đích: Giúp HS chia sẻ được về những hoạt động đền ơn đáp nghĩa mà em biết và đã tham gia.

Các bước thực hiện:

1. Kể về những hoạt động đền ơn đáp nghĩa mà em đã tham gia hoặc biết.

– GV cho HS thực hiện yêu cầu trong SBT (mục 1, nhiệm vụ 7, trang 27).

+ Hoạt động em đã tham gia.

+ Việc làm cụ thể trong hoạt động.

+ Đối tượng được đền ơn đáp nghĩa.

+ Thời gian thực hiện.

+ Người thực hiện.

– GV yêu cầu HS chia sẻ trong nhóm.

– GV gọi một số HS chia sẻ trước lớp.

2. Nêu ý nghĩa của hoạt động đền ơn đáp nghĩa.

– GV cho HS thực hiện yêu cầu trong SBT (mục 2, nhiệm vụ 7, trang 28).

– GV gọi một số HS phát biểu.

Đáp án: A, C.

– GV yêu cầu HS thảo luận thêm về ý nghĩa của hoạt động đền ơn đáp nghĩa và đại diện nhóm chia sẻ trước lớp.

3. Chia sẻ cảm xúc của em sau khi tham gia hoạt động.

– GV gọi HS chia sẻ cảm xúc của em.

– GV có thể hỏi thêm về những điều HS học được khi tham gia hoạt động đền ơn đáp nghĩa (những hiểu biết về truyền thống yêu nước, những kỹ năng học được,...).

HOẠT ĐỘNG 2:

Lập kế hoạch tham gia hoạt động đền ơn đáp nghĩa

Mục đích: Giúp HS lập được kế hoạch tham gia hoạt động đền ơn đáp nghĩa.

Các bước thực hiện:

1. Lựa chọn và lập kế hoạch một hoạt động đền ơn đáp nghĩa để thực hiện.

– GV yêu cầu HS thảo luận nhóm và lựa chọn hoạt động để xây dựng kế hoạch.

Gợi ý:

- + Chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ;
- + Đến thăm một người có công với cách mạng, với đất nước;
- + Tập luyện một số tiết mục văn nghệ để biểu diễn, gửi lời tri ân tới những người có công với cách mạng, với đất nước;
- + ...

– GV cho HS thực hiện yêu cầu trong SBT (nhiệm vụ 8, trang 28).

2. Thống nhất kế hoạch trước lớp.

– GV cho các nhóm trình bày kế hoạch đã thảo luận.

– GV cùng cả lớp lựa chọn một kế hoạch phù hợp và thống nhất phân công cho từng nhóm.

– GV yêu cầu mỗi nhóm thảo luận để phân công công việc cho từng thành viên trong nhóm.

Giáo viên dặn dò



Chuẩn bị dụng cụ cho buổi hoạt động theo kế hoạch.

Sinh hoạt lớp



Thực hiện hoạt động đền ơn đáp nghĩa

1. Thực hiện hoạt động đền ơn đáp nghĩa theo kế hoạch.

– GV yêu cầu HS kiểm tra lại dụng cụ, đồ dùng (nếu có) cho buổi hoạt động.

– GV cho các nhóm thực hiện hoạt động theo kế hoạch.

2. Chia sẻ cảm nghĩ sau khi tham gia hoạt động.

– GV gọi HS chia sẻ cảm nghĩ của em sau khi tham gia hoạt động.

– GV có thể hỏi thêm về những điều HS học được sau khi tham gia hoạt động.

– GV nhận xét, rút kinh nghiệm và khen ngợi, động viên HS.



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ TRẢI NGHIỆM

1. Tự đánh giá

GV yêu cầu HS mở SBT (mục 1, nhiệm vụ 9, trang 29) và thực hiện tự đánh giá bản thân theo các tiêu chí đã được viết trong bảng bằng việc đánh dấu vào ô phù hợp với mình.



Hoàn thành tốt



Hoàn thành



Chưa hoàn thành

TT	NHỮNG VIỆC EM LÀM
1	Thực hiện hành vi có văn hoá nơi công cộng.
2	Đề xuất một số hoạt động kết nối những người sống xung quanh.
3	Tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống tại địa phương.
4	Tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa tại địa phương.

2. Đánh giá đồng đẳng

– GV yêu cầu HS đánh giá theo nhóm, mỗi bạn sẽ nói cho các bạn nghe một điều mình thích nhất ở bạn và một điều mong bạn tiến bộ hơn dựa theo những nội dung của chủ đề.

– GV có thể cho HS đứng thành một số vòng tròn và nhận xét theo chiều kim đồng hồ. Như vậy, mỗi cá nhân sẽ nhận được những ghi nhận và mong muốn mình tiến bộ từ các bạn.

– GV yêu cầu HS ghi lại những ý kiến của bạn vào phần nhận xét trong SBT (mục 2, nhiệm vụ 9, trang 29).

3. Đánh giá tổng hợp

– GV dựa trên bảng tự đánh giá của HS để khảo sát mức độ đạt được các mục tiêu của lớp học.

– GV có thể đọc từng nội dung đánh giá, hỏi HS đạt ở mức nào thì giơ tay (hoặc dùng thẻ màu,...).

– GV tổng hợp và ghi lại kết quả.

– GV nhận xét chung toàn chủ đề, nhận xét về sự tiến bộ trong kĩ năng, thái độ của HS liên quan đến các yêu cầu cần đạt của chủ đề.

– GV cho HS viết nhận xét tổng hợp vào SBT (mục 3, nhiệm vụ 7, trang 29).

4. GV dặn dò HS tiếp tục rèn luyện các kĩ năng và chuẩn bị chủ đề tiếp theo

– GV dặn HS tiếp tục thực hiện hành vi có văn hoá nơi công cộng. Áp dụng những cách đã học để kết nối những người xung quanh và tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống, hoạt động đền ơn đáp nghĩa tại địa phương.

– GV dặn HS đọc, thực hiện các hoạt động trong SGK và nhiệm vụ ở SBT chủ đề 5.

I. MỤC TIÊU

- Biết chỉ tiêu tiết kiệm cho gia đình.
- So sánh được giá cả của các mặt hàng phổ biến trong sinh hoạt hằng ngày.
- Lựa chọn được mặt hàng muốn mua phù hợp với khả năng tài chính của gia đình và bản thân.

II. CHUẨN BỊ**Giáo viên**

- Tranh/ hình ảnh liên quan đến chủ đề.
- Giấy A0/ A4, giấy nhỏ, giấy màu, các dụng cụ học tập,...
- Câu chuyện về lối sống tiết kiệm của Bác Hồ.
- Hướng dẫn HS những nhiệm vụ cần chuẩn bị, cần làm trong SBT, cần rèn luyện tại nhà để tham gia các buổi hoạt động trên lớp được hiệu quả.

Học sinh

- Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp.
- Thẻ màu.

III. GỢI Ý CÁCH TỔ CHỨC**TUẦN 16****Sinh hoạt dưới cờ****Sống tiết kiệm**

- GV tổ chức cho HS tham gia nghe thầy cô chia sẻ về ý nghĩa của sống tiết kiệm.
- GV nhắc nhở HS tuân thủ nề nếp khi tham gia hoạt động tập thể.

Hoạt động giáo dục theo chủ đề**1. Khởi động**

- GV chuẩn bị và kể cho HS nghe câu chuyện về lối sống tiết kiệm của Bác Hồ.

Gợi ý:

Trước kia, Thông tấn xã Việt Nam hằng ngày đều đưa bản tin lên cho Bác xem. Khi in một mặt, Bác phê bình là lãng phí giấy. Sau đấy, Thông tấn xã in hai mặt bằng rônêô, nhoè nhoẹt khó đọc hơn nhưng Bác vẫn đọc. Sang năm 1969, sức khoẻ Bác yếu và mắt giảm thị lực, Thông tấn xã lại gửi bản tin in một mặt để Bác đọc cho tiện. Khi xem xong, những tin cần thiết Bác giữ lại, cho người chuyển bản tin sang Văn phòng Phủ Chủ tịch cắt làm phong bì tiết kiệm hoặc dùng làm giấy viết. Ngày 10/5/1969, Bác đã viết lại toàn bộ đoạn mở đầu bản Di chúc lịch sử bằng mực xanh vào mặt sau tờ tin Tham khảo đặc biệt ra ngày 3/5/1969.

(Kim Yến (tổng hợp), Những câu chuyện kể về Bác Hồ, Trang tin điện tử Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh, đăng ngày 02/01/2013)

- GV mời HS chia sẻ cảm xúc về câu chuyện vừa nghe.
- GV định hướng, nhắc nhở HS về việc sống tiết kiệm từ những điều nhỏ nhất, chỉ sử dụng cho những mục đích thiết thực và có ý nghĩa, tránh lãng phí.

2. Giới thiệu chủ đề

- GV cho HS quan sát tranh và thảo luận về chủ đề sống tiết kiệm.

Gợi ý:

- + Những hành động thể hiện lối sống tiết kiệm.
- + Ý nghĩa của lối sống tiết kiệm.
- + Những việc làm cụ thể để tuyên truyền lối sống tiết kiệm.
- + ...

- GV mời đại diện HS tham gia chia sẻ về những việc đã thực hành tiết kiệm ở nhà và ở trường.
- GV giới thiệu nội dung, nhiệm vụ và ý nghĩa của chủ đề.
- GV cho HS đặt câu hỏi hoặc trình bày nội dung mở rộng (nếu có).



Tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình

HOẠT ĐỘNG 1:

Chia sẻ những việc làm để tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình

Mục đích: Giúp HS hiểu và chia sẻ được những việc làm để tiết kiệm cho gia đình

Các bước thực hiện:

1. Kể những việc em đã làm để tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.

- GV cho HS thảo luận nhóm về những việc em đã làm để tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình và hoàn thiện nội dung trong SBT (nhiệm vụ 1, trang 30, 31).

– GV gợi ý cho các nhóm đặt tên theo chủ đề, liệt kê và minh hoạ bằng những hành động cụ thể.

🔍

Nhóm nước sạch

✕

🔍

Chúng mình đã Sử dụng nước tiết kiệm trong cuộc sống hằng ngày.

.....

– GV mời đại diện nhóm lên chia sẻ nội dung thảo luận trước lớp.

– GV nhận xét và tổng kết hoạt động.

2. Thảo luận về những hành vi sống tiết kiệm.

– GV tổ chức cuộc thi “Lắp đầy bảng hành vi”.

– GV cho HS làm việc theo cặp để hoàn thiện bảng hành vi.

Gợi ý:

Nội dung	Tiết kiệm điện	Tiết kiệm nước	Tiết kiệm trong học tập/ công việc	Tiết kiệm trong chi tiêu gia đình
Hành vi cụ thể	Tắt nguồn điện sau khi sử dụng.	Mở vòi nước vừa phải khi dùng.	Giữ gìn đồ dùng học tập.	Mua đủ thực phẩm cần dùng.
	...	...	...	...

– GV mời đại diện các nhóm chia sẻ về những hành vi cụ thể của việc sống tiết kiệm.

– GV tổng kết và trao quà cho nhóm có nhiều hành vi phù hợp nhất trong cuộc thi.

HOẠT ĐỘNG 2:

Thực hành tiết kiệm trong các tình huống

Mục đích: Giúp HS trải nghiệm, thực hành tiết kiệm trong những tình huống cụ thể.

Các bước thực hiện:

1. Đề xuất phương án xử lý các tình huống sau.

– GV chia lớp thành nhóm hai HS (có thể chia theo dãy bàn), yêu cầu thảo luận, đề xuất các cách giải quyết tình huống trong SGK trang 46 và hoàn thiện nội dung trong SBT (nhiệm vụ 2, trang 31, 32).

– GV mời đại diện các nhóm chia sẻ nội dung thảo luận trước lớp.

– GV tổ chức cho các nhóm có cùng cách giải quyết tình huống thành một đội.

2. Đóng vai nhân vật để xử lý các tình huống trên.

- GV tổ chức cho HS tham gia đóng vai xử lý tình huống.
 - GV chia lớp thành 4 nhóm (dựa trên cách giải quyết của các nhóm đã nêu ở phần đề xuất).
 - GV mời các nhóm lên đóng vai xử lý tình huống trước lớp.
 - GV nhận xét và tổng kết các cách xử lý phù hợp cho từng tình huống.
- Gợi ý:

- + HS có cách xử lý tình huống phù hợp, thể hiện những hành vi cụ thể của lối sống tiết kiệm.
- + HS tham gia thể hiện vai diễn: tự tin, truyền tải được cảm xúc.
- + Ngôn ngữ trình bày của HS: to, rõ ràng, trôi chảy.
- + Ngôn ngữ cơ thể linh hoạt, biểu cảm phù hợp với tình huống.

Giáo viên dẫn dò



Thực hiện sống tiết kiệm trong gia đình.

Sinh hoạt lớp



Thực hành tiết kiệm trong cuộc sống

- GV mời HS chia sẻ trước lớp về cách sử dụng tiền tiết kiệm.
- GV cho HS thảo luận việc thực hiện phong trào Kế hoạch nhỏ của trường.

Giáo viên dẫn dò



Thực hiện thu gom phế liệu.

TUẦN 17

Sinh hoạt dưới cờ



Phong trào làm kế hoạch nhỏ

- GV tổ chức cho HS tham gia thực hiện phong trào làm kế hoạch nhỏ theo lớp (sử dụng phế liệu đã thu gom trong hoạt động về nhà tuần 16).
- Đại diện các lớp chia sẻ kinh nghiệm làm kế hoạch nhỏ của lớp mình.

Hoạt động giáo dục theo chủ đề



So sánh giá của các mặt hàng phổ biến

HOẠT ĐỘNG 1:

Tìm hiểu những mặt hàng phổ biến trong sinh hoạt hằng ngày của gia đình em

Mục đích: Giúp HS tìm hiểu và xác định được những mặt hàng phổ biến trong sinh hoạt hằng ngày của gia đình.

Các bước thực hiện:

1. Kể tên và giá những mặt hàng mà gia đình em thường mua sắm để sử dụng hằng ngày.

- GV tổ chức cho HS tham gia “Hội chợ tiêu dùng”.

Gợi ý:

+ Mỗi HS sẽ mang đến một sản phẩm (hình ảnh hoặc tranh vẽ) về một mặt hàng mà gia đình thường mua sắm để sử dụng hằng ngày.

+ GV có thể phân loại các gian hàng: thực phẩm, gia dụng, văn phòng phẩm,...

+ Sản phẩm cần có đầy đủ các thông tin: tên sản phẩm, nhãn hiệu, giá thành, ngày sản xuất, hạn sử dụng, thành phần, hướng dẫn sử dụng,...

- GV mời đại diện 2 – 3 HS chia sẻ về các mặt hàng trưng bày tại hội chợ.

- GV tổng kết, nhận xét và khen ngợi sự chuẩn bị của HS.

2. Chia sẻ một số thông tin và so sánh giá những mặt hàng mà em biết.

- GV chia lớp thành các nhóm (mỗi nhóm khoảng 3 – 4 HS) và tổ chức cho HS tham gia trò chơi “Nhà tiêu dùng thông thái”.

- GV cho HS xem hình ảnh và thông tin của một số mặt hàng thường được sử dụng trong gia đình; HS thảo luận và lựa chọn mặt hàng phù hợp với gia đình.

Ví dụ:

Mặt hàng	Nước mắm loại X	Nước mắm loại Y
Thông tin	– Dung tích: 1 lít. – Công dụng: Sử dụng pha chấm, nấu ăn,... – Hạn sử dụng: Tháng 12 năm nay. – Giá thành: 40 000 đồng.	– Dung tích: 1 lít. – Công dụng: Sử dụng pha chấm, nấu ăn,... – Hạn sử dụng: Tháng 12 năm nay. – Giá thành: 80 000 đồng.

- GV hướng dẫn HS so sánh các mặt hàng phù hợp với nhu cầu và điều kiện, hoàn cảnh của gia đình.

- GV mời đại diện nhóm chia sẻ sự lựa chọn và giải thích lí do.
- GV tổng kết và chốt lại nội dung cần lưu ý cho HS.

HOẠT ĐỘNG 2:

Tìm hiểu thông tin về các mặt hàng phổ biến cần mua trong sinh hoạt hằng ngày

Mục đích: Giúp HS tìm hiểu và xác định được thông tin về các mặt hàng phổ biến cần mua trong sinh hoạt hằng ngày.

Các bước thực hiện:

1. Chia sẻ cách em tìm hiểu thông tin và so sánh giá của một số sản phẩm em đã từng mua.

- GV tổ chức cho HS tham gia cuộc thi “Thiết kế bao bì sản phẩm”.
- GV chia lớp thành các nhóm (mỗi nhóm 3 – 5 HS) lựa chọn một sản phẩm yêu thích và lên ý tưởng thiết kế bao bì sản phẩm.
- GV hướng dẫn HS thảo luận và xây dựng kế hoạch để hoàn thành yêu cầu cuộc thi.

MẪU KẾ HOẠCH THIẾT KẾ BAO BÌ SẢN PHẨM

Công việc	Nội dung	Người thực hiện	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
Tên sản phẩm				
Logo				
Những thông tin trên bao bì				
...	...	...	...	...

- GV mời đại diện các nhóm chia sẻ cách tìm hiểu thông tin của sản phẩm.

Gợi ý:

- + Đọc và quan sát thông tin trên sản phẩm.
- + Nghe nội dung quảng cáo sản phẩm trên truyền hình.
- + ...

- GV tổng kết và nhận xét dựa trên các tiêu chí.

Gợi ý:

- + Phần thiết kế sản phẩm: Thông tin chính xác, đầy đủ, thiết kế đẹp mắt.
- + Phần chia sẻ: Các cách tìm kiếm thông tin phong phú, phù hợp.
- + ...

2. Chia sẻ những yếu tố ảnh hưởng tới giá của sản phẩm mà em biết.

– GV cho HS quan sát kĩ các thiết kế bao bì sản phẩm ở mục 1 và xác định những yếu tố làm ảnh hưởng đến giá của sản phẩm.

– GV mời đại diện 2 – 3 HS chia sẻ trước lớp về những yếu tố ảnh hưởng tới giá của sản phẩm mà em biết.

3. Thực hiện tìm hiểu thông tin cần thiết và so sánh giá của một số sản phẩm cụ thể.

– GV cho HS quan sát hình ảnh hai hộp màu trong SGK trang 48 (khuyến khích cho HS xem trực tiếp hai hộp màu khác nhau).

– GV cho HS thảo luận theo nhóm đôi để xác định những thông tin cần thiết và so sánh giá của hai hộp bút màu.

– GV mời đại diện các nhóm chia sẻ những thông tin tìm được.

– GV tổng kết và nhận xét hoạt động.

Lưu ý: GV có thể hướng dẫn HS khi mua một sản phẩm cần:

+ Đọc kĩ những thông tin có sẵn;

+ Đọc/ nghe thêm những thông tin liên quan đến sản phẩm, chú ý đến giá cả, chất lượng sản phẩm,...

+ ...

Giáo viên dặn dò



Tìm hiểu thông tin và so sánh giá các mặt hàng thông dụng trong gia đình.

Sinh hoạt lớp



Tham gia trò chơi “Hãy chọn giá đúng”

– GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi “Hãy chọn giá đúng”.

– GV chia đội và phổ biến cách chơi.

– GV hướng dẫn HS tham gia trò chơi bằng cách trả lời các câu hỏi liên quan đến sản phẩm.

– GV mời đại diện HS chia sẻ cách chọn giá đúng khi tham gia trò chơi.

Giáo viên dặn dò



Trao đổi với bố mẹ về những yếu tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn mặt hàng của gia đình em.

GV hướng dẫn, gợi ý cho HS các câu hỏi để trao đổi với bố mẹ về những yếu tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn mặt hàng của gia đình.

Gợi ý:

- + Tại sao bố mẹ, người thân,... lại quyết định lựa chọn mua mặt hàng đó?
- + Lựa chọn mặt hàng của nhà sản xuất nào?
- + Mua mặt hàng đó tại cửa hàng, đại lí nào?
- + Kiểu dáng, năm sản xuất của mặt hàng đó như thế nào?
- + ...

TUẦN 18

Sinh hoạt dưới cờ



Hội chợ Xuân

- GV khích lệ HS tham gia các hoạt động của hội chợ Xuân.
- GV mời HS chia sẻ cảm xúc của em khi tham gia hội chợ Xuân.

Hoạt động giáo dục theo chủ đề



Lựa chọn mặt hàng muốn mua phù hợp với khả năng tài chính của gia đình

HOẠT ĐỘNG 1:

Xác định những yếu tố ảnh hưởng đến mặt hàng mà gia đình em muốn mua

Mục đích: Giúp HS xác định được những yếu tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn mặt hàng gia đình em muốn mua.

Các bước thực hiện:

1. Chia sẻ những yếu tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn mặt hàng mà gia đình em muốn mua.

- GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi “Gia đình em muốn, gia đình em cần”.
- Mỗi HS viết câu trả lời ra giấy và dán lên cột tương ứng trên bảng.

Gia đình em muốn	Gia đình em cần
.....	
.....	

– GV mời 2 – 3 HS chia sẻ về sự lựa chọn giữa cái muốn với cái cần và giải thích lí do.

– GV tổng kết và nhắc lại những yếu tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn mặt hàng của gia đình em.

Gợi ý:

- + Nhu cầu sử dụng mặt hàng;
- + Giá mặt hàng phù hợp với tài chính của gia đình;
- + ...

2. Thảo luận những yếu tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn mặt hàng của gia đình từ việc chia sẻ của các bạn.

– GV yêu cầu HS thảo luận nhóm và hoàn thành bảng các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn mặt hàng của gia đình.

– GV có thể gợi ý một vài mẫu trình bày sáng tạo:

Gợi ý:



– GV mời đại diện các nhóm chia sẻ bảng các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn mặt hàng của gia đình.

– GV nhận xét và tổng kết phần chia sẻ của các nhóm.

HOẠT ĐỘNG 2:

Lập kế hoạch mua sắm phù hợp với tài chính của gia đình

Mục đích: Giúp HS biết cách lập kế hoạch mua sắm phù hợp với tài chính của gia đình.

Các bước thực hiện:

1. Xác định nhu cầu và khả năng tài chính của gia đình.

– GV tổ chức cho HS hoàn thành bảng khảo sát:

Sản phẩm gia đình cần mua sắm	Dự kiến khả năng tài chính
.....	
.....	

– GV mời 2 – 3 HS chia sẻ về bảng khảo sát nhu cầu và khả năng tài chính của gia đình em.

2. Xây dựng kế hoạch mua sắm của gia đình em.

- GV cho HS làm việc cá nhân.
- Mỗi HS lên kế hoạch mua sắm của gia đình theo mẫu trong SGK trang 50 và viết vào SBT (mục 2, nhiệm vụ 6, trang 37).
- GV nhắc nhở HS làm bài cẩn thận, dựa vào các nhiệm vụ đã làm để xây dựng kế hoạch thiết thực, chi tiết.

3. Chia sẻ kế hoạch mua sắm với các bạn.

- GV cho HS chia sẻ kế hoạch mua sắm theo nhóm/ cặp (theo bàn).
- GV mời 2 – 3 HS chia sẻ về kế hoạch mua sắm của gia đình trước lớp.
- GV nhận xét và tổng kết về kế hoạch của từng HS.

Giáo viên dặn dò



Chia sẻ với gia đình về kế hoạch mua sắm.

Nêu những điều em đã rút ra được sau khi chia sẻ kế hoạch mua sắm với gia đình.

Sinh hoạt lớp



Kết quả thực hiện kế hoạch mua sắm

- Chia sẻ trước lớp những mặt hàng mà gia đình em đã mua theo kế hoạch.
- Nêu những điều em đã rút ra được sau khi nghe chia sẻ của các bạn về mua sắm.

TUẦN 19

Sinh hoạt dưới cờ



Tết sum vầy

- GV chia sẻ về ý nghĩa của ngày Tết.
- GV tổ chức cho HS tham gia tích cực phong trào “Nuôi heo tiết kiệm” để tặng quà Tết cho các bạn có hoàn cảnh khó khăn.
- GV khuyến khích mỗi HS dành một món quà nho nhỏ tham gia phong trào để cùng chia sẻ yêu thương.
- GV mời đại diện HS chia sẻ cảm nghĩ sau khi tham gia hoạt động.

Hoạt động giáo dục theo chủ đề



Lựa chọn đồ dùng muốn mua phù hợp với tài chính cá nhân

HOẠT ĐỘNG 1:

Chia sẻ những nguồn tài chính và những đồ dùng em có thể mua

Mục đích: Giúp HS xác định được những nguồn tài chính của bản thân và định hướng những đồ dùng em có thể mua.

Các bước thực hiện:

1. Chia sẻ những nguồn tài chính em có thể có được.

- GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi “Lọ ước tài chính”.
- Mỗi HS viết ra giấy những nguồn tài chính mà em có thể có được và bỏ vào lọ ước.
- GV tổng kết sau khi HS đã chia sẻ xong.

Lưu ý: GV đọc to để HS cùng biết về những cách khác nhau tạo nên nguồn tài chính của riêng mình.

– GV chia sẻ cùng HS: Có rất nhiều cách khác nhau để tạo nguồn tài chính cá nhân. Nếu chúng ta biết cách tính toán và sống tiết kiệm, mỗi bạn đều có những quỹ tài chính của riêng mình.

2. Chỉ ra những đồ dùng em có thể tự mua.

– GV tổ chức cho HS tham gia tự mua sắm những sản phẩm phù hợp với khả năng tài chính của mình.

– Mỗi HS sẽ nhận được bảng báo giá các sản phẩm đồ dùng học tập cần thiết và đánh dấu vào những đồ dùng mình có thể tự mua.

– Mẫu bảng giá các sản phẩm:

				
35 000 đồng ☐	6 000 đồng ☐	2 500 đồng ☐	4 000 đồng ☐	10 000 đồng ☐
				
24 000 đồng ☐	5 000 đồng ☐	40 000 đồng ☐	40 000 đồng ☐	20 000 đồng ☐

– GV tổng kết và chúc mừng HS vì bước đầu đã biết cách quản lý chi tiêu cá nhân.

HOẠT ĐỘNG 2:

Lựa chọn mặt hàng muốn mua phù hợp với khả năng tài chính cá nhân

Mục đích: Giúp HS biết lựa chọn mặt hàng muốn mua phù hợp với khả năng tài chính cá nhân.

Các bước thực hiện:

1. Dự kiến việc mua sắm trong các trường hợp sau.

– GV chia lớp theo các nhóm/ tổ để cùng thảo luận việc mua sắm ở hai trường hợp trong SGK trang 52 và viết vào SBT (nhiệm vụ 8, trang 38, 39).

+ Các nhóm chẵn: thảo luận tình huống 1.

+ Các nhóm lẻ: thảo luận tình huống 2.

– GV hướng dẫn các nhóm/ tổ để đưa ra những dự kiến trong việc mua sắm.

– GV khuyến khích các nhóm/ tổ trình bày, chia sẻ một cách sáng tạo (có thể đóng vai giải quyết tình huống).

– GV mời các nhóm/ tổ chia sẻ về dự kiến mua sắm (theo quan điểm của nhóm) phù hợp với từng tình huống.

– GV nhận xét và tổng kết hoạt động.

2. Chia sẻ trước lớp về quyết định mua hàng của em.

– GV mời đại diện 2 – 3 HS chia sẻ trước lớp về quyết định mua hàng của em khi gặp một trong hai tình huống trên và giải thích lí do.

– GV nhận xét, tổng kết hoạt động. GV có thể chia sẻ thêm với HS về cách quyết định mua hàng phù hợp với mục đích và tài chính cá nhân.

3. Thảo luận về lựa chọn mặt hàng phù hợp với tài chính cá nhân.

– GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm/ tổ về lựa chọn mặt hàng phù hợp với tài chính cá nhân.

– GV mời đại diện 2 – 3 HS chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp.

– GV tổng kết và nhận xét hoạt động.

Giáo viên dặn dò



Thực hiện việc mua sắm phù hợp với khả năng tài chính cá nhân.

GV nhắc nhở HS thực hiện việc mua sắm phù hợp với khả năng tài chính của riêng mình.

Sinh hoạt lớp



Tham gia trò chơi “Ai mua phù hợp nhất”

– GV phổ biến cho HS cách chơi trong SGK trang 52.

– GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi theo bảng giá gợi ý trong SGK trang 53.

– GV mời HS chia sẻ cảm nghĩ của em sau khi tham gia trò chơi.



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ TRẢI NGHIỆM

1. Tự đánh giá

GV yêu cầu HS mở SBT (mục 1, nhiệm vụ 9, trang 39) và thực hiện tự đánh giá bản thân theo các tiêu chí đã được viết trong bảng bằng cách đánh dấu vào ô phù hợp với mình.



Hoàn thành tốt



Hoàn thành



Chưa hoàn thành

TT	NHỮNG VIỆC EM LÀM
1	Thực hiện tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.
2	So sánh giá của các mặt hàng phổ biến trong sinh hoạt hằng ngày.
3	Lựa chọn mặt hàng muốn mua phù hợp với khả năng tài chính của gia đình.
4	Lựa chọn mặt hàng muốn mua phù hợp với khả năng tài chính của cá nhân.

2. Đánh giá đồng đẳng

– GV cho HS đánh giá theo nhóm, mỗi bạn sẽ nói cho các bạn nghe một điều mình thích nhất ở bạn và một điều mong bạn tiến bộ hơn dựa theo những nội dung của chủ đề.

– GV có thể cho HS đứng thành một số vòng tròn và nhận xét theo chiều kim đồng hồ. Như vậy, mỗi cá nhân sẽ nhận được những ghi nhận và mong muốn mình tiến bộ từ các bạn.

– GV yêu cầu HS ghi lại những ý kiến của bạn vào phần nhận xét trong SBT (mục 2, nhiệm vụ 9, trang 40).

3. Đánh giá tổng hợp

– GV dựa trên bảng tự đánh giá của HS để khảo sát mức độ đạt được các mục tiêu của lớp học.

– GV có thể đọc từng nội dung đánh giá, hỏi ai đạt ở mức độ nào thì giơ tay (hoặc dùng thẻ màu,...).

– GV tổng hợp và ghi lại kết quả.

– GV nhận xét chung toàn chủ đề, nhận xét về sự tiến bộ trong kĩ năng, thái độ của HS liên quan đến các yêu cầu cần đạt của chủ đề.

– GV cho HS viết nhận xét tổng hợp vào SBT (mục 3, nhiệm vụ 9, trang 40).

4. GV dặn dò HS tiếp tục rèn luyện các kĩ năng và chuẩn bị chủ đề tiếp theo

– GV dặn HS tiếp tục thực hiện những hành động, kế hoạch cụ thể để tạo lối sống tiết kiệm. HS cần chủ động trong các hoạt động ở nhà.

– GV dặn HS đọc, thực hiện các hoạt động trong SGK và nhiệm vụ ở SBT chủ đề 6.

I. MỤC TIÊU

- Nhận biết được nguy cơ bị xâm hại (xâm hại thân thể, xâm hại tinh thần và xâm hại tình dục).
- Thực hiện được những hành động để phòng tránh bị xâm hại.

II. CHUẨN BỊ**Giáo viên**

- Tranh, hình ảnh minh họa liên quan đến các hoạt động trong chủ đề.
- Video clip phóng sự về xâm hại, bạo lực trẻ em.

Học sinh

- Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp.
- Thẻ màu.

III. GỢI Ý CÁCH TỔ CHỨC**TUẦN 20****Sinh hoạt dưới cờ****An toàn cho trẻ em**

- GV chuẩn bị cho HS tham gia buổi nói chuyện về an toàn cho trẻ em.
- GV nhắc nhở HS tuân thủ nề nếp khi tham gia hoạt động tập thể.
- GV nhắc HS chuẩn bị trước những câu hỏi còn băn khoăn về an toàn cho trẻ em.

Hoạt động giáo dục theo chủ đề**1. Khởi động**

- GV cho cả lớp xem video clip phóng sự về xâm hại, bạo lực trẻ em.
- Thông qua video clip phóng sự, GV giúp HS thấy được những hậu quả nghiêm trọng của hành vi xâm hại. Vì vậy, việc nhận biết được nguy cơ bị xâm hại thân thể, xâm hại tinh thần, xâm hại tình dục và biết cách phòng tránh là vô cùng cần thiết.

2. Giới thiệu chủ đề

- GV tổ chức cho HS chia sẻ suy nghĩ sau khi xem video clip phóng sự.
- GV giới thiệu ý nghĩa và mục tiêu của chủ đề.



Nhận biết về xâm hại và hậu quả của xâm hại

HOẠT ĐỘNG 1:

Tìm hiểu về các loại xâm hại

Mục đích: Giúp HS nhận biết được các loại xâm hại: xâm hại thân thể, xâm hại tinh thần, xâm hại tình dục và kể tên những hành vi xâm hại thuộc các loại xâm hại đó.

Các bước thực hiện:

1. Nhận diện và nêu tên hành vi xâm hại thông qua quan sát các tranh.

– GV yêu cầu HS nêu tên hành vi xâm hại thông qua quan sát bốn bức tranh trong SGK trang 55.

– GV ghi nhanh lên bảng câu trả lời của HS.

Gợi ý:

+ Tranh 1: Đánh đập.

+ Tranh 2: Chạm vào khu vực nhạy cảm (vùng đồ bơi).

+ Tranh 3: Bỏ bê, không chăm sóc.

+ Tranh 4: Không quan tâm và phớt lờ nhu cầu được yêu thương.

– GV giới thiệu cho HS biết các hành vi đó thuộc loại xâm hại nào:

Gợi ý:

+ Tranh 1: Xâm hại thân thể: đánh đập.

+ Tranh 2: Xâm hại tình dục: chạm vào khu vực nhạy cảm (vùng đồ bơi).

+ Tranh 3, 4: Xâm hại tinh thần: bỏ bê, không chăm sóc; không quan tâm và phớt lờ nhu cầu được yêu thương.

2. Chia sẻ những hành vi xâm hại mà em biết.

– GV chia lớp thành các nhóm (mỗi nhóm 4 – 5 HS), yêu cầu HS lần lượt chia sẻ trong nhóm về những hành vi xâm hại mà em biết.

– GV có thể chuẩn bị mẫu bảng tổng hợp về các loại xâm hại và cho HS viết các hành vi xâm hại tương ứng.

Ví dụ:

Xâm hại thân thể	Xâm hại tinh thần	Xâm hại tình dục
.....		
.....		
.....		
.....		

Gợi ý:

- + *Xâm hại thân thể: Hành hạ; ném đồ vật vào trẻ; phạt quỳ; bắt trẻ lao động cực nhọc;...*
- + *Xâm hại tinh thần: Chế nhạo; không trông nom, chăm sóc trẻ; đe dọa; kì thị; miệt thị;...*
- + *Xâm hại tình dục: Chạm những vùng riêng tư trên cơ thể trẻ; cho xem tranh ảnh, sách báo không phù hợp với độ tuổi;...*

- GV mời đại diện HS chia sẻ kết quả của nhóm trước lớp.
- GV nhận xét và tổng kết hoạt động.

HOẠT ĐỘNG 2:

Phân biệt hành vi quan tâm và hành vi xâm hại

Mục đích: Giúp HS phân biệt được hành vi quan tâm và hành vi xâm hại.

Các bước thực hiện:

1. Nhận diện hành vi quan tâm và hành vi xâm hại thông qua quan sát các tranh.

- GV yêu cầu HS chỉ ra hành vi quan tâm và hành vi xâm hại thông qua quan sát bốn bức tranh trong SGK trang 56.
- GV ghi nhanh lên bảng câu trả lời của HS.

Gợi ý:

- + *Tranh 1: Hành vi xâm hại (trêu chọc thái quá).*
- + *Tranh 2: Hành vi quan tâm (ân cần, quan tâm).*
- + *Tranh 3: Hành vi quan tâm (an ủi, vỗ về).*
- + *Tranh 4: Hành vi xâm hại (thờ ơ, bỏ mặc, không chăm sóc).*

2. Chia sẻ hiểu biết của em về sự phân biệt giữa hành vi quan tâm và hành vi xâm hại.

- GV chia lớp thành các nhóm (mỗi nhóm 4 – 5 HS), yêu cầu HS chia sẻ trong nhóm về sự phân biệt giữa hành vi quan tâm và hành vi xâm hại.
- GV mời đại diện từng nhóm lên chia sẻ trước lớp.

HOẠT ĐỘNG 3:

Xác định hậu quả của xâm hại

Mục đích: Giúp HS chỉ ra được những biểu hiện có thể là hậu quả của các loại xâm hại.

Các bước thực hiện:

1. Chia sẻ những hậu quả của xâm hại mà em biết.

GV yêu cầu HS tiếp tục chia sẻ theo nhóm về những hậu quả của xâm hại.

2. Chỉ ra những biểu hiện có thể là hậu quả của các loại xâm hại.

- GV yêu cầu HS kể những biểu hiện có thể là hậu quả của các loại xâm hại.
- GV ghi nhanh lên bảng câu trả lời của HS.

Gợi ý:

Xâm hại thân thể	Xâm hại tinh thần	Xâm hại tình dục
– Có ngôn ngữ và hành vi bạo lực; – Hành hạ vật nuôi hoặc đồ chơi; – Bị ác mộng; – Có biểu hiện lo lắng và lảng tránh khi người khác hỏi về thương tích; – ...	– Buồn bã, ủ rũ; – Nhút nhát và khép kín khác bình thường; – Thiếu tự tin, tự trách bản thân mình; – ...	– Bị ác mộng; – Cư xử bất thường; – Bộ phận sinh dục bị bầm tím hoặc chảy máu; – Sợ hãi một số người/tình huống nhất định; – Lo lắng, bất an; – ...

Giáo viên dặn dò



Chia sẻ với người thân về các loại xâm hại.

Sinh hoạt lớp



Không nghe lời dụ dỗ

1. Thảo luận về cách xử lý nếu em là nhân vật trong các tình huống sau.

- GV chia lớp thành các nhóm (mỗi nhóm 4 – 5 HS), yêu cầu HS thảo luận, đề xuất cách xử lý hai tình huống trong SGK trang 57.
- GV quan sát, điều chỉnh và hỗ trợ các nhóm khi cần thiết.

2. Đóng vai xử lý tình huống trên.

- GV mời các nhóm lên đóng vai nhân vật trong tình huống và thể hiện cách xử lý của nhóm mình.
- GV mời các nhóm khác nhận xét và bổ sung.
- GV nhận xét và tổng kết các cách xử lý phù hợp cho từng tình huống.

Giáo viên dặn dò



Chuẩn bị hoạt cảnh “Phòng tránh bị xâm hại thân thể”.

TUẦN 21

Sinh hoạt dưới cờ



Hoạt cảnh “Phòng tránh bị xâm hại thân thể”

- GV hỗ trợ cho HS xem và tham gia hoạt cảnh về “Phòng tránh bị xâm hại thân thể”.
- GV nhắc nhở HS trật tự, chú ý xem và tham gia hoạt cảnh.
- GV mời đại diện HS tham gia chia sẻ cảm nghĩ của em sau khi xem và tham gia hoạt cảnh.

Hoạt động giáo dục theo chủ đề



Nguy cơ và cách phòng tránh bị xâm hại thân thể

HOẠT ĐỘNG 1:

Nhận diện nguy cơ và cách phòng tránh bị xâm hại thân thể

Mục đích: Giúp HS nhận diện được nguy cơ và biết cách phòng tránh bị xâm hại thân thể.

Các bước thực hiện:

1. Nhận diện nguy cơ bị xâm hại thân thể qua những tranh sau.

- GV yêu cầu HS chỉ ra nguy cơ bị xâm hại thân thể qua quan sát bốn bức tranh trong SGK trang 58, 59.
- GV ghi nhanh lên bảng câu trả lời của HS.

Gợi ý:

- + Tranh 1: Khi đang chơi, bị người lớn quát mắng đuổi ra chỗ khác.
- + Tranh 2: Khi bị bạn bắt nạt và lấy đồ.
- + Tranh 3: Khi người thân say rượu.
- + Tranh 4: Khi bị bắt lao động nặng nhọc.

2. Chia sẻ những nguy cơ và hành vi bị xâm hại thân thể mà em biết.

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm về những nguy cơ và hành vi bị xâm hại thân thể mà em biết.
- GV mời đại diện từng nhóm lên chia sẻ trước lớp.

3. Thảo luận các cách phòng tránh bị xâm hại thân thể.

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm về các cách phòng tránh bị xâm hại thân thể.
- GV mời đại diện từng nhóm chia sẻ các cách phòng tránh bị xâm hại thân thể.
- GV nhận xét và tổng kết hoạt động.

Gợi ý:

- + Chạy khỏi nơi nguy hiểm khi bị đánh đập, hành hạ;
- + Tìm kiếm sự giúp đỡ của người khác;
- + Gọi Tổng đài Quốc gia Bảo vệ trẻ em 111;
- + Chia sẻ và tìm sự giúp đỡ của người thân hoặc thầy cô giáo;
- + Cùng người thân tạo ra ám hiệu riêng để sử dụng trong những tình huống bất an;
- + ...

HOẠT ĐỘNG 2:

Thực hành phòng tránh bị xâm hại thân thể

Mục đích: Giúp HS biết cách phòng tránh bị xâm hại thân thể qua các tình huống giả định trong cuộc sống.

Các bước thực hiện:

1. Thảo luận nhóm về cách phòng tránh bị xâm hại thân thể nếu em là nhân vật trong các tình huống sau.

- GV chia lớp thành các nhóm 4 HS, yêu cầu thảo luận về cách phòng tránh bị xâm hại thân thể nếu là Nam, Hùng trong hai tình huống ở SGK trang 59.
- GV quan sát, điều chỉnh và hỗ trợ các nhóm khi cần thiết.

2. Chia sẻ kết quả thảo luận nhóm trước lớp.

- GV tổ chức cho từng nhóm lên chia sẻ cách xử lý của nhóm mình.
- GV mời các nhóm khác nhận xét cho nhóm bạn.
- GV nhận xét và tổng kết các cách xử lý phù hợp cho từng tình huống.

3. Rút ra bài học cho mình về phòng tránh bị xâm hại thân thể từ kết quả thảo luận.

- GV tổ chức cho HS chia sẻ bài học rút ra về phòng tránh bị xâm hại thân thể.

Lưu ý: HS có thể sử dụng kết quả đã thực hiện trong SBT (mục 3, nhiệm vụ 3, trang 43).

- GV ghi nhanh lên bảng câu trả lời của HS.
- GV có thể mở rộng thêm các bài học ở những tình huống thực tiễn khác trong cuộc sống.

Gợi ý:

Khi ở nhà	Khi đến trường	Khi đến các nơi công cộng
– Vâng lời bố mẹ, người thân; – Chia sẻ lí do với bố mẹ khi chưa hoàn thành việc được giao; – ...	– Không trêu chọc các bạn; – Chia sẻ ngay với thầy cô khi có dấu hiệu bị bắt nạt; – ...	– Không vui chơi ở những nơi không được phép; – Dừng lại khi người lớn nhắc nhở; – Nhận lỗi khi sơ suất làm hỏng/làm sai; – ...

Giáo viên dặn dò



Chia sẻ với người thân về việc phòng tránh bị xâm hại thân thể.

Sinh hoạt lớp



Tiểu phẩm “Phòng tránh bị xâm hại thân thể”

1. Xây dựng tiểu phẩm phòng tránh bị xâm hại thân thể.

GV chia lớp thành các nhóm, yêu cầu HS trong nhóm thảo luận để xây dựng tiểu phẩm phòng tránh bị xâm hại thân thể.

Gợi ý:

Xây dựng tiểu phẩm theo hướng dẫn sau:

- + Xác định một tình huống cụ thể bị xâm hại thân thể thường xảy ra;
- + Thảo luận cách phòng tránh bị xâm hại thân thể trong tình huống đó;
- + Xây dựng hội thoại giữa các nhân vật trong tình huống đó;
- + Luyện tập đóng vai thể hiện tiểu phẩm.

2. Đóng vai thể hiện tiểu phẩm đó.

- GV mời các nhóm đóng vai thể hiện tiểu phẩm trước lớp.
- GV ghi nhận và nhận xét tiểu phẩm của các nhóm.

3. Chia sẻ cảm nghĩ của em sau khi thực hiện hoạt động.

GV mời HS chia sẻ cảm nghĩ sau khi thực hiện hoạt động.

Lưu ý:

- + GV chỉnh sửa tác phong và hướng dẫn cách trình bày tự tin cho HS.
- + GV chia sẻ cảm xúc của mình khi xem tiểu phẩm của các nhóm HS.

Giáo viên dặn dò



Thực hiện phòng tránh bị xâm hại thân thể.

TUẦN 22

Sinh hoạt dưới cờ



Toạ đàm “Phòng tránh bị xâm hại tinh thần”

- GV khích lệ HS tham gia buổi toạ đàm về “Phòng tránh bị xâm hại tinh thần”.
- GV mời HS chia sẻ cảm xúc của em sau khi tham gia toạ đàm.

Hoạt động giáo dục theo chủ đề



Nguy cơ và cách phòng tránh bị xâm hại tinh thần

HOẠT ĐỘNG 1:

Nhận diện nguy cơ và cách phòng tránh bị xâm hại tinh thần

Mục đích: Giúp HS nhận diện được nguy cơ và biết cách phòng tránh bị xâm hại tinh thần.

Các bước thực hiện:

1. Nhận diện nguy cơ bị xâm hại tinh thần thông qua quan sát các tranh sau.

- GV yêu cầu HS nhận diện nguy cơ bị xâm hại tinh thần thông qua quan sát bốn bức tranh trong SGK trang 61, 62.
- GV ghi nhanh lên bảng câu trả lời của HS.

Gợi ý:

- + Tranh 1: Khi bị người thân xem thường, chê bai.
- + Tranh 2: Khi bị người thân mắng mỏ, chỉ trích.
- + Tranh 3: Khi bị ốm mà không có ai quan tâm, chăm sóc.
- + Tranh 4: Khi bị bạn bè kì thị, không chơi cùng.

2. Chia sẻ những nguy cơ và hành vi xâm hại tinh thần mà em biết.

- GV yêu cầu HS chia sẻ trong nhóm về những nguy cơ và hành vi xâm hại tinh thần mà em biết.
- GV mời đại diện từng nhóm lên chia sẻ trước lớp.
- GV tổng kết lại những nguy cơ và hành vi xâm hại tinh thần phổ biến.

Gợi ý:

- + Không thể hiện tình yêu thương với trẻ, không ôm hoặc nói chuyện nhẹ nhàng với trẻ;
- + Nói chuyện một cách thô bạo với trẻ;
- + Sĩ nhục hoặc xem thường trẻ;
- + Kỳ vọng trẻ làm những điều quá khó với độ tuổi;
- + Mắng mỏ, đe dọa, bắt nạt trẻ;
- + Không quan tâm, chăm sóc khi trẻ đau ốm;
- + Bỏ mặc, không cung cấp đồ ăn, quần áo và nơi ở cho trẻ;
- + ...

3. Thảo luận các cách phòng tránh bị xâm hại tinh thần.

- GV yêu cầu HS chia sẻ trong nhóm về các cách phòng tránh bị xâm hại tinh thần.
- GV mời đại diện từng nhóm chia sẻ các cách phòng tránh bị xâm hại tinh thần.
- GV nhận xét và tổng kết hoạt động.

Gợi ý:

- + Tìm kiếm sự giúp đỡ của người tin cậy;
- + Gọi Tổng đài Quốc gia Bảo vệ trẻ em 111;
- + Nói ra những điều buồn tủi trong lòng;
- + ...

HOẠT ĐỘNG 2:

Thực hành phòng tránh bị xâm hại tinh thần

Mục đích: Giúp HS biết cách phòng tránh bị xâm hại tinh thần qua các tình huống giả định trong cuộc sống.

Các bước thực hiện:

1. Thảo luận các cách phòng tránh bị xâm hại tinh thần trong các tình huống sau.

- GV chia lớp thành các nhóm 4 HS, yêu cầu thảo luận về cách phòng tránh bị xâm hại tinh thần nếu là Hà, Tùng trong hai tình huống ở SGK trang 62.
- GV quan sát, điều chỉnh và hỗ trợ các nhóm khi cần thiết.

2. Chia sẻ việc xử lý tình huống trước lớp.

- GV tổ chức cho từng nhóm lên chia sẻ cách xử lý của nhóm mình.
- GV mời các nhóm khác nhận xét cho nhóm bạn.
- GV nhận xét và tổng kết các cách xử lý phù hợp cho từng tình huống.

3. Rút ra bài học cho bản thân về phòng tránh bị xâm hại tinh thần từ kết quả thảo luận.

– GV tổ chức cho HS chia sẻ bài học rút ra về phòng tránh bị xâm hại tinh thần.

Lưu ý: HS có thể sử dụng kết quả đã thực hiện trong SBT (mục 3, nhiệm vụ 4, trang 44).

– GV ghi nhanh lên bảng câu trả lời của HS.

– GV có thể mở rộng thêm các bài học ở những tình huống thực tiễn khác trong cuộc sống.

Giáo viên dặn dò



Chia sẻ với người thân về cách phòng tránh bị xâm hại tinh thần.

Sinh hoạt lớp



Hoạt cảnh “Phòng tránh bị xâm hại tinh thần”

1. Xây dựng hoạt cảnh về xâm hại tinh thần.

GV chia lớp thành các nhóm, yêu cầu HS trong nhóm thảo luận để xây dựng hoạt cảnh về xâm hại tinh thần.

Gợi ý:

Xây dựng tiểu phẩm theo hướng dẫn sau:

- + Xác định một tình huống cụ thể bị xâm hại tinh thần thường xảy ra;
- + Thảo luận cách phòng tránh bị xâm hại trong tình huống đó;
- + Xây dựng hội thoại giữa các nhân vật trong tình huống;
- + Luyện tập đóng vai thể hiện hoạt cảnh.

2. Đóng vai thể hiện cách phòng tránh bị xâm hại tinh thần trong hoạt cảnh đó.

- GV mời các nhóm đóng vai thể hiện hoạt cảnh trước lớp.
- GV ghi nhận và nhận xét về hoạt cảnh của các nhóm.
- GV tổng kết và chia sẻ thêm về các cách phòng tránh bị xâm hại tinh thần.

Giáo viên dặn dò



Thực hiện việc phòng tránh bị xâm hại tinh thần.

TUẦN 23

Sinh hoạt dưới cờ



Nghe nói chuyện về phòng tránh bị xâm hại tình dục

– GV khích lệ HS tham gia buổi nói chuyện cùng chuyên gia về chủ đề “Phòng tránh bị xâm hại tình dục”.

– GV mời HS chia sẻ cảm nghĩ của em sau khi tham gia buổi nói chuyện cùng chuyên gia.

Hoạt động giáo dục theo chủ đề



Nguy cơ và cách phòng tránh bị xâm hại tình dục

HOẠT ĐỘNG 1:

Nhận diện nguy cơ và cách phòng tránh bị xâm hại tình dục

Mục đích: Giúp HS nhận diện được nguy cơ và biết cách phòng tránh bị xâm hại tình dục.

Các bước thực hiện:

1. Nhận diện nguy cơ bị xâm hại tình dục qua quan sát các tranh sau.

– GV yêu cầu HS nhận diện nguy cơ bị xâm hại tình dục qua quan sát bốn bức tranh trong SGK trang 64, 65.

– GV ghi nhanh lên bảng câu trả lời của HS.

Gợi ý:

+ Tranh 1: Khi bị yêu cầu thể hiện tình cảm không phù hợp (ôm, động chạm, sờ mó,...).

+ Tranh 2: Khi bị người lạ trên đường dụ dỗ đến gần để cho thứ gì đó.

+ Tranh 3: Khi bị người lạ sử dụng mạng xã hội để dụ dỗ đưa đi ăn.

+ Tranh 4: Khi đi một mình ở nơi vắng vẻ và bị người lạ dụ dỗ đi theo.

2. Chia sẻ những nguy cơ và hành vi xâm hại tình dục mà em biết.

– GV yêu cầu HS chia sẻ trong nhóm về những nguy cơ và hành vi xâm hại tình dục mà em biết.

– GV mời đại diện từng nhóm lên chia sẻ trước lớp.

– GV tổng kết lại những nguy cơ và hành vi xâm hại tình dục phổ biến.

Gợi ý:

Nguy cơ bị xâm hại tình dục	Hành vi xâm hại tình dục
– Đi một mình ở nơi tối tăm, vắng vẻ; – Nhận tiền, quà hoặc sự chăm sóc đặc biệt của người lạ mà không rõ lí do; – Tiếp xúc gần với người lạ; – Tiếp xúc với những nội dung phản cảm, không lành mạnh; – ...	– Sờ mó bộ phận nhạy cảm của trẻ; – Lôi kéo, dụ dỗ trẻ sờ mó vào bộ phận nhạy cảm của mình; – Cho xem phim, truyện không phù hợp độ tuổi, có nội dung phản cảm; – ...

3. Thảo luận nhóm về các cách phòng tránh bị xâm hại tình dục.

- GV yêu cầu HS chia sẻ trong nhóm về các cách phòng tránh bị xâm hại tình dục.
- GV mời đại diện từng nhóm chia sẻ các cách phòng tránh bị xâm hại tình dục.
- GV nhận xét và tổng kết hoạt động.

Gợi ý:

- + Gọi Tổng đài Quốc gia Bảo vệ trẻ em 111;
- + Chia sẻ và tìm sự giúp đỡ của người thân hoặc thầy cô giáo;
- + Cùng người thân tạo ra ám hiệu riêng để sử dụng trong những tình huống bất an;
- + Tránh xa những người lạ mặt;
- + Không chạm vào vùng nhạy cảm của người khác và không cho người lạ chạm vào vùng nhạy cảm của mình;
- + Không đi một mình ở nơi tối tăm, vắng vẻ;
- + Không nhận tiền, quà hoặc sự chăm sóc đặc biệt của người lạ mà không rõ lí do;
- + Chấm dứt liên lạc trên mạng xã hội khi có người dụ dỗ “nhìn hoặc bắt nhìn” những bộ phận nhạy cảm;
- + ...

HOẠT ĐỘNG 2:

Xác định đối tượng có nguy cơ gây xâm hại tình dục

Mục đích: Giúp HS chỉ ra được những đối tượng có nguy cơ gây xâm hại tình dục.

Các bước thực hiện:

1. Chỉ ra sự phù hợp giữa đối tượng và hành vi trong tranh sau.

- GV chia lớp thành các đội, yêu cầu xác định sự phù hợp giữa đối tượng và hành vi trong tranh ở SGK trang 66. Đội nào có kết quả chính xác trong thời gian ngắn nhất sẽ chiến thắng.
- GV và HS cùng kiểm tra kết quả của các đội.

2. Chia sẻ kết quả xác định đối tượng có nguy cơ gây xâm hại tình dục.

– GV mời đại diện các đội chia sẻ kết quả của mình và giải thích vì sao lại lựa chọn như vậy.

– GV xác nhận lại kết quả chính xác.

Đáp án: 1 – D; 2 – C; 3 – B; 4 – A.

– GV nhấn mạnh đến các vùng giới hạn trên cơ thể và dặn dò HS nên tuân theo để đảm bảo an toàn cho bản thân.

HOẠT ĐỘNG 3:

Thực hành phòng tránh bị xâm hại tình dục

Mục đích: Giúp HS biết cách phòng tránh bị xâm hại tình dục qua các tình huống giả định trong cuộc sống.

Các bước thực hiện:

1. Thảo luận và đưa ra cách phòng tránh bị xâm hại tình dục trong các tình huống sau.

– GV chia lớp thành các nhóm 4 HS, yêu cầu thảo luận về cách phòng tránh bị xâm hại tình dục nếu là Lan, Tuấn trong hai tình huống ở SGK trang 66.

– GV quan sát, điều chỉnh và hỗ trợ các nhóm khi cần thiết.

2. Rút ra bài học cho mình từ những cách phòng tránh bị xâm hại tình dục mà các bạn đưa ra.

– GV tổ chức cho từng nhóm lên chia sẻ cách xử lý của nhóm mình.

– GV mời các nhóm khác nhận xét cho nhóm bạn.

– GV nhận xét và tổng kết các cách xử lý phù hợp cho từng tình huống.

– GV tổ chức cho HS chia sẻ bài học rút ra về phòng tránh bị xâm hại tình dục.

– GV ghi nhanh lên bảng câu trả lời của HS.

– GV có thể mở rộng thêm các bài học ở những tình huống thực tiễn khác trong cuộc sống.

Giáo viên dặn dò



– Chia sẻ với người thân, bạn bè về cách phòng tránh bị xâm hại tình dục.

– Chuẩn bị sản phẩm tuyên truyền về phòng tránh bị xâm hại tình dục (tranh vẽ, tờ rơi, khẩu hiệu,...).

Sinh hoạt lớp



Tuyên truyền phòng tránh bị xâm hại tình dục ở trẻ em

1. Trưng bày sản phẩm tuyên truyền.

– GV tổ chức “triển lãm” trưng bày sản phẩm tuyên truyền của HS.

– Cả lớp cùng đi xem “triển lãm”.

Lưu ý: GV điều chỉnh cách kê bàn ghế để tạo không gian cho HS tham gia “triển lãm”, chú ý sắp xếp vị trí đứng của HS để có thể quan sát được toàn bộ sản phẩm của các bạn.

2. Giới thiệu về sản phẩm tuyên truyền.

- GV mời một số bạn lên giới thiệu trước lớp về sản phẩm tuyên truyền của mình.
- Các HS khác lắng nghe và có thể góp ý cho sản phẩm của bạn.

3. Luyện tập tuyên truyền về phòng tránh bị xâm hại tình dục ở trẻ em.

- GV tổ chức cho HS luyện tập theo nhóm 4 HS, lần lượt từng HS luyện tập tuyên truyền.
- GV nhận xét và tổng kết hoạt động.

Giáo viên dẫn dò



Thực hiện phòng tránh bị xâm hại tình dục.



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ TRẢI NGHIỆM

1. Tự đánh giá

GV yêu cầu HS mở SBT (mục 1, nhiệm vụ 8, trang 48) và thực hiện tự đánh giá bản thân theo các tiêu chí đã được viết trong bảng bằng việc đánh dấu vào ô phù hợp với mình.



Hoàn thành tốt



Hoàn thành



Chưa hoàn thành

TT	NHỮNG VIỆC EM LÀM
1	Nhận biết nguy cơ bị xâm hại thân thể.
2	Nhận biết nguy cơ bị xâm hại tinh thần.
3	Nhận biết nguy cơ bị xâm hại tình dục.
4	Thực hiện những hành động để phòng tránh bị xâm hại thân thể.
5	Thực hiện những hành động để phòng tránh bị xâm hại tinh thần.
6	Thực hiện những hành động để phòng tránh bị xâm hại tình dục.

2. Đánh giá đồng đẳng

– GV cho HS đánh giá theo nhóm, mỗi bạn sẽ nói cho các bạn nghe một điều mình thích nhất ở bạn và một điều mong bạn tiến bộ hơn dựa theo những nội dung của chủ đề.

– GV có thể cho HS đứng thành một số vòng tròn và nhận xét theo chiều kim đồng hồ. Như vậy, mỗi cá nhân sẽ nhận được những ghi nhận và mong muốn mình tiến bộ từ các bạn.

– GV yêu cầu HS ghi lại những ý kiến của bạn vào phần nhận xét trong SBT (mục 2, nhiệm vụ 8, trang 49).

3. Đánh giá tổng hợp

– GV dựa trên bảng tự đánh giá của HS để khảo sát mức độ đạt được các mục tiêu của lớp học.

– GV có thể đọc từng nội dung đánh giá, hỏi HS đạt ở mức độ nào thì giơ tay (hoặc dùng thẻ màu,...).

– GV tổng hợp và ghi lại kết quả.

– GV nhận xét chung toàn chủ đề, nhận xét về sự tiến bộ trong kĩ năng, thái độ của HS liên quan đến các yêu cầu cần đạt của chủ đề.

– GV cho HS viết nhận xét tổng hợp vào SBT (mục 3, nhiệm vụ 8, trang 49).

4. GV dặn dò HS tiếp tục rèn luyện các kĩ năng và chuẩn bị chủ đề tiếp theo

– GV dặn HS tiếp tục thực hiện những hành động để phòng tránh bị xâm hại thân thể, xâm hại tinh thần, xâm hại tình dục.

– GV dặn HS đọc, thực hiện các hoạt động trong SGK và nhiệm vụ ở SBT chủ đề 7.

Chân trời sáng tạo

RÈN LUYỆN TƯ DUY KHOA HỌC VÀ TỰ LỰC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

I. MỤC TIÊU

- Thể hiện được nền nếp sinh hoạt.
- Tự lực thực hiện được nhiệm vụ của mình theo sự phân công, hướng dẫn.
- Bước đầu hình thành được thói quen tư duy khoa học.

II. CHUẨN BỊ

Giáo viên

Tranh, hình ảnh liên quan đến chủ đề.

Học sinh

- Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp.
- Thẻ màu, giấy A0/ A4.
- Sổ tay, giấy, giấy màu, bút chì, bút màu,...

III. GỢI Ý CÁCH TỔ CHỨC

TUẦN 24

Sinh hoạt dưới cờ



Chăm chỉ làm việc

- GV nhắc nhở HS giữ trật tự và chú ý xem tiểu phẩm “Lười làm, ham chơi”.
- GV yêu cầu HS chia sẻ bài học về đức tính chăm chỉ, yêu lao động.

Hoạt động giáo dục theo chủ đề

1. Khởi động

- GV tổ chức khởi động chủ đề bằng trò chơi “Tôi sẵn sàng!”.
- GV phổ biến luật chơi:
 - + GV sẽ gọi tên một ngày trong tuần (Thứ Hai, Thứ Ba,...), sau đó, gọi ngẫu nhiên một HS yêu cầu HS nói những việc mình đã tự lực thực hiện trong ngày hôm đó. GV có thể gọi nhiều HS để trả lời cho cùng một ngày.
 - + GV gọi tên ngày tiếp theo và tiếp tục mời HS trả lời (GV có thể không cần gọi đúng thứ tự các ngày trong tuần).
- Cả lớp cùng tham gia trò chơi.
- GV nhận xét hoạt động.

2. Giới thiệu chủ đề

- GV nói về tầm quan trọng của thứ tự các công việc trong tuần mà HS có thể tự lực thực hiện.
- GV giới thiệu ý nghĩa và mục tiêu của chủ đề.



Thể hiện nền nếp trong sinh hoạt

HOẠT ĐỘNG 1:

Chia sẻ những việc làm thể hiện nền nếp trong sinh hoạt của em

Mục đích: Giúp HS có cơ hội chia sẻ được những việc làm thể hiện nền nếp trong sinh hoạt của em.

Các bước thực hiện:

1. Kể những việc làm thể hiện nền nếp của em ở nhà và ở lớp.

- GV yêu cầu HS hoàn thiện nội dung trong SBT (mục 1, nhiệm vụ 1, trang 50) và chia sẻ trong nhóm những việc làm thể hiện nền nếp của em ở nhà và ở lớp.
- GV mời đại diện HS chia sẻ trước lớp.

2. Chia sẻ những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện nền nếp trong sinh hoạt.

- GV yêu cầu HS hoàn thiện nội dung trong SBT (mục 2, nhiệm vụ 1, trang 51), sau đó, chia sẻ trong nhóm những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện nền nếp trong sinh hoạt.

Gợi ý:

- + GV có thể chia bảng thành 2 phần: thuận lợi và khó khăn.
- + GV mời đại diện các nhóm lên viết những thuận lợi và khó khăn mà nhóm ấn tượng nhất.
- GV nhận xét và tổng kết hoạt động.

HOẠT ĐỘNG 2:

Lập thời gian biểu rèn luyện nền nếp trong sinh hoạt

Mục đích: Giúp HS trang bị được kỹ năng lập thời gian biểu rèn luyện nền nếp trong sinh hoạt.

Các bước thực hiện:

1. Lập thời gian biểu các công việc của em trong một tuần.

GV cho HS lập thời gian biểu các công việc trong một tuần vào SBT (nhiệm vụ 2, trang 51).

2. Chia sẻ thời gian biểu với nhóm.

- GV yêu cầu HS chia sẻ thời gian biểu của mình với các bạn trong nhóm.
- GV có thể hỏi HS đã lập thời gian biểu dựa trên những yếu tố nào.

3. Hoàn thiện thời gian biểu.

- GV yêu cầu HS điều chỉnh kế hoạch cho hợp lí sau khi nghe chia sẻ của các bạn.
- GV có thể hỏi HS đã điều chỉnh những nội dung nào và vì sao cần điều chỉnh.

Giáo viên dẫn dò



Thực hiện thời gian biểu của em.

Sinh hoạt lớp



Thực hiện nội quy, nề nếp của lớp, của trường

1. Nhận xét việc thực hiện nội quy, nề nếp của em và các bạn ở lớp, ở trường.

- GV yêu cầu HS chia sẻ theo nhóm, sau đó, đưa ra những nhận xét về việc thực hiện nội quy, nề nếp của em và các bạn ở lớp, ở trường.
- GV mời đại diện HS chia sẻ trước lớp.
- GV có thể khảo sát mức độ thực hiện nội quy, nề nếp của HS để thấy được nội dung nào HS thực hiện tốt nhất, nội dung nào khó khăn nhất.

2. Nêu cách khắc phục để thực hiện đúng nội quy, nề nếp của lớp, của trường.

- GV yêu cầu HS dựa trên kết quả khảo sát, thảo luận cách khắc phục để thực hiện nội quy, nề nếp của lớp, của trường tốt hơn.
- GV mời đại diện HS chia sẻ trước lớp.
- GV nhận xét, chia sẻ suy nghĩ của mình về việc tuân thủ nội quy, nề nếp của HS.

3. Chia sẻ cảm nghĩ khi em và các bạn thực hiện tốt nội quy, nề nếp của lớp, của trường.

- GV phỏng vấn HS về cảm nghĩ của em và các bạn khi thực hiện tốt nội quy, nề nếp của lớp, của trường.
- GV nhận xét và tổng kết hoạt động.

TUẦN 25

Sinh hoạt dưới cờ



Tự lực trong cuộc sống

- GV nhắc nhở HS chú ý lắng nghe kể chuyện về những tấm gương tự lực trong cuộc sống.
- GV yêu cầu HS chia sẻ những điều em học được từ những tấm gương tự lực đó.

Hoạt động giáo dục theo chủ đề



Tự lực thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công, hướng dẫn

HOẠT ĐỘNG 1:

Tim hiểu về những việc em đã tự lực thực hiện

Mục đích: Giúp HS hiểu rõ được những việc mình có thể tự lực thực hiện và vì sao mình có thể tự lực thực hiện những việc đó.

Các bước thực hiện:

1. Kể về những việc em đã tự lực thực hiện ở nhà và ở trường.

- GV khảo sát nhanh HS về những việc em đã tự lực thực hiện ở nhà và ở trường. HS có thể trả lời dựa trên sự chuẩn bị của mình trong SBT (mục 1, nhiệm vụ 3, trang 52).
- GV ghi nhận và tổng hợp kết quả của cả lớp.

2. Chia sẻ cảm xúc của em khi tự lực thực hiện được công việc của mình.

- GV phỏng vấn HS về cảm xúc của em khi tự lực thực hiện được công việc của mình.
- GV chia sẻ cảm xúc cũng như kinh nghiệm của bản thân về nội dung này.

3. Thảo luận cách tự lực thực hiện công việc của mình.

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm về những cách tự lực thực hiện công việc của mình. HS có thể sử dụng kết quả đã thực hiện trong SBT (mục 2, nhiệm vụ 3, trang 52) để chia sẻ với nhóm.

Gợi ý:

- + Hiểu rõ công việc mình làm;
- + Biết đầy đủ cách và điều kiện thực hiện công việc;
- + Khi thấy mình cần phải biết nghe lời người lớn;
- + Khi em muốn khẳng định bản thân trong thực hiện nhiệm vụ;
- + ...

- GV có thể cho HS ghi lại kết quả thảo luận vào bảng hoạt động nhóm.
- GV mời đại diện nhóm HS chia sẻ trước lớp và các nhóm khác có thể bổ sung.
- GV ghi nhận và bổ sung kết quả hoạt động của HS.

HOẠT ĐỘNG 2:

Tự lực thực hiện nhiệm vụ được phân công, hướng dẫn

Mục đích: Giúp HS xác định được những loại nhiệm vụ mình có thể tự lực thực hiện theo sự phân công, hướng dẫn.

Các bước thực hiện:

1. Liệt kê các nhiệm vụ em được phân công, hướng dẫn thực hiện.

- GV mời đại diện HS chia sẻ các nhiệm vụ em được phân công, hướng dẫn thực hiện.
- GV mời những HS khác bổ sung.
- GV dùng phương pháp khảo sát để xem HS thường có những loại nhiệm vụ được phân công, hướng dẫn như thế nào.
- GV tổng hợp và nhận xét.

2. Dự kiến việc tự lực thực hiện nhiệm vụ.

- GV yêu cầu HS mở SBT (mục 2, nhiệm vụ 4, trang 53) và chia sẻ với các bạn trong nhóm về dự kiến việc tự lực thực hiện nhiệm vụ của em.
- GV yêu cầu thành viên trong nhóm lắng nghe và góp ý cho các dự kiến của bạn.
- GV mời đại diện HS chia sẻ trước lớp.

3. Xác định thuận lợi, khó khăn khi tự lực thực hiện nhiệm vụ.

- GV tổ chức cho HS thảo luận và viết vào bảng hoạt động nhóm theo phương pháp “khăn trải bàn” để ai cũng ghi được ý kiến của mình.
- GV mời đại diện nhóm chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp và các nhóm khác có thể bổ sung.
- GV nhận xét và tổng kết hoạt động.

Giáo viên dặn dò



Tự lực thực hiện các nhiệm vụ được giao ở nhà và ở trường.

Sinh hoạt lớp



Sự tiến bộ của em trong tự lực thực hiện nhiệm vụ

1. Chỉ ra những tiến bộ của em trong tự lực thực hiện nhiệm vụ.

- GV cho HS đứng thành vòng tròn theo nhóm. Mỗi HS sẽ nói cho bạn mình về sự tiến bộ trong tự lực thực hiện nhiệm vụ mà mình nhìn thấy ở bạn qua những việc làm cụ thể.
- GV mời đại diện HS chia sẻ trước lớp nhận xét của các bạn về mình và cho biết mình có đồng ý với nhận xét đó không.
- GV nhận xét và tổng kết hoạt động.

2. Chia sẻ cảm xúc của em trước sự tự lực thực hiện nhiệm vụ của bạn.

- GV phỏng vấn HS về cảm xúc của em trước sự tự lực thực hiện nhiệm vụ của bạn.
- GV chia sẻ cảm xúc của mình và khích lệ HS.

Giáo viên dẫn dò



Chuẩn bị các câu hỏi đố vui về sự vật, hiện tượng tự nhiên, xã hội phù hợp với nội dung học tập và lứa tuổi của em.

TUẦN 26

Sinh hoạt dưới cờ



Đố vui khoa học

- GV khích lệ HS tham gia trò chơi đố vui về cuộc sống quanh em.
- GV yêu cầu HS lắng nghe phần nhận xét và tuyên dương.

Hoạt động giáo dục theo chủ đề



Hình thành thói quen tư duy khoa học

HOẠT ĐỘNG 1:

Tham gia trò chơi đố vui về sự vật, hiện tượng

Mục đích: Giúp HS biết được cách đặt và trả lời các câu đố vui từ việc quan sát sự vật, hiện tượng xung quanh để hình thành thói quen tư duy khoa học.

Các bước thực hiện:

1. Lớp chia làm hai đội chơi, mỗi đội chuẩn bị sẵn các câu đố về sự vật, hiện tượng xung quanh ta.

GV chia lớp làm hai đội chơi, mỗi đội trao đổi với nhau để lựa chọn 5 sự vật, hiện tượng và đặt thành câu đố để đội bạn.

Lưu ý: GV nên yêu cầu các đội đưa ra một số phương án gợi ý để phòng trường hợp đội bạn không có câu trả lời ở phương án đầu.

2. Mỗi đội lần lượt đưa ra câu đố để đội kia trả lời.

GV cho từng cặp đội tham gia chơi đố vui. Đội chiến thắng là đội trả lời đúng và nhanh hơn.

Lưu ý: Tùy vào điều kiện thời gian, GV có thể chia lớp thành nhiều đội cho thi theo bảng và loại dần để tìm được đội chiến thắng cuối cùng.

3. Chia sẻ về cách em tư duy để trả lời câu hỏi.

Sau khi kết thúc trò chơi, GV yêu cầu HS chia sẻ về cách các em tư duy để tìm câu trả lời cho các câu đố của đội bạn.

HOẠT ĐỘNG 2:

Thể hiện tư duy khoa học của em

Mục đích: Giúp HS biết đặt câu hỏi và lập sơ đồ tư duy về mối liên hệ, quan hệ giữa các yếu tố của sự vật, hiện tượng để phát triển tư duy khoa học.

Các bước thực hiện:

1. Đặt những câu hỏi cho sự vật, hiện tượng xung quanh mà em quan sát được.

- GV yêu cầu HS mở SBT (mục 1, nhiệm vụ 6, trang 55) và chia sẻ trong nhóm các câu hỏi của mình về sự vật, hiện tượng quan sát được.
- GV yêu cầu các nhóm lựa chọn sự vật, hiện tượng và câu hỏi mà nhóm cảm thấy thú vị, ấn tượng nhất.
- GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả lựa chọn trước lớp.
- GV tổng hợp và nhận xét.

2. Lập sơ đồ tư duy về mối liên hệ, quan hệ giữa các yếu tố của sự vật, hiện tượng cho câu trả lời các câu hỏi mà em đưa ra.

- GV cho HS chia sẻ trong nhóm về sơ đồ tư duy của mỗi cá nhân.
- GV yêu cầu mỗi nhóm lựa chọn sự vật, hiện tượng thú vị nhất và thảo luận để thiết kế sơ đồ tư duy về mối liên hệ, quan hệ giữa các yếu tố của sự vật, hiện tượng đó với xung quanh.

3. Chia sẻ sơ đồ tư duy.

- GV mời đại diện nhóm chia sẻ sơ đồ tư duy trước lớp.
- GV nhận xét sơ đồ tư duy của các nhóm.

Sinh hoạt lớp



Chân trời sáng tạo

Trò chơi “Nếu... thì” về quan hệ giữa các sự vật, hiện tượng

1. Nghe phổ biến cách chơi.

- GV phổ biến cách chơi:
 - + Chia lớp thành hai nhóm, một nhóm viết các mệnh đề “Nếu ...”, một nhóm viết các mệnh đề “thì ...” rồi cho vào hộp của nhóm mình.
 - + Người chơi bốc ngẫu nhiên mảnh giấy từ hộp “Nếu ...” và “thì ...”, ghép lại thành câu.
- GV yêu cầu đại diện HS nhắc lại luật chơi.

2. Tham gia trò chơi.

GV triển khai cho HS chơi theo luật đã phổ biến.

3. Chia sẻ điều em học được sau khi chơi.

- GV mời HS chia sẻ những điều em học được khi tham gia trò chơi.
- GV nhận xét và tổng kết hoạt động.



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ TRẢI NGHIỆM

1. Tự đánh giá

GV yêu cầu HS mở SBT (mục 1, nhiệm vụ 7, trang 56) và thực hiện tự đánh giá bản thân theo các tiêu chí đã được viết trong bảng bằng việc đánh dấu vào ô phù hợp với mình.



Hoàn thành tốt



Hoàn thành



Chưa hoàn thành

TT	NHỮNG VIỆC EM LÀM
1	Thực hiện nền nếp sinh hoạt ở lớp.
2	Thực hiện nền nếp sinh hoạt ở nhà.
3	Tự lực thực hiện nhiệm vụ của mình theo sự phân công, hướng dẫn.
4	Bước đầu hình thành thói quen tư duy khoa học.

2. Đánh giá đồng đẳng

– GV cho HS đánh giá theo nhóm, mỗi bạn sẽ nói cho bạn mình một điều mình thích nhất ở bạn và một điều mong bạn tiến bộ hơn dựa theo những nội dung của chủ đề.

– GV có thể cho HS đứng thành một số vòng tròn và nhận xét theo chiều kim đồng hồ. Như vậy, mỗi cá nhân sẽ nhận được những ghi nhận và mong muốn mình tiến bộ từ các bạn.

– GV yêu cầu HS ghi lại những ý kiến của bạn vào phần nhận xét trong SBT (mục 2, nhiệm vụ 7, trang 56).

3. Đánh giá tổng hợp

– GV dựa trên bảng tự đánh giá của HS để khảo sát mức độ đạt được các mục tiêu của lớp học.

– GV có thể đọc từng nội dung đánh giá, hỏi HS đạt ở mức nào thì giơ tay (hoặc dùng thẻ màu,...).

– GV tổng hợp và ghi lại kết quả.

– GV nhận xét chung toàn chủ đề, nhận xét về sự tiến bộ trong kĩ năng, thái độ của HS liên quan đến các yêu cầu cần đạt của chủ đề.

– GV cho HS viết nhận xét tổng hợp vào SBT (mục 3, nhiệm vụ 7, trang 56).

4. GV dặn dò HS tiếp tục rèn luyện các kĩ năng và chuẩn bị chủ đề tiếp theo

– GV dặn HS tiếp tục thực hiện nền nếp sinh hoạt ở lớp, ở nhà. Áp dụng các cách đã học để tự lực thực hiện nhiệm vụ của mình theo sự phân công, hướng dẫn và bước đầu hình thành thói quen tư duy khoa học.

– GV dặn HS đọc, thực hiện các hoạt động trong SGK và nhiệm vụ ở SBT chủ đề 8.

BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN

I. MỤC TIÊU

- Tìm hiểu được thực trạng vệ sinh trường, lớp.
- Lập và thực hiện được kế hoạch lao động trong nhà trường.
- Thực hiện được những việc làm cụ thể để giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp.
- Giới thiệu được với bạn bè, người thân về cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.
- Thực hiện được một số việc làm cụ thể để chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.

II. CHUẨN BỊ

Giáo viên

- Sách về môi trường và cảnh đẹp quê hương.
- Tranh, hình ảnh, bài hát liên quan đến chủ đề.

Học sinh

- Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp.
- Thẻ màu, giấy A0/ A4, giấy màu, bút chì, bút màu,...

III. GỢI Ý CÁCH TỔ CHỨC

TUẦN 27

Sinh hoạt dưới cờ



Giới thiệu sách hay về môi trường và cảnh đẹp quê hương

- GV phối hợp cùng Tổng phụ trách Đội tổ chức cho HS nghe giới thiệu sách về môi trường và cảnh đẹp quê hương, đất nước.
- GV động viên, khích lệ HS tích cực tham gia phát động phong trào đọc sách về môi trường và cảnh quan thiên nhiên.

Gợi ý: GV có thể kết hợp với các chủ đề tương ứng trong nội dung giáo dục địa phương.

- GV nhắc nhở HS tuân thủ nề nếp khi tham gia hoạt động tập thể.

Hoạt động giáo dục theo chủ đề

1. Khởi động

- GV có thể khởi động chủ đề bằng bài hát có nội dung về bảo vệ môi trường.
- GV yêu cầu cả lớp cùng hát hoặc có thể cho HS nghe/ xem video clip của bài hát.

Gợi ý:

Một số bài hát có nội dung về bảo vệ môi trường:

- + Em yêu cây xanh (Hoàng Văn Yến);
- + Trái Đất này là của chúng mình (Thơ: Định Hải, Nhạc: Trương Quang Lục);
- + Điều đó tùy thuộc hành động của bạn (Vũ Kim Dung);
- + Em vẽ môi trường màu xanh (Giáng Tiên);
- + Không gian xanh (Nguyễn Đức Hiệp);
- + Em yêu màu xanh (Thái Nguyên);
- + Không xả rác (Đồng Phương Tường);
- + Chung tay bảo vệ môi trường (Võ Văn Lý);
- + Vì cuộc sống đẹp tươi (Thơ: Nguyễn Trọng Hoàn, Nhạc: Bùi Anh Tú);
- + ...

2. Giới thiệu chủ đề

- GV mời HS chia sẻ cảm xúc của mình sau khi nghe/ hát những bài hát trên.
- GV kết luận: Chúng ta nên chung tay bảo vệ môi trường và cảnh quan thiên nhiên. Hãy hành động từ những điều nhỏ nhất để có cuộc sống tươi đẹp, khỏe mạnh hơn.
- GV giới thiệu ý nghĩa và mục tiêu của chủ đề.



Kế hoạch thực hiện vệ sinh trường, lớp

HOẠT ĐỘNG 1:

Tìm hiểu thực trạng vệ sinh trường, lớp

Mục đích: Giúp HS thực hiện được khảo sát để tìm hiểu thực trạng vệ sinh trường, lớp.

Các bước thực hiện:

1. Xây dựng phiếu khảo sát.

– GV phân công mỗi tổ thực hiện khảo sát tại một địa điểm. Tổ trưởng làm người phụ trách chung của cả tổ.

Ví dụ: Tổ 1 khảo sát trong lớp, Tổ 2 khảo sát ở sân trường, Tổ 3 khảo sát ở bếp ăn,...

– GV hướng dẫn HS xây dựng phiếu khảo sát như SGK trang 77.

Gợi ý:

PHIẾU KHẢO SÁT THỰC TRẠNG VỆ SINH TRƯỜNG, LỚP			
Tổ 2			
Địa điểm	Tình trạng	Nguyên nhân	Biện pháp khắc phục
Sân trường	Có nhiều rác	HS vứt rác ra sân trường	– Nhặt rác ở sân trường và bỏ rác vào đúng nơi quy định; – Bổ sung thùng rác; – ...

2. Khảo sát thực trạng và ghi kết quả theo mẫu phiếu trong SGK trang 77.

– GV hướng dẫn các tổ đi khảo sát tại những địa điểm được phân công và ghi lại kết quả khảo sát vào phiếu đã làm.

– Sau đó, các tổ thảo luận và thống nhất nguyên nhân của tình trạng đã khảo sát cũng như đưa ra một số biện pháp khắc phục (nếu có).

– GV yêu cầu HS hoàn thiện phiếu khảo sát trong SBT (nhiệm vụ 1, trang 57).

3. Chia sẻ kết quả khảo sát.

– GV mời đại diện từng tổ lên chia sẻ trước lớp kết quả khảo sát của tổ mình; các tổ khác lắng nghe và góp ý.

– GV nhận xét và tổng kết hoạt động.

HOẠT ĐỘNG 2:

Lập kế hoạch giữ gìn vệ sinh trường, lớp

Mục đích: Giúp HS lập và thực hiện được kế hoạch giữ gìn vệ sinh trường, lớp.

Các bước thực hiện:

1. Lập kế hoạch lao động vệ sinh trường, lớp theo tổ.

– Dựa trên các biện pháp khắc phục từ kết quả khảo sát ở Hoạt động 1, GV hướng dẫn từng tổ lập kế hoạch lao động vệ sinh trường, lớp và điền vào SBT (mục 1, nhiệm vụ 2, trang 57).

Gợi ý:

KẾ HOẠCH LAO ĐỘNG VỆ SINH			
Tổ 1			
Công việc và địa điểm	Thời gian	Thành viên thực hiện	Dụng cụ cần chuẩn bị
Nhặt rác ở sân trường	Giờ ra chơi	An, Bình, Cường, Dũng	Túi đựng rác, dụng cụ gấp rác, găng tay

2. Chia sẻ kế hoạch trước lớp.

– GV yêu cầu đại diện từng tổ lên chia sẻ kế hoạch trước lớp.

– GV mời các tổ khác góp ý cho kế hoạch của tổ bạn.

– GV góp ý, điều chỉnh kế hoạch của các tổ (nếu cần).

3. Giao nhiệm vụ cho từng thành viên trong tổ.

– GV hướng dẫn các tổ thảo luận và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên.

– GV lưu ý những nội dung về đảm bảo an toàn lao động trong khi vệ sinh trường, lớp và yêu cầu HS hoàn thiện nội dung trong SBT (mục 2, nhiệm vụ 2, trang 58).

Gợi ý:

- + Không dùng chổi, đồ gấp rác trên đầu nhau khi vệ sinh trường, lớp;
- + Không dùng tay (kể cả khi đeo găng) để nhặt những vật sắc, nhọn;
- + Chú ý những chỗ trơn, trượt;
- + Chú ý nguyên tắc an toàn khi ở gần nguồn điện;
- + ...

Giáo viên dẫn dò



Chuẩn bị dụng cụ cần thiết cho buổi lao động vệ sinh trường, lớp.

Sinh hoạt lớp



Thực hiện kế hoạch vệ sinh trường, lớp

1. Thực hiện công việc được giao theo kế hoạch.

- GV tổ chức cho HS vệ sinh trường, lớp theo kế hoạch đã chuẩn bị.
- GV lưu ý an toàn lao động cho HS trong suốt quá trình.

2. Báo cáo kết quả thực hiện.

- GV mời đại diện từng tổ lên báo cáo kết quả thực hiện công việc được giao theo kế hoạch. GV yêu cầu HS ghi kết quả thực hiện kế hoạch vào SBT (mục 1, nhiệm vụ 3, trang 58).
- GV nhắc lại những trường hợp cần lưu ý (nếu có) và nhận xét kết quả thực hiện của các tổ.

3. Chia sẻ cảm xúc của em sau khi thực hiện kế hoạch.

- GV mời HS chia sẻ cảm xúc của em sau khi thực hiện kế hoạch lao động vệ sinh trường, lớp cùng với tổ và hoàn thiện nội dung trong SBT (mục 2, nhiệm vụ 3, trang 58).
- GV nhận xét và tổng kết hoạt động.

Giáo viên dẫn dò



Vẽ tranh theo chủ đề “Trường học xanh, sạch, đẹp”.

TUẦN 28

Sinh hoạt dưới cờ



Trường học xanh, sạch, đẹp

- GV phối hợp cùng Tổng phụ trách Đội tổ chức cho HS trưng bày tranh vẽ về chủ đề “Trường học xanh, sạch, đẹp”.
- GV nhắc nhở HS tập trung quan sát tranh của các bạn và chia sẻ cảm nghĩ của em trong giờ học tiếp theo.

Hoạt động giáo dục theo chủ đề



Giữ gìn, bảo vệ và chăm sóc trường, lớp

HOẠT ĐỘNG 1:

Chia sẻ những việc làm của em góp phần giữ gìn, bảo vệ và chăm sóc trường, lớp

Mục đích: Giúp HS chia sẻ được những việc mình đã làm để góp phần giữ gìn, bảo vệ và chăm sóc trường, lớp.

Các bước thực hiện:

1. Nêu những việc em đã làm để giữ gìn, bảo vệ và chăm sóc trường học xanh, sạch, đẹp.

– GV mời một vài HS nêu những việc em đã làm để giữ gìn, bảo vệ và chăm sóc trường học xanh, sạch, đẹp.

Gợi ý:

+ GV phỏng vấn một vài HS về những việc đã làm để giữ gìn, bảo vệ và chăm sóc trường học mà em tự hào.

+ HS có thể kể lại những việc đã làm trong tiết sinh hoạt lớp tuần trước.

+ GV gợi ý cho HS những hoạt động giữ gìn, bảo vệ và chăm sóc trường học (nếu cần).

– GV nhận xét và yêu cầu HS hoàn thiện nội dung trong SBT (mục 1, nhiệm vụ 4, trang 59).

– GV tổ chức cho HS giới thiệu những việc làm của bản thân theo nhóm; các HS khác trong nhóm lắng nghe và nhận xét về những việc làm của bạn.

Lưu ý: GV tổ chức sao cho tất cả HS đều được chia sẻ trong nhóm.

2. Chia sẻ cảm xúc của em khi góp phần giữ gìn, bảo vệ và chăm sóc trường học xanh, sạch, đẹp.

– GV mời HS chia sẻ cảm xúc của em.

– GV nhận xét và tổng kết hoạt động.

HOẠT ĐỘNG 2:

Lập kế hoạch giữ gìn, bảo vệ và chăm sóc trường, lớp

Mục đích: Giúp HS lập và thực hiện được kế hoạch giữ gìn, bảo vệ và chăm sóc trường, lớp.

Các bước thực hiện:

1. Thảo luận để lập kế hoạch.

– GV phân công tổ trưởng làm người phụ trách chung cho mỗi tổ.

- GV yêu cầu HS thảo luận trong tổ để lựa chọn công việc và địa điểm mà tổ mình dự kiến thực hiện kế hoạch.
- GV hướng dẫn HS xây dựng bảng kế hoạch như SGK trang 80 và điền vào SBT (mục 1, nhiệm vụ 5, trang 59).

Gợi ý:

KẾ HOẠCH GIỮ GÌN, BẢO VỆ VÀ CHĂM SÓC TRƯỜNG, LỚP			
Lớp 4B			
Công việc và địa điểm	Thời gian	Thành viên thực hiện	Dụng cụ cần chuẩn bị
Sắp xếp tủ sách dùng chung trong lớp học	Tiết sinh hoạt lớp	Tổ 3	Khẩu trang, găng tay, giẻ lau

2. Chia sẻ kế hoạch trước lớp.

- GV mời đại diện từng tổ chia sẻ kế hoạch trước lớp.
- GV mời các tổ khác góp ý cho kế hoạch của tổ bạn.
- GV góp ý, điều chỉnh kế hoạch của các tổ (nếu cần).

3. Giao nhiệm vụ cho các tổ.

- GV hướng dẫn các tổ thảo luận và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên.
- GV lưu ý những nội dung về đảm bảo an toàn lao động cho HS.

Giáo viên dặn dò



Chuẩn bị dụng cụ cần thiết cho buổi lao động giữ gìn, bảo vệ và chăm sóc trường học xanh, sạch, đẹp.

Sinh hoạt lớp



Thực hiện kế hoạch giữ gìn, bảo vệ và chăm sóc trường, lớp

1. Thực hiện những việc làm cụ thể để giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp theo kế hoạch.

- GV tổ chức cho HS thực hiện kế hoạch đã lập và ghi lại kết quả thực hiện vào SBT (mục 2, nhiệm vụ 5, trang 60).
- GV lưu ý an toàn lao động cho HS trong suốt quá trình.

2. Báo cáo kết quả.

- GV mời đại diện từng tổ lên báo cáo trước lớp kết quả thực hiện kế hoạch giữ gìn, bảo vệ và chăm sóc trường, lớp của tổ mình.

– GV nhắc lại những trường hợp cần lưu ý (nếu có) và nhận xét kết quả thực hiện của các tổ.

3. Chia sẻ cảm nghĩ của em khi thực hiện được kế hoạch.

– GV mời HS chia sẻ cảm nghĩ của em sau khi thực hiện được kế hoạch giữ gìn, bảo vệ và chăm sóc trường, lớp cùng với tổ.

– GV nhận xét phần chia sẻ của HS và kết luận.

Giáo viên dặn dò

Chuẩn bị tiết mục văn nghệ về cảnh đẹp quê hương.



– GV phối hợp với Tổng phụ trách Đội lựa chọn, gợi ý và hướng dẫn lớp chuẩn bị tiết mục văn nghệ (hát, múa).

– GV các khối, lớp cùng thống nhất để mời diễn giả đến chia sẻ với HS hoặc phân công một vài lớp chuẩn bị phần giới thiệu về một cảnh đẹp ở quê hương mình.

TUẦN 29

Sinh hoạt dưới cờ



Yêu cảnh đẹp quê hương

– GV phối hợp cùng Tổng phụ trách Đội tổ chức cho HS biểu diễn các tiết mục hát, múa đã chuẩn bị với chủ đề ca ngợi cảnh đẹp quê hương, đất nước.

– Tổ chức cho HS nghe giới thiệu về cảnh đẹp quê hương.

– GV nhắc nhở HS lắng nghe và chia sẻ cảm nghĩ của em trong giờ học tiếp theo.

Hoạt động giáo dục theo chủ đề



Cảnh quan thiên nhiên ở địa phương

HOẠT ĐỘNG 1:

Chia sẻ hiểu biết về cảnh quan thiên nhiên quê hương

Mục đích: Giúp HS giới thiệu được với bạn bè, người thân những hiểu biết về cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.

Các bước thực hiện:

1. Kể về một số cảnh quan thiên nhiên ở địa phương của em với nhóm.

– GV mời HS trình bày lại các thông tin về cảnh đẹp quê hương được giới thiệu trong buổi sinh hoạt dưới cờ.

Gợi ý:

Một số nội dung cần chia sẻ:

- + Tên cảnh quan;
- + Địa điểm;
- + Lợi ích – những giá trị mà cảnh quan mang lại cho con người;
- + Vẻ đẹp của cảnh quan;
- + ...

– GV tổ chức cho HS chia sẻ theo nhóm những hiểu biết về cảnh quan thiên nhiên ở địa phương em và ghi lại vào SBT (mục 1, nhiệm vụ 6, trang 60).

- GV quan sát và tổng hợp thông tin từ các nhóm.
- GV mời đại diện các nhóm lên chia sẻ trước lớp.
- GV nhận xét phần trình bày của các nhóm.

2. Chia sẻ cảm nghĩ của em về cảnh quan thiên nhiên ở quê hương.

- GV yêu cầu HS chia sẻ cảm nghĩ của em về cảnh quan thiên nhiên ở quê hương mà mình hoặc các bạn đã giới thiệu.
- GV lắng nghe và góp ý cho phần chia sẻ của HS.
- GV nhận xét và tổng kết hoạt động.

HOẠT ĐỘNG 2:

Lập kế hoạch tìm hiểu cảnh quan thiên nhiên trên quê hương em

Mục đích: Giúp HS lập và thực hiện được kế hoạch tìm hiểu cảnh quan thiên nhiên trên quê hương em.

Các bước thực hiện:

1. Lập kế hoạch tìm hiểu cảnh quan thiên nhiên trên quê hương.

- GV phân công tổ trưởng là người phụ trách chung cho mỗi tổ.
- GV yêu cầu HS thảo luận trong tổ để lựa chọn một cảnh quan thiên nhiên ở địa phương mà tổ mình dự kiến thực hiện kế hoạch.
- GV hướng dẫn HS xây dựng bảng kế hoạch như trong SGK trang 82 và điền vào SBT (mục 1, nhiệm vụ 7, trang 61).

Gợi ý:

KẾ HOẠCH TÌM HIỂU CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN				
Lớp 4C				
Tên cảnh quan	Địa điểm	Giá trị	Thời gian	Người thực hiện
Hồ sen	Phía cuối làng	– Làm đẹp cho quê hương; – Nguồn nguyên liệu thực phẩm; – ...	Sau giờ học	Tổ 2

2. Chia sẻ kế hoạch trước lớp.

- GV mời đại diện từng tổ chia sẻ kế hoạch trước lớp.
- GV mời các tổ khác góp ý cho kế hoạch của tổ bạn.
- GV góp ý, điều chỉnh kế hoạch của các tổ (nếu cần).

3. Giao nhiệm vụ cho các tổ.

- GV hướng dẫn các tổ thảo luận và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên.
- GV lưu ý những nội dung về đảm bảo an toàn trong quá trình tìm hiểu cảnh quan thiên nhiên và yêu cầu HS hoàn thiện nội dung trong SBT (mục 2, nhiệm vụ 7, trang 61).

Gợi ý:

- + Không trêu đùa nhau trong khi thực hiện kế hoạch;
- + Chú ý những chỗ trơn, trượt;
- + Chú ý nguyên tắc an toàn khi ở gần ao, hồ, sông, suối,...;
- + ...

Giáo viên dẫn dò



Thực hiện việc tìm hiểu cảnh quan thiên nhiên ở trên quê hương em.
GV lưu ý an toàn lao động cho HS trong suốt quá trình.

Sinh hoạt lớp



Giới thiệu cảnh quan thiên nhiên trên quê hương em

1. Giới thiệu cảnh quan thiên nhiên trên quê hương em theo kế hoạch.

- GV mời đại diện các tổ lên giới thiệu về cảnh quan thiên nhiên trên quê hương em mà tổ mình đã tìm hiểu.
- GV nhắc lại những trường hợp cần lưu ý (nếu có) và nhận xét phần trình bày của HS.

2. Thảo luận về việc làm sản phẩm giới thiệu cảnh quan thiên nhiên trên quê hương.

- GV có thể làm mẫu, hướng dẫn cho HS một số sản phẩm giới thiệu cảnh quan thiên nhiên trên quê hương em.

Gợi ý: Tranh vẽ, áp phích, tập san,...

- GV chia lớp thành các nhóm, yêu cầu HS trong nhóm thảo luận về sản phẩm dự kiến của nhóm và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên.
- GV mời đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp về ý tưởng của nhóm mình.
- GV nhận xét và tổng kết hoạt động.

Giáo viên dẫn dò



Làm sản phẩm giới thiệu cảnh quan thiên nhiên quê hương.

TUẦN 30

Sinh hoạt dưới cờ



Bảo vệ cảnh quan thiên nhiên quê hương

- GV phối hợp cùng Tổng phụ trách Đội tổ chức cho HS chia sẻ một số sản phẩm giới thiệu cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.
- GV nhắc nhở HS lắng nghe và chia sẻ cảm xúc của em trong giờ học tiếp theo.

Hoạt động giáo dục theo chủ đề



Chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên

HOẠT ĐỘNG 1:

Chia sẻ về những việc làm chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên

Mục đích: Giúp HS chia sẻ được những việc cụ thể em đã làm để chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.

Các bước thực hiện:

1. Liệt kê những việc cụ thể em đã làm được để chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.

- GV chia lớp thành các nhóm 4 HS, yêu cầu chia sẻ những việc cụ thể em đã làm được để chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.
- GV mời đại diện một số HS lên chia sẻ trước lớp.
- GV tổng hợp các việc làm của HS trên bảng và nhận xét, bổ sung (nếu cần).

2. Thảo luận về những việc làm để chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.

- GV cho HS chia sẻ theo nhóm đôi về những việc em có thể làm để chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.
- GV mời HS chia sẻ trước lớp và tổng hợp những việc làm được nhiều HS liệt kê nhất.

HOẠT ĐỘNG 2:

Chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên

Mục đích: Giúp HS lên ý tưởng và thực hiện được việc chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.

Các bước thực hiện:

1. Thảo luận để lên ý tưởng chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.

– GV chia lớp thành các nhóm và phân công nhóm trưởng làm người phụ trách chung cho mỗi nhóm.

– GV yêu cầu HS thảo luận trong nhóm để lựa chọn một ý tưởng chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên ở địa phương. HS có thể dựa vào những việc làm cụ thể đã nêu trong Hoạt động 1, sau đó, ghi lại vào SBT (mục 1, nhiệm vụ 8, trang 62).

– GV quan sát, điều chỉnh và hỗ trợ các nhóm khi cần thiết.

2. Chia sẻ ý tưởng trước lớp.

– GV mời đại diện từng nhóm chia sẻ ý tưởng trước lớp.

– GV mời các nhóm khác góp ý cho ý tưởng của nhóm bạn.

– GV góp ý, nhận xét ý tưởng của các nhóm.

3. Phân công thực hiện công việc đã thống nhất.

– GV hướng dẫn các nhóm thảo luận và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên.

– GV lưu ý những nội dung về đảm bảo an toàn lao động trong quá trình chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên cho HS.

Giáo viên dặn dò



Thực hiện việc chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.

Các nhóm thực hiện ý tưởng và ghi lại kết quả việc chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên vào SBT (mục 2, nhiệm vụ 8, trang 62).

Sinh hoạt lớp



Kết quả thực hiện chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên

1. Nêu những việc cụ thể em đã làm được theo sự phân công.

– GV mời đại diện từng nhóm nêu kết quả thực hiện ý tưởng của nhóm mình.

– GV nhắc lại những trường hợp cần lưu ý (nếu có) và nhận xét kết quả thực hiện của HS.

2. Chia sẻ cảm nghĩ của em sau khi thực hiện ý tưởng chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.

– GV mời HS chia sẻ cảm nghĩ của em sau khi thực hiện ý tưởng chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.

– GV nhận xét và tổng kết hoạt động.



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ TRẢI NGHIỆM

1. Tự đánh giá

GV yêu cầu HS mở SBT (mục 1, nhiệm vụ 9, trang 62) và thực hiện tự đánh giá bản thân theo các tiêu chí đã được viết trong bảng bằng việc đánh dấu vào ô phù hợp với mình.



Hoàn thành tốt



Hoàn thành



Chưa hoàn thành

TT	NHỮNG VIỆC EM LÀM
1	Tìm hiểu thực trạng vệ sinh trường, lớp.
2	Lập và thực hiện kế hoạch lao động vệ sinh trường, lớp.
3	Thực hiện những việc làm cụ thể để giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp.
4	Giới thiệu với bạn bè, người thân về cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.
5	Thực hiện một số việc làm cụ thể để chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.

2. Đánh giá đồng đẳng

– GV cho HS đánh giá theo nhóm, mỗi bạn sẽ nói cho bạn mình một điều mình thích nhất ở bạn và một điều mong bạn tiến bộ hơn dựa theo những nội dung của chủ đề.

– GV có thể cho HS đứng thành một số vòng tròn và nhận xét theo chiều kim đồng hồ. Như vậy, mỗi cá nhân sẽ nhận được những ghi nhận và mong muốn mình tiến bộ từ các bạn.

– GV yêu cầu HS ghi lại những ý kiến của bạn vào phần nhận xét trong SBT (mục 2, nhiệm vụ 9, trang 63).

3. Đánh giá tổng hợp

– GV dựa trên bảng tự đánh giá của HS để khảo sát mức độ đạt được các mục tiêu của lớp học.

– GV có thể đọc từng nội dung đánh giá, hỏi HS đạt ở mức nào thì giơ tay (hoặc dùng thẻ màu,...).

– GV tổng hợp và ghi lại kết quả.

– GV nhận xét chung toàn chủ đề, nhận xét về sự tiến bộ trong kĩ năng, thái độ của HS liên quan đến các yêu cầu cần đạt của chủ đề.

– GV cho HS viết nhận xét tổng hợp vào SBT (mục 3, nhiệm vụ 9, trang 63).

4. GV dặn dò HS tiếp tục rèn luyện các kĩ năng và chuẩn bị chủ đề tiếp theo

– GV dặn HS tiếp tục thực hiện những việc làm cụ thể để giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp và thực hiện một số việc làm cụ thể để chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.

– GV dặn HS đọc, thực hiện các hoạt động trong SGK và nhiệm vụ ở SBT chủ đề 9.

TÌM HIỂU NGHỀ TRUYỀN THỐNG Ở ĐỊA PHƯƠNG

I. MỤC TIÊU

- Tìm hiểu được những thông tin cơ bản về nghề truyền thống ở địa phương.
- Biết giữ an toàn trong lao động khi làm nghề truyền thống.
- Bước đầu thực hiện được một số công việc của nghề truyền thống ở địa phương.
- Thể hiện được hứng thú với nghề truyền thống ở địa phương.

II. CHUẨN BỊ

Giáo viên

- Tranh, hình ảnh liên quan đến chủ đề nghề nghiệp; một số dụng cụ làm việc của người làm nghề,...
- Liên hệ đưa HS đến tham quan làng nghề truyền thống ở địa phương.
- Liên hệ mời nghệ nhân làng nghề truyền thống ở địa phương đến trao đổi, tọa đàm với HS.
- Mượn sản phẩm, đồ dùng, dụng cụ nghề truyền thống ở địa phương để minh họa cho HS.

Học sinh

- Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp.
- Tìm hiểu thông tin về nghề truyền thống ở địa phương mà em yêu thích.
- Sưu tập tranh, hình ảnh, tư liệu; viết bài giới thiệu nghề truyền thống ở địa phương.
- Thẻ màu, giấy, giấy màu, bút chì, bút màu, hồ dán, kéo,...

III. GỢI Ý CÁCH TỔ CHỨC

TUẦN 31

Sinh hoạt dưới cờ



Khám phá thế giới nghề nghiệp

1. Tham gia thi đố vui về nghề nghiệp.

- GV phối hợp cùng Tổng phụ trách Đội tổ chức thi đố vui về nghề nghiệp hoặc thi kể tên nghề truyền thống.
- Đội chiến thắng là đội giải được nhiều câu đố hoặc kể được nhiều tên nghề truyền thống trong cùng một thời gian quy định.

2. Kể về nghề em yêu thích.

- GV mời đại diện HS lên kể về nghề em yêu thích.
- GV khối lớp 4 có thể phối hợp cùng Tổng phụ trách Đội mời nghệ nhân hoặc chuyên gia giới thiệu về nghề truyền thống (tùy điều kiện thực tế tại đơn vị).

Hoạt động giáo dục theo chủ đề

1. Khởi động

GV tổ chức khởi động chủ đề bằng các trò chơi giúp HS khám phá thế giới nghề nghiệp.

Gợi ý:

- + Trò chơi hộp quà bí ẩn: GV mời lần lượt từng HS bốc thăm câu hỏi, nếu trả lời đúng thì sẽ được nhận quà.
- + Trò chơi đuổi hình bắt chữ: GV chiếu hình ảnh cho HS đoán tên nghề truyền thống.
- + Trò chơi chiếc nón kì diệu: GV cho HS quay nón đoán ô chữ về tên nghề truyền thống.

2. Giới thiệu chủ đề

- GV chuẩn bị các bài hát, đoạn thơ hoặc các câu ca dao, tục ngữ nói về nghề truyền thống.
- GV yêu cầu HS nghe/ đọc và cho biết đó là những nghề truyền thống nào.
- GV có thể hỏi HS về những nghề truyền thống khác ở nơi em sinh sống.
- GV giới thiệu ý nghĩa và mục tiêu của chủ đề.



Nghề truyền thống ở địa phương

HOẠT ĐỘNG 1:

Nhận diện về nghề truyền thống

Mục đích: Giúp HS tìm hiểu được tên nghề truyền thống qua tranh gợi ý và những nghề truyền thống ở địa phương.

Các bước thực hiện:

1. Quan sát tranh và cho biết tên nghề truyền thống.

- GV dặn dò HS chuẩn bị một số hình ảnh về nghề truyền thống (HS có thể sử dụng hình ảnh trên Internet).
- GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi “Xem ảnh, đoán nghề”.
- GV chia lớp thành các đội, mỗi đội lần lượt trình chiếu hình ảnh về nghề truyền thống mà đội mình đã chuẩn bị. Các đội chơi còn lại quan sát tranh, thảo luận và giơ tay làm tín hiệu trả lời. Đội nào giơ tay nhanh và trả lời đúng ở nhiều hình ảnh nhất, đội đó chiến thắng.

Lưu ý:

- + GV cho trình chiếu khoảng 12 hình ảnh.
- + Tùy điều kiện thời gian, GV có thể sử dụng hình ảnh HS chuẩn bị hoặc yêu cầu HS quan sát tranh về nghề truyền thống trong SGK trang 87, 88.
- GV nhận xét và tổng kết.

2. Kể tên những nghề truyền thống ở địa phương mà em biết.

- GV tổ chức cho các đội thi tiếp sức kể tên những nghề truyền thống ở địa phương mà em biết.
- Mỗi thành viên trong đội lần lượt kể tên một nghề truyền thống ở địa phương. Thành viên suy nghĩ quá 5 giây sẽ bị loại. Đội nào có thành viên còn lại sau cùng, đội đó sẽ chiến thắng.

HOẠT ĐỘNG 2:

Xây dựng phiếu tìm hiểu nghề truyền thống ở địa phương

Mục đích: Giúp HS tìm hiểu được một số thông tin về nghề truyền thống ở địa phương để các em biết yêu quý và trân trọng nghề truyền thống.

Các bước thực hiện:

1. Thảo luận nội dung cần tìm hiểu về nghề truyền thống.

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm những nội dung cần tìm hiểu về nghề truyền thống.

Gợi ý:

- + Tên nghề và địa điểm của làng nghề;
- + Sản phẩm của nghề/làng nghề;
- + Tên nghệ nhân;
- + ...

- GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp.

2. Lập phiếu tìm hiểu nghề truyền thống ở địa phương.

- GV chia lớp thành các nhóm, yêu cầu mỗi nhóm chọn một HS làm thư kí là người phụ trách viết bảng mô tả.

Gợi ý:

PHIẾU TÌM HIỂU NGHỀ TRUYỀN THỐNG Ở ĐỊA PHƯƠNG

Mục đích khảo sát:

Tên người khảo sát:

Thời gian:

Tên nghề/ làng nghề	Địa điểm	Tên nghệ nhân	Sản phẩm chính
Nghề làm nón lá	Làng Kim Long, thành phố Huế	Lê T H	Nón bài thơ
...	...	...	...

- GV tổ chức cho HS luân phiên thực hiện việc điều hành nhóm. Thư kí tổng hợp và ghi lại kết quả thảo luận vào SBT (mục 1, nhiệm vụ 2, trang 65).
- GV yêu cầu HS trình bày bảng mô tả trong nhóm và nhận góp ý, bổ sung từ các bạn.

Giáo viên dặn dò



Thực hiện việc tìm hiểu thông tin về nghề truyền thống ở địa phương.

Sinh hoạt lớp



Kết quả tìm hiểu thông tin về nghề truyền thống ở địa phương

1. Báo cáo kết quả tìm hiểu thông tin về nghề truyền thống ở địa phương.

- GV mời đại diện các nhóm lên báo cáo trước lớp phiếu tìm hiểu nghề truyền thống ở địa phương của nhóm mình; các nhóm khác nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn.
- Mỗi nhóm cử thư kí ghi nhận, bổ sung và hoàn thiện phiếu tìm hiểu thông tin về nghề truyền thống ở địa phương cho nhóm.

2. Xây dựng và thể hiện tiểu phẩm ngắn về nghề truyền thống.

- GV yêu cầu các nhóm thảo luận và xây dựng tiểu phẩm ngắn về nghề truyền thống.

Gợi ý:

- + Lựa chọn nghề truyền thống mà nhóm em quan tâm;
- + Thảo luận nội dung của nghề để xây dựng tiểu phẩm (nghệ nhân giới thiệu với du khách về nghề truyền thống,...);
- + Phân vai theo nội dung;
- + Thể hiện tiểu phẩm.

- GV chọn một số nhóm đại diện lên trình diễn tiểu phẩm trước lớp.

Giáo viên dặn dò



Chuẩn bị tiết mục văn nghệ với chủ đề "Ca ngợi người lao động".

TUẦN 32

Sinh hoạt dưới cờ



Ca ngợi người lao động

- GV khích lệ, động viên HS tự tin tham gia một số tiết mục văn nghệ (ca, múa, tiểu phẩm, hoạt cảnh,...) với chủ đề "Ca ngợi người lao động".

– GV nhắc nhở HS chú ý lắng nghe chuyên gia nói chuyện về vai trò của giữ kỉ luật lao động trong đảm bảo an toàn cho người lao động.

Hoạt động giáo dục theo chủ đề



Giới thiệu về nghề truyền thống và trải nghiệm một số công việc theo sự hướng dẫn của nghệ nhân

GV phối hợp với nhà trường liên hệ mời nghệ nhân làng nghề truyền thống đến trao đổi, tọa đàm với HS hoặc tổ chức đưa HS đi tham quan làng nghề truyền thống ở địa phương.

HOẠT ĐỘNG 1:

Trao đổi với nghệ nhân về nghề truyền thống

Mục đích: Giúp tạo hứng thú cho HS về nghề truyền thống ở địa phương thông qua giao lưu, trao đổi với nghệ nhân.

Các bước thực hiện:

1. Quan sát nghệ nhân giới thiệu về một số nghề truyền thống.

– GV khuyến khích HS đặt các câu hỏi để giao lưu với nghệ nhân.

Gợi ý:

- + Để hoàn thiện sản phẩm, nghệ nhân phải mất thời gian bao lâu?
- + Muốn học nghề truyền thống này, phải chuẩn bị những gì?
- + Làm thế nào để nuôi dưỡng niềm đam mê với nghề truyền thống?
- + ...

– GV yêu cầu HS ghi lại những thông tin quan trọng đã tìm hiểu được.

– GV yêu cầu HS chia sẻ trong nhóm cảm nghĩ của em sau khi giao lưu với nghệ nhân.

2. Trao đổi với nghệ nhân về việc giữ an toàn khi làm nghề truyền thống.

– GV khuyến khích HS đặt các câu hỏi với nghệ nhân về việc giữ an toàn khi làm nghề truyền thống.

Gợi ý:

- + Các trang phục bảo hộ lao động của nghề như nón, quần áo, dụng cụ bảo hộ, ... có điều gì đặc biệt để đảm bảo an toàn?
- + Khi làm nghề truyền thống, muốn an toàn phải thực hiện cách thức, quy trình như thế nào?
- + ...

– GV có thể yêu cầu HS trả lời một số câu hỏi gợi mở về việc giữ an toàn khi làm nghề truyền thống.

Gợi ý:

Theo em, những nguyên nhân nào gây mất an toàn khi làm nghề truyền thống?

- + Không kiểm tra dụng cụ trước khi sử dụng;
- + Thao tác không đúng cách;
- + Không cẩn thận trong khi làm việc, gây chấn thương hoặc cháy nổ;
- + ...

3. Chia sẻ cảm nghĩ của em sau khi được nghe nghệ nhân giới thiệu về nghề truyền thống.

- GV mời HS chia sẻ cảm nghĩ của em sau khi được nghe nghệ nhân giới thiệu về nghề truyền thống.
- GV nhận xét và tổng kết hoạt động.

HOẠT ĐỘNG 2:

Trải nghiệm một số công việc theo sự hướng dẫn của nghệ nhân

Mục đích: Giúp HS được trải nghiệm một số công việc theo sự hướng dẫn của nghệ nhân để thêm hiểu biết và yêu thích nghề truyền thống.

Các bước thực hiện:

1. Quan sát hướng dẫn của nghệ nhân.

- GV hướng dẫn HS cách quan sát và ghi chú những điểm cần lưu ý; nhắc nhở HS lắng nghe kĩ lời hướng dẫn của nghệ nhân.

Gợi ý:

- + Chú ý quan sát trang phục, công cụ lao động, bàn tay của nghệ nhân;
- + Cách thức nghệ nhân thao tác;
- + Các công đoạn tạo ra sản phẩm;
- + Thời gian tạo ra sản phẩm;
- + Hình dáng, kích thước, màu sắc, mùi vị, ... của sản phẩm;
- + Công dụng của sản phẩm;
- + ...

- GV cho lớp chia thành các nhóm, yêu cầu thảo luận và ghi vào bảng nhóm những điểm chính đã quan sát được.

2. Thực hiện một số công việc phù hợp.

- GV phối hợp với nghệ nhân chọn công đoạn phù hợp cho HS trải nghiệm.

Lưu ý: Công đoạn phải đảm bảo tiêu chí: an toàn, dễ thực hiện và tất cả HS đều được tham gia.

- HS tham gia trải nghiệm công việc phải có sự giám sát trực tiếp của GV, nghệ nhân hoặc các cộng tác viên có nghiệp vụ, hiểu biết về nghề truyền thống.

Sinh hoạt lớp



Chia sẻ về trải nghiệm nghề truyền thống

– GV sử dụng phương pháp mảnh ghép, chia HS thành hai nhóm. Mỗi nhóm sẽ thảo luận một nội dung:

+ Nhóm 1: Chia sẻ cảm nghĩ, hứng thú của em khi được trải nghiệm một số công việc của nghề truyền thống.

+ Nhóm 2: Nêu những cách giữ an toàn khi em trải nghiệm với một số công việc của nghề truyền thống.

– Sau đó, GV chia lại lớp thành nhiều nhóm nhỏ sao cho mỗi nhóm mới đều có thành viên của cả nhóm 1 và nhóm 2.

– GV yêu cầu từng thành viên của nhóm mới trình bày những nội dung đã thu hoạch được để cả nhóm đều có kiến thức đầy đủ sau khi trải nghiệm nghề truyền thống.

Giáo viên dặn dò



Tìm hiểu về một nghề nhân tiêu biểu ở địa phương em.

GV yêu cầu HS về nhà tìm hiểu một nghề nhân tiêu biểu ở địa phương em hoặc em biết được qua sách, báo, mạng Internet.

TUẦN 33

Sinh hoạt dưới cờ



Nghề nhân tiêu biểu ở địa phương

– GV chọn đại diện HS tham gia giới thiệu nghề nhân tiêu biểu ở địa phương.

– GV yêu cầu HS chia sẻ cảm xúc của em sau khi tham gia gặp gỡ, giao lưu với nghề nhân và trải nghiệm làm nghề truyền thống.

Hoạt động giáo dục theo chủ đề



Sản phẩm nghề truyền thống

HOẠT ĐỘNG 1:

Xây dựng ý tưởng giới thiệu sản phẩm nghề truyền thống

Mục đích: Giúp HS tìm tòi, sáng tạo, phát huy được khả năng liên tưởng và tạo hứng thú cho HS khi giới thiệu sản phẩm nghề truyền thống.

Các bước thực hiện:

1. Thảo luận về những sản phẩm nghề truyền thống mà nhóm dự định giới thiệu.

– GV chia lớp thành các nhóm, hướng dẫn HS lựa chọn sản phẩm nghề truyền thống mà nhóm dự định giới thiệu để thảo luận.

Gợi ý:

Một số nội dung cơ bản cần thảo luận:

- + Tên nghề truyền thống là gì?
- + Nghề ra đời ở đâu, từ khi nào? Những nghệ nhân nổi tiếng của nghề?
- + Nghề tạo ra sản phẩm gì? Sản phẩm đó có giá trị gì đối với đời sống?
- + Để giới thiệu, truyền bá về nghề, nhóm cần làm những sản phẩm gì? (Sản phẩm của nghề, video clip, tranh, hình ảnh, áp phích,...).
- + ...

– GV quan sát, điều chỉnh và hỗ trợ các nhóm khi cần thiết.

2. Trình bày ý tưởng giới thiệu sản phẩm nghề truyền thống.

– GV mời đại diện các nhóm trình bày ý tưởng giới thiệu sản phẩm nghề truyền thống trước lớp.

– Các nhóm khác lắng nghe và bổ sung cho ý tưởng của nhóm bạn.

– GV yêu cầu HS đưa ra những câu hỏi hoặc tình huống giả định khi giới thiệu sản phẩm nghề truyền thống.

– GV nhận xét và tổng kết hoạt động.

HOẠT ĐỘNG 2:

Lập kế hoạch sưu tầm để giới thiệu các sản phẩm nghề truyền thống

Mục đích: Giúp HS thực hiện một cách khoa học việc giới thiệu các sản phẩm nghề truyền thống thông qua lập kế hoạch sưu tầm.

Các bước thực hiện:

1. Lập kế hoạch sưu tầm để giới thiệu sản phẩm.

– GV yêu cầu các nhóm thảo luận để lập kế hoạch sưu tầm.

– GV yêu cầu HS viết cụ thể các công việc phải làm vào bảng nhóm.

– GV góp ý, điều chỉnh cho các phương án HS đưa ra.

2. Chia sẻ kế hoạch sưu tầm để giới thiệu sản phẩm.

– GV mời đại diện các nhóm chia sẻ kế hoạch của nhóm mình trước lớp.

– Các nhóm khác lắng nghe và góp ý cho kế hoạch của nhóm bạn.

– GV nhận xét và tổng kết.

3. Phân công thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch.

– GV yêu cầu các nhóm thảo luận và phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng thành viên.

Lưu ý: GV nhắc nhở HS phân công phù hợp với năng lực, sở trường của từng thành viên trong nhóm.

– GV quan sát, điều chỉnh cho bảng phân công của từng nhóm.

Giáo viên dẫn dò



Thực hiện việc sưu tầm tranh, ảnh, sản phẩm.

Sinh hoạt lớp



Làm sản phẩm giới thiệu nghề truyền thống ở địa phương

1. Chia sẻ ý tưởng làm sản phẩm giới thiệu nghề truyền thống.

Gợi ý:

- + Tập san, tranh, hình ảnh về nghề truyền thống;
- + Đồ thủ công tự làm;
- + ...

2. Thực hiện ý tưởng theo nhóm.

Giáo viên dẫn dò



GV yêu cầu HS chuẩn bị một câu chuyện kể về ước mơ nghề nghiệp của mình.

TUẦN 34

Sinh hoạt dưới cờ



Ước mơ nghề nghiệp

- GV chọn đại diện HS kể về ước mơ nghề nghiệp của em trước toàn trường.
- GV yêu cầu HS xem tiểu phẩm về chủ đề nghề nghiệp và chia sẻ cảm nghĩ của em.

Hoạt động giáo dục theo chủ đề



Giới thiệu nghề truyền thống ở địa phương

HOẠT ĐỘNG 1:

Triển lãm sản phẩm giới thiệu nghề truyền thống

Mục đích: Giúp HS được thực hành sáng tạo thông qua triển lãm sản phẩm giới thiệu nghề truyền thống.

Các bước thực hiện:

1. Trưng bày các gian sản phẩm giới thiệu nghề truyền thống (tranh, ảnh, sản phẩm,...).

- GV phân chia khu vực trưng bày cho các nhóm.
- GV tổ chức, hướng dẫn các nhóm trưng bày, sắp đặt, trang trí các gian sản phẩm giới thiệu nghề truyền thống (tranh, ảnh, sản phẩm,...).

Lưu ý: GV đến từng nhóm đóng góp ý kiến, động viên và giúp đỡ HS.

2. Tham quan các gian trưng bày sản phẩm nghề truyền thống.

- GV tổ chức cho các nhóm tham quan các gian trưng bày sản phẩm nghề truyền thống.
- GV yêu cầu các nhóm hội ý và tiến hành bình chọn cho các gian trưng bày sản phẩm.

Gợi ý:

+ GV phát cho mỗi nhóm 3 bông hoa (hoa đỏ: giải nhất, hoa hồng: giải nhì, hoa vàng: giải ba).

+ Sau khi hội ý, các nhóm lần lượt gắn hoa bình chọn cho các gian trưng bày sản phẩm. Gian trưng bày của nhóm nào có nhiều hoa đỏ nhất sẽ chiến thắng.

HOẠT ĐỘNG 2:

Giới thiệu sản phẩm của nghề truyền thống

Mục đích: Giúp HS rèn luyện được kỹ năng thuyết trình và bày tỏ cảm xúc thông qua giới thiệu sản phẩm của nghề truyền thống.

Các bước thực hiện:

1. Thảo luận các nội dung giới thiệu về sản phẩm của nghề truyền thống.

- GV yêu cầu các nhóm thảo luận một số nội dung giới thiệu về sản phẩm của nghề truyền thống.

Gợi ý:

+ Tên sản phẩm;

+ Giá trị kinh tế và văn hoá của sản phẩm;

+ Sản phẩm mang nét đặc trưng của địa phương nào?

+ ...

2. Giới thiệu sản phẩm cụ thể của nghề truyền thống theo nhóm.

- GV yêu cầu đại diện các nhóm giới thiệu sản phẩm cụ thể của nghề truyền thống.
- GV khuyến khích các nhóm khác đặt câu hỏi với nhóm bạn. Các thành viên trong nhóm hội ý để trả lời câu hỏi.

3. Chia sẻ cảm xúc về sản phẩm mà nhóm bạn giới thiệu.

- GV yêu cầu HS chia sẻ cảm xúc của em sau khi nghe nhóm bạn giới thiệu về sản phẩm của nghề truyền thống và ghi vào SBT (mục 1, nhiệm vụ 6, trang 68).
- GV mời đại diện HS chia sẻ trước lớp.

Giáo viên dặn dò



Sưu tầm các câu ca dao, tục ngữ về nghề truyền thống ở địa phương.

Sinh hoạt lớp



Đoán tên nghề truyền thống qua ca dao, tục ngữ

- Chia sẻ các câu ca dao, tục ngữ có liên quan đến nghề truyền thống mà nhóm đã chuẩn bị.
- Các nhóm hỏi – đáp về các câu ca dao, tục ngữ để đoán tên nghề truyền thống.
- Tổng kết hoạt động.



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ TRẢI NGHIỆM

1. Tự đánh giá

GV yêu cầu HS mở SBT (mục 1, nhiệm vụ 7, trang 69) và thực hiện tự đánh giá bản thân theo các tiêu chí đã được viết trong bảng bằng việc đánh dấu vào ô phù hợp với mình.



Hoàn thành tốt



Hoàn thành



Chưa hoàn thành

TT	NHỮNG VIỆC EM LÀM
1	Tìm hiểu những thông tin cơ bản về nghề truyền thống ở địa phương.
2	Giữ an toàn trong lao động khi làm nghề truyền thống.
3	Bước đầu thực hiện một số công việc của nghề truyền thống ở địa phương và tạo ra sản phẩm của nghề.
4	Thể hiện hứng thú với nghề truyền thống ở địa phương.

2. Đánh giá đồng đẳng

– GV cho HS đánh giá theo nhóm, mỗi bạn sẽ nói cho bạn mình một điều mình thích nhất ở bạn và một điều mong bạn tiến bộ hơn dựa theo những nội dung của chủ đề.

– GV có thể cho HS đứng thành một số vòng tròn và nhận xét theo chiều kim đồng hồ. Như vậy, mỗi cá nhân sẽ nhận được những ghi nhận và mong muốn mình tiến bộ từ các bạn.

– GV yêu cầu HS ghi lại những ý kiến của bạn vào phần nhận xét trong SBT (mục 2, nhiệm vụ 7, trang 70).

3. Đánh giá tổng hợp

– GV dựa trên bảng tự đánh giá của HS để khảo sát mức độ đạt được các mục tiêu của lớp học.

– GV có thể đọc từng nội dung đánh giá, hỏi HS đạt ở mức nào thì giơ tay (hoặc dùng thẻ màu,...).

– GV tổng hợp và ghi lại kết quả.

– GV nhận xét chung toàn chủ đề, nhận xét về sự tiến bộ trong kĩ năng, thái độ của HS liên quan đến các yêu cầu cần đạt của chủ đề.

– GV cho HS viết nhận xét tổng hợp vào SBT (mục 3, nhiệm vụ 7, trang 70).

4. GV dẫn dắt HS tiếp tục rèn luyện các kĩ năng

– GV dẫn HS bước đầu thực hiện một số công việc của nghề thống ở địa phương và tạo ra sản phẩm của nghề. GV nhắc HS chú ý giữ an toàn lao động khi làm nghề truyền thống và thể hiện sự hứng thú với nghề truyền thống ở địa phương.

– GV dẫn HS đọc, ôn tập lại các kiến thức đã học.

TUẦN 35

Sinh hoạt dưới cờ



Tổng kết năm học

1. Tham gia các hoạt động tổng kết năm học của nhà trường.
2. Chia sẻ niềm vui về thành tích của lớp.

Hoạt động giáo dục theo chủ đề



Báo cáo kết quả rèn luyện

HOẠT ĐỘNG 1:

Chia sẻ về sự tiến bộ của em

Mục đích: Giúp HS tự tin, mạnh dạn chia sẻ về sự tiến bộ của em.

Các bước thực hiện:

1. Chia sẻ trong nhóm về sự tiến bộ ấn tượng nhất của em.

– GV chia lớp thành các nhóm và yêu cầu HS chia sẻ trong nhóm về sự tiến bộ ấn tượng nhất của em.

– GV khích lệ HS thêm mạnh dạn và tự tin.

2. Nhận xét về sự tiến bộ của các bạn.

– GV hướng dẫn các nhóm nhận xét về sự tiến bộ của các thành viên trong nhóm. Nhóm tổ chức bình chọn 1 bạn tiến bộ nhất chia sẻ trước lớp.

– GV hướng dẫn các nhóm đóng góp ý kiến cho bạn mình trên tinh thần đoàn kết và xây dựng.

3. Rút ra bài học cho bản thân về việc rèn luyện để tiến bộ hơn.

GV yêu cầu HS ghi lại những bài học cho bản thân về việc rèn luyện để tiến bộ hơn vào SBT (mục 1, nhiệm vụ 8, trang 70).

HOẠT ĐỘNG 2:

Chia tay lớp 4

Mục đích: Giúp HS thêm yêu trường, lớp, thầy cô, bạn bè thông qua chia sẻ kỉ niệm.

Các bước thực hiện:

1. Chia sẻ kỉ niệm đáng nhớ của em về các bạn lớp mình.

– GV chia lớp thành các nhóm và yêu cầu HS chia sẻ trong nhóm kỉ niệm đáng nhớ của em về các bạn lớp mình.

– GV yêu cầu HS làm một sản phẩm nhỏ hoặc ghi một câu chúc dành tặng người bạn mình yêu mến nhất.

2. Chia sẻ kỉ niệm về thầy cô.

– GV chia lớp thành các nhóm và yêu cầu HS chia sẻ trong nhóm kỉ niệm đáng nhớ của em về các thầy cô giáo.

– GV tổ chức cho lớp chụp hình lưu niệm với bạn bè, thầy cô và dán vào SBT (mục 2, nhiệm vụ 8, trang 71).

Sinh hoạt lớp



Dự kiến kế hoạch sinh hoạt hè

1. Trình bày dự kiến kế hoạch sinh hoạt hè của em.

– GV hướng dẫn HS ghi lại dự kiến kế hoạch sinh hoạt hè của em vào SBT (mục 3, nhiệm vụ 8, trang 71).

– GV mời đại diện HS trình bày kế hoạch trước lớp.

2. Chia sẻ cảm nghĩ của em khi biết dự kiến kế hoạch sinh hoạt hè của các bạn.

– GV mời một số HS chia sẻ cảm nghĩ của em khi biết dự kiến kế hoạch sinh hoạt hè của các bạn.

– GV dặn dò HS đảm bảo an toàn, lành mạnh khi tham gia sinh hoạt hè ở địa phương.

– GV nhắc nhở HS ôn tập các kiến thức đã học để chuẩn bị cho năm học mới.

*Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn
các tác giả có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn
trong cuốn sách này.*

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Chịu trách nhiệm nội dung:

Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

Biên tập nội dung: NGUYỄN QUỐC HƯNG – TRẦN LÊ NHẬT TÚ

Thiết kế sách: NGUYỄN THỊ ĐIỀN AN

Trình bày bìa: ĐẶNG NGỌC HÀ

Sửa bản in: TRẦN THỊ NGỌC DIỆP

Chế bản: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ XUẤT BẢN GIÁO DỤC GIA ĐỊNH

Bản quyền © (2023) thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.



**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM 4 –
SÁCH GIÁO VIÊN (CHÂN TRỜI SÁNG TẠO) (BẢN 2)**

Mã số: **G2HG4Q001M23**

In bản, (QĐ in số) khổ 19 x 26,5 cm

Đơn vị in:

Địa chỉ:

Số ĐKXB: 10-2023/CXBIPH/48-2157/GD

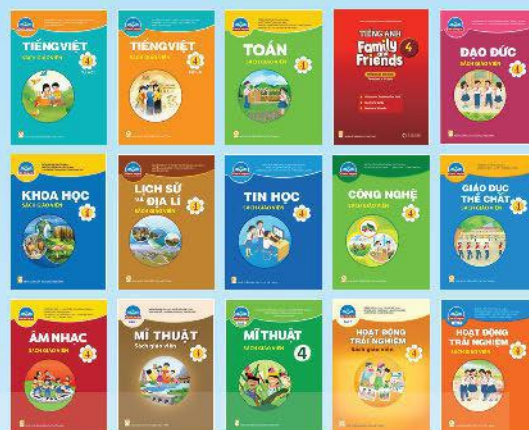
Số QĐXB:, ngày tháng năm 20...

In xong và nộp lưu chiểu tháng năm 20...

Mã số ISBN: 978-604-0-35250-7



HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH



BỘ SÁCH GIÁO VIÊN LỚP 4 – CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

- | | |
|---|---|
| 1. TIẾNG VIỆT 4 – TẬP MỘT
Sách giáo viên | 8. TIN HỌC 4
Sách giáo viên |
| 2. TIẾNG VIỆT 4 – TẬP HAI
Sách giáo viên | 9. CÔNG NGHỆ 4
Sách giáo viên |
| 3. TOÁN 4
Sách giáo viên | 10. GIÁO DỤC THỂ CHẤT 4
Sách giáo viên |
| 4. TIẾNG ANH 4 Family and Friends
(National Edition) – Teacher's Guide | 11. ÂM NHẠC 4
Sách giáo viên |
| 5. ĐẠO ĐỨC 4
Sách giáo viên | 12. MĨ THUẬT 4 (BẢN 1)
Sách giáo viên |
| 6. KHOA HỌC 4
Sách giáo viên | 13. MĨ THUẬT 4 (BẢN 2)
Sách giáo viên |
| 7. LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 4
Sách giáo viên | 14. HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM 4 (BẢN 1)
Sách giáo viên |
| | 15. HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM 4 (BẢN 2)
Sách giáo viên |

Các đơn vị đầu mối phát hành

- **Miền Bắc:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Bắc
- **Miền Trung:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Trung
- **Miền Nam:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Nam
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục Cửu Long

Sách điện tử: <http://hanhtrangso.nxbgd.vn>

Kích hoạt để mở học liệu điện tử: Cào lớp nhũ trên tem để nhận mã số. Truy cập <http://hanhtrangso.nxbgd.vn> và nhập mã số tại biểu tượng chia khoá.



ISBN 978-604-0-35250-7



9 786040 352507

Giá: đ